

# Bản tin SINH HOẠT CHI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY PHÚ THỌ

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM  
51 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM  
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC  
30/ 4/ 1975 - 30/4/ 2026



Email: [thongtinshcb@gmail.com](mailto:thongtinshcb@gmail.com)

4

2026

# CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI VỀ CÁCH MẠNG MIỀN NAM

**T**rong cuộc kháng chiến cứu quốc này, đồng bào Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ phần đầu đã lâu, hy sinh đã nhiều. Nhưng càng hy sinh tranh đấu, đồng bào ta càng kiên quyết, càng dẻo dai, càng mạnh mẽ. Sự anh dũng của đồng bào trong đó đã làm gương cho đồng bào toàn quốc noi theo.

*Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2002, tập 5, tr.116.*

**N**am Bộ kháng chiến trước nhất. Chịu đựng gian khổ lâu nhất. Lại cách xa Chính phủ Trung ương nhất. Hoàn cảnh rất khó khăn. Nhưng sức kháng chiến ngày càng mạnh mẽ và có nhiều thành tích rất oanh liệt, vẻ vang.

*Sách đã dẫn (Sđd), tập 6, tr.569.*

**C**àng đấu tranh gian khổ, cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ lại càng hăng hái kiên quyết, càng bị thử thách, lại càng tỏ rõ đức tính kiên cường bất khuất của mình.

*Sđd, tập 7, tr.143.*

**M**iền Nam là ruột thịt, xương máu của chúng ta. Miền Nam oanh liệt đã nêu cao ngọn cờ kháng chiến đầu tiên và đã chiến đấu anh dũng cho đến khi có lệnh ngừng bắn để thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ. Miền Nam một lòng một dạ trung thành với Tổ quốc, với dân tộc. Tất cả tâm hồn và nghị lực miền Nam hướng về miền Bắc, về Thủ đô, về Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, về Trung ương Đảng Lao động.

*Sđd, tập 7, tr.497.*

**D**ân tộc Việt Nam ta, Tổ quốc Việt Nam ta rất tự hào về miền Nam anh hùng, thành đồng của Tổ quốc.

*Sđd, tập 12, tr.287.*

**L**à tinh hoa của dân tộc, các anh hùng, chiến sĩ thi đua và dũng sĩ các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam đã nêu cao tình thần trung với nước, hiếu với dân, dũng cảm, mưu trí, khiêm tốn, giản dị, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, khó khăn không ngại, gian khổ không sờn, quyết hoàn thành mọi nhiệm vụ cứu nước, góp phần vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc ta.

*Sđd, tập 12, tr.293.*

**D**ưới sự lãnh đạo sáng suốt của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, quân và dân miền Nam ngày càng đoàn kết chống Mỹ, cứu nước, càng đánh càng mạnh, càng đánh càng mạnh càng thắng to, đã viết nên những trang sử vô cùng vẻ vang của dân tộc ta.

*Sđd, tập 12, tr.416.*



# KẾT LUẬN SỐ 09-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ HOÀN THIÊN CẤU TRÚC HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Ngày 10/3/2026, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 09-KL/TW về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Nội dung chính của Kết luận như sau:

**K**ết luận số 09-KL/TW nêu rõ, tại phiên họp ngày 27/02/2026, sau khi nghe Đảng uỷ Bộ Tư pháp báo cáo về Đề án “Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” (Tờ trình số 22-TT/ĐU, ngày 29/12/2025; sau đây gọi tắt là Đề án) và ý kiến của các cơ quan có liên quan, Bộ Chính trị thống nhất chủ trương thông qua Đề án và nhấn mạnh những nội dung sau:

1. Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, hệ thống pháp luật của nước ta không ngừng được hoàn thiện. Tuy nhiên, về phương diện cấu trúc, hệ thống pháp luật hiện hành còn chồng chéo, nhiều tầng nấc; tính thống nhất nội tại có phần còn hạn chế; trật tự thứ bậc hiệu lực pháp lý có trường hợp chưa thực sự rõ ràng, dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Để tạo nền tảng pháp lý vững chắc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế liên tục trên 10% hằng năm, đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045, đòi hỏi phải nghiên cứu, hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam.

Mục tiêu của việc hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật là tạo lập được cấu trúc hệ thống pháp luật hiện đại, hợp lý, khoa học, bao quát đầy đủ các lĩnh vực đời sống xã hội, làm tiền đề để xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, tinh gọn, thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, thúc đẩy kiến tạo phát triển và đưa pháp luật thành lợi thế cạnh tranh, đáp

ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn tới.

2. Việc hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật cần bảo đảm các định hướng sau:

2.1. Cấu trúc hệ thống pháp luật được xác định theo thứ bậc từ các nguồn luật, bao gồm hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (Hiến pháp; văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội và Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; văn bản quy phạm pháp luật dưới luật của các cơ quan Trung ương; văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương) và các nguồn bổ trợ (án lệ, tập quán, lễ công bằng).

Mở rộng phạm vi áp dụng và xác định rõ giá trị pháp lý của các nguồn bổ trợ, theo hướng án lệ, tập quán, lễ công bằng được sử dụng để điều chỉnh các quan hệ xã hội chưa được văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoặc chưa được quy định rõ ràng trong một số trường hợp cụ thể. Bổ sung nguyên tắc áp dụng pháp luật trong trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề theo hướng ưu tiên áp dụng quy phạm pháp luật chuyên ngành so với quy phạm pháp luật chung.

Đơn giản hoá hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo hướng mỗi chủ thể có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật chỉ ban hành một hình thức văn bản quy phạm pháp luật với lộ trình thực hiện phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Các văn bản quy phạm pháp luật phải quy định rõ mục đích ban hành, phạm vi điều chỉnh, hiệu lực áp dụng, quy định chuyên tiếp..., nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực tiễn xây dựng và thi hành pháp luật. Hạn chế việc ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể



để tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Không ban hành một văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác khi các văn bản đó không có mối liên hệ chặt chẽ về nội dung hoặc không cùng điều chỉnh một nhóm lĩnh vực.

**2.2.** Xác định rõ quy phạm pháp luật công và quy phạm pháp luật tư trong xây dựng pháp luật. Các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa các cơ quan nhà nước với nhau hoặc giữa cơ quan nhà nước với cá nhân, tổ chức (quy phạm pháp luật công) được thiết kế cụ thể, chặt chẽ, minh bạch, bảo đảm thực hiện tốt chức năng trao thẩm quyền đủ mạnh cho các cơ quan trong bộ máy nhà nước, đồng thời kiểm soát hiệu quả, phòng ngừa nguy cơ lạm dụng, lợi dụng quyền lực. Các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa các chủ thể là các cá nhân, tổ chức không mang quyền lực nhà nước (quy phạm pháp luật tư) được thiết kế theo hướng chủ yếu đặt ra khung pháp lý mang tính nguyên tắc; các nội dung cụ thể để các chủ thể tự thoả thuận trên cơ sở nhu cầu, lợi ích, quyền tự định đoạt, tự chịu trách nhiệm của mình trên tinh thần không vi phạm điều cấm của luật, phát huy tính năng động, sáng tạo của người dân, doanh nghiệp, tạo động lực quan trọng để huy động mọi nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng phục vụ phát triển đất nước.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc “thượng tôn Hiến pháp và pháp luật”, Hiến pháp là luật cơ bản, có hiệu lực pháp lý cao nhất; một số bộ luật, luật có tính nền tảng là trung tâm của hệ thống pháp luật, bao gồm: Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tố tụng hành chính. Trong các văn bản luật có tính nền tảng, ngoài các quy định chi tiết, cụ thể, còn có các nguyên tắc cơ bản có giá trị chi phối, định hướng các văn bản luật còn lại trong hệ thống pháp luật.

Đẩy mạnh việc hoàn thiện quy định pháp luật phục vụ kiến tạo phát triển, phát huy vai trò dẫn dắt, “đi trước mở đường” của pháp luật, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh. Chú trọng ban hành các chính

sách đặc thù, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát nhằm hình thành các lực lượng sản xuất, phương thức sản xuất, lĩnh vực kinh tế mới và khuyến khích, thúc đẩy phát triển ngành, nghề, các địa bàn, nhóm đối tượng được xác định ưu tiên phát triển. Ưu tiên ban hành các quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 3 cấp và các quy định pháp luật về đầu tư, kinh doanh, góp phần đưa môi trường đầu tư của Việt Nam năm trong nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN vào năm 2028. Phân định rõ những nội dung phải được quy định bằng luật và những nội dung được quy định trong từng loại văn bản dưới luật theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nghiên cứu bổ sung một số nội dung cần được quy định trong văn bản luật liên quan đến hạn chế quyền, đặt ra nghĩa vụ mới, biện pháp chế tài đối với người dân, doanh nghiệp.

**2.3.** Tiến hành tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam; tuyệt đối không để cài cắm lợi ích, tác động tiêu cực đến cấu trúc hệ thống pháp luật; đổi mới mạnh mẽ công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo hướng văn bản hợp nhất là căn cứ chính thức trong viện dẫn và áp dụng pháp luật, được trình và đăng tải đồng thời với văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung.

Hoàn thiện cơ chế giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh và cơ chế hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng xác định rõ chủ thể có thẩm quyền, nguyên tắc, quy trình giải thích và hướng dẫn áp dụng.

Nghiên cứu cơ chế đẩy nhanh việc thể chế hoá chủ trương, định hướng của Đảng thành pháp luật. Tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của Quốc hội trong hoạt động lập pháp theo hướng tăng hợp lý số kỳ họp của Quốc hội, nhất là thông qua hình thức trực tuyến, gắn với phát huy vai trò của đại biểu Quốc hội chuyên trách, các đoàn đại biểu Quốc hội. Trên cơ sở tuân thủ Hiến pháp và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa



Việt Nam là thành viên, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân, nghiên cứu cơ chế cho phép Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ được ban hành văn bản điều chỉnh quy định của luật trong trường hợp khẩn cấp, cấp bách mà Quốc hội không thể họp được hoặc điều chỉnh nội dung mang tính kỹ thuật để giải quyết ngay một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Đẩy mạnh truyền thông

chính sách, pháp luật; chăm lo xây dựng đội ngũ người làm công tác tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật; tăng cường tính chuyên nghiệp trong công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng cơ chế đánh giá văn bản quy phạm pháp luật sau ban hành; đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. □

**Thảo My**

## **THÔNG BÁO KẾT LUẬN CỦA TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM TẠI PHIÊN HỌP LẦN THỨ NHẤT NĂM 2026 CỦA THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

*Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Ban Chỉ đạo) ban hành Thông báo số 20-TB/CQTTBCĐ, ngày 16/3/2026 về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Phiên họp lần thứ nhất năm 2026 của Thường trực Ban Chỉ đạo. Nội dung chính của Thông báo như sau:*

**T**hường trực Ban Chỉ đạo nhất trí với đánh giá trong Báo cáo của Cơ quan Thường trực và ý kiến phát biểu của các đại biểu về kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW từ sau Hội nghị tổng kết năm 2025 của Ban Chỉ đạo đến nay. Qua một năm triển khai, chúng ta đã tạo lập được những nền tảng quan trọng: (1) Nhận thức của các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã có chuyển biến rõ nét. (2) Các bộ, ngành, địa phương đã triển khai nhiều chương trình, kế hoạch công tác, từng bước gấn các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực quản trị và chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. (3) Thể chế, cơ chế, chính sách đã được quan tâm hoàn thiện. (4) Nhiều nhiệm vụ về xây dựng

cơ sở dữ liệu, phát triển hạ tầng số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ chiến lược và đào tạo nguồn nhân lực đã được triển khai đồng bộ hơn so với giai đoạn trước. (5) Một số mô hình hợp tác giữa Nhà nước-doanh nghiệp-viện, trường đã bước đầu hình thành, tạo tiền đề cho việc gắn kết nghiên cứu khoa học với sản xuất và thị trường.

Về nhiệm vụ trong thời gian tới, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện quyết liệt 7 nhóm nội dung trọng tâm sau:

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, quan điểm của Đại hội XIV về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là động lực chủ yếu của phát triển đất nước. Rà soát, chuẩn hóa nội dung kế hoạch năm 2026 và thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ trong quý I/2026 (trong đó có 125 nhiệm vụ chậm tiến độ), các nhiệm vụ



tại Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ, ngày 29/12/2025. Các đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần chú ý nội dung này để bảo đảm các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc.

2. Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và của nền kinh tế. Phát triển khoa học, công nghệ phải hướng mạnh vào việc giải quyết những bài toán thực tiễn của nền kinh tế, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; yêu cầu thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng các công nghệ mới, nhất là trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, tự động hóa, công nghệ số và các công nghệ nền tảng vào các ngành sản xuất, dịch vụ và quản trị doanh nghiệp.

Các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số ngay trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng doanh nghiệp; rà soát đánh giá các công nghệ đang sử dụng trên các lĩnh vực sản xuất để có biện pháp nâng cấp, chuyển đổi công nghệ, tạo ra năng suất lao động cao hơn, hiệu quả hơn, góp phần trực tiếp thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số của đất nước. Việc triển khai phải có lộ trình rõ ràng và dự kiến nguồn lực đầu tư. Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát các tiêu chuẩn chất lượng bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

3. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Cùng với việc hoàn thiện thể chế, các cơ quan, đơn vị cần đặc biệt quan tâm ở khâu thực thi pháp luật; phải đưa thể chế thành lợi thế cạnh tranh quốc gia để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Theo đó, yêu cầu các cơ quan Trung ương, địa phương tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo các Ủy ban của Quốc hội, Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan khẩn trương rà soát toàn

diện hệ thống pháp luật có liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để bổ sung vào định hướng Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và Chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong giai đoạn tới. Xem xét những vấn đề cấp bách cần tháo gỡ để bổ sung ngay vào Chương trình Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI. Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, thì yêu cầu khẩn trương ban hành, nhất là các quy định liên quan đến cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), sửa đổi, bổ sung cơ chế tài chính, cơ chế mua sắm công đối với sản phẩm công nghệ trong nước, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đổi mới sáng tạo phát triển. Trong tháng 4/2026, phải hoàn thành 100% các văn bản triển khai các Luật, Nghị quyết đã được Quốc hội thông qua năm 2025.

- Các bộ, ngành theo từng lĩnh vực công tác chủ động nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng thể chế của các nước tiên tiến để chọn lọc, tiếp thu, cải tiến phù hợp với Việt Nam nhằm mục tiêu thúc đẩy hơn nữa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Quá trình thực hiện phải tuân thủ nguyên tắc không rập khuôn, máy móc, phải bảo đảm đầy đủ ba yêu cầu: (1) Phù hợp với thể chế chính trị, hệ thống pháp luật và thực tiễn quản lý của Việt Nam. (2) Khả thi trong triển khai (có cơ chế thử nghiệm, đánh giá và điều chỉnh kịp thời). (3) Hiệu quả đo lường được bằng kết quả cụ thể, đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng, năng suất và đổi mới sáng tạo.

4. Tập trung tạo lập và hoàn thiện các hạ tầng nền tảng và triển khai các công nghệ chiến lược. Phải xác định việc xây dựng các hạ tầng nền tảng là nhiệm vụ có tính chiến lược lâu dài của quốc gia, đòi hỏi phải triển khai quy hoạch, đầu tư bài bản, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, tránh phân tán, manh mún. Các bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương rà soát các nhiệm vụ để ưu tiên đầu tư hạ tầng dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu lớn và nền tảng số dùng chung; hạ tầng nghiên cứu-phát triển và



các phòng thí nghiệm trọng điểm; hạ tầng đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp...

Triển khai mạnh mẽ hơn nữa các chương trình, kế hoạch phát triển công nghệ chiến lược; coi công nghệ chiến lược là trụ cột, tạo đột phá tăng trưởng, là thước đo năng lực làm chủ công nghệ và khẳng định tầm vóc, trí tuệ của con người Việt Nam. Cách làm là phải đi vào thực chất: xác định rõ công nghệ lõi cần làm chủ; bộ, ngành, cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm xuyên suốt; xây dựng lộ trình làm chủ, thương mại hóa và lan tỏa kết quả đến phát triển kinh tế-xã hội. Các bộ quản lý ngành, đặc biệt là Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phải phối hợp chặt chẽ với các tập đoàn, doanh nghiệp hàng đầu, viện nghiên cứu, trường đại học để hình thành chuỗi giá trị công nghệ chiến lược, từ nghiên cứu-phát triển, thử nghiệm-ứng dụng, đến sản xuất-thương mại hóa. Công nghệ chiến lược phải gắn với nhu cầu, thị trường, sản xuất, giải quyết các bài toán thực tiễn, tạo ra sản phẩm cụ thể, đo lường được bằng năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng, góp phần vào tăng trưởng kinh tế 2 con số.

5. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực công nghệ chiến lược. Cần có chính sách mạnh mẽ hơn để đào tạo, thu hút và sử dụng hiệu quả đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, nhất là trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, khoa học dữ liệu, an ninh mạng và các công nghệ nền tảng... Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số cho toàn dân, phong trào “Bình dân học vụ số” sâu rộng trong toàn xã hội.

6. Bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu, thực thi quyền sở hữu trí tuệ, phòng, chống tội phạm, tiêu cực trên không gian mạng. Cần quán triệt nhận thức: bảo đảm an ninh mạng là nhiệm vụ chung, quan trọng của cả hệ thống chính trị, không chỉ là nhiệm vụ riêng của Bộ Công an. Yêu cầu các cấp, các ngành phải đặc biệt quan tâm đến công tác bảo vệ dữ liệu, phải xác định rõ dữ liệu là tài sản quốc gia, là nguồn lực của đất nước.

Nền công nghiệp dữ liệu, thị trường dữ liệu cần được khuyến khích phát triển. Phải khẩn trương xây dựng được hệ thống sản phẩm và bộ tiêu chuẩn quốc gia về bảo vệ dữ liệu. Các cơ quan, đơn vị khẩn trương có giải pháp tổng thể để khắc phục triệt để các bất cập trong bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng (về nhận thức, nhân lực; ngân sách đầu tư; tiêu chuẩn, quy trình; công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu; môi trường pháp lý chưa được hoàn thiện; hợp tác quốc tế còn hạn chế).

7. Tăng cường kỷ luật thực thi trong triển khai thực hiện. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, chịu trách nhiệm trước Đảng và Nhân dân về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm cao nhất về việc đăng ký, giải ngân và bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực kinh phí cho các nhiệm vụ được giao. Kết quả triển khai phải được đưa vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng hàng năm; đồng thời gắn chặt với cơ chế xử lý trách nhiệm đối với những tập thể, cá nhân chậm trễ, thiếu quyết liệt, đùn đẩy, né tránh, không hoàn thành nhiệm vụ. Đây là yêu cầu bắt buộc nhằm bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong thực thi, tạo chuyển biến thực chất trong toàn hệ thống chính trị. Việc phân công nhiệm vụ của lãnh đạo các cơ quan, địa phương phải bảo đảm nguyên tắc tập trung, thống nhất, hiệu quả, gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với phân bổ nguồn lực.

Năm 2026 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, năm thứ hai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Yêu cầu đặt ra rất cấp bách, khối lượng công việc rất lớn. Chúng ta không chỉ dừng lại ở việc nhận diện vấn đề mà phải thực sự bắt tay vào tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo ra kết quả cụ thể, đo lường được, đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng chung của quốc gia. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải hành động quyết liệt, đồng bộ, gắn kết chặt chẽ giữa chỉ đạo và tổ chức thực hiện, tạo ra chuyển biến rõ rệt ngay từ những tháng đầu, quý đầu của năm 2026. □

**Tiến Đức**



## TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẢNG VIÊN TRONG ĐẢNG BỘ TỈNH PHÚ THỌ

Ngày 06/3/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ ban hành Chỉ thị số 10-CT/TU về tăng cường công tác quản lý đảng viên trong Đảng bộ tỉnh Phú Thọ. Nội dung của Chỉ thị như sau:

**C**hỉ thị nêu rõ: Thời gian qua, nhất là sau khi thành lập Đảng bộ tỉnh Phú Thọ trên cơ sở hợp nhất Đảng bộ 03 tỉnh: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình, các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý đảng viên và đã đạt được một số kết quả tích cực. Công tác theo dõi, nắm bắt, định hướng tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho đảng viên được quan tâm chú trọng. Việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên được duy trì và ngày càng đi vào thực chất. Quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức được thực hiện nền nếp, đúng quy định. Công tác quản lý hồ sơ đảng viên; công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng được tăng cường. Vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là trong thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương, chấp hành quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm được đề cao; kỷ cương, kỷ luật của Đảng được giữ vững, góp phần quan trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ.

Tuy nhiên, công tác quản lý đảng viên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Việc theo dõi, nắm bắt, định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên ở một số nơi còn chưa kịp thời. Việc phân công nhiệm vụ gắn với kiểm tra, giám sát đảng viên chưa được thực hiện thường xuyên, hiệu quả chưa cao. Việc chuyển sinh hoạt đảng có nơi còn chậm, thủ tục chuyển



sinh hoạt đảng chưa bảo đảm đúng quy định. Công tác quản lý đảng viên đi làm ăn xa còn nhiều khó khăn. Việc xét miễn công tác và sinh hoạt đảng ở một số nơi chưa chặt chẽ, cá biệt có nơi còn biểu hiện nể nang, dễ dãi, ảnh hưởng đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên. Việc ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử trong sinh hoạt có nơi còn lúng túng. Trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong quản lý đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú theo Quy định số 213-QĐ/TW của Bộ Chính trị ở một số nơi còn hình thức. Công tác rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng hiệu quả còn thấp. Đặc biệt, vẫn còn tình trạng cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ lãnh đạo, quản lý, vi phạm kỷ luật, bị xử lý.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm đúng mức đến công tác quản lý đảng viên; công tác kiểm tra, giám sát chưa



thường xuyên, thiếu chiều sâu. Việc phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh và xử lý đảng viên vi phạm có nơi chưa kịp thời, chưa quyết liệt. Tinh thần tự phê bình và phê bình còn hình thức, nể nang, né tránh. Vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với đảng viên chưa được phát huy đầy đủ.

*Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tập trung triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:*

**1.** Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác quản lý đảng viên; coi đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, góp phần quyết định nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên. Quan tâm làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; kịp thời cung cấp thông tin định hướng cho cán bộ, đảng viên; chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của đảng viên ngay từ chi bộ. Theo dõi, quản lý chặt chẽ việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm. Tăng cường quản lý, giáo dục đảng viên chấp hành đúng quy định về phát ngôn, viết bài, cung cấp tài liệu, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và môi trường Internet, nhất là trên các trang mạng xã hội. Thực hiện tốt việc quy định đảng viên hằng năm phải xây dựng và thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/11/2021 và

Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương và các quy định về trách nhiệm nêu gương, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

**2.** Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới được nêu tại Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025, Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW, ngày 28/10/2025 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 02-HD/TU, ngày 28/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trong đó tập trung thực hiện nghiêm việc phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên, bảo đảm gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, địa phương, đơn vị và vị trí công tác. Nội dung phân công nhiệm vụ cho đảng viên hằng tháng phải thể hiện bằng văn bản tại sổ nghị quyết của chi bộ hoặc văn bản riêng. Định kỳ, trong sinh hoạt chi bộ, cấp ủy tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đảng viên; đưa nội dung này vào kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy, chi bộ. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao là căn cứ quan trọng trong đánh giá, xếp loại đảng viên hằng năm, gắn với việc thực hiện chức trách và quá trình tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của mỗi đảng viên.

**3.** Thực hiện nghiêm quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên chính thức đảm bảo cả số lượng và chất lượng theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; đặc biệt là quy định về chuyển sinh hoạt đảng khi đảng viên thay đổi nơi công tác, nơi cư trú. Trước mắt, từ nay đến hết quý II/2026, ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng hoàn thành việc rà soát, xử lý dứt điểm các trường hợp chưa chuyển sinh hoạt đảng đúng quy định; báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*). Sau thời gian trên sẽ thực hiện nghiêm việc xóa tên đảng viên khỏi danh sách nếu đảng viên chậm chuyển sinh hoạt đảng theo quy định.



4. Tăng cường công tác quản lý các hoạt động của cán bộ, đảng viên ra nước ngoài; quan hệ, làm việc với cá nhân, tổ chức nước ngoài theo đúng Quy định số 367-QĐ/TW, ngày 04/9/2025 của Bộ Chính trị về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ; Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 12/11/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện Quy định số 367-QĐ/TW, ngày 04/9/2025 của Bộ Chính trị; Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 28/10/2022 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ của đảng viên và công tác quản lý đảng viên ở nước ngoài; Kết luận số 172-KL/TW, ngày 02/7/2025 của Ban Bí thư về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ đối với cán bộ, đảng viên ra nước ngoài và quan hệ, làm việc với cá nhân, tổ chức nước ngoài và Quy định số 113-QĐ/TU, ngày 08/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm, thẩm quyền, quy trình xét duyệt cán bộ, đảng viên đi nước ngoài.

5. Triển khai thực hiện nghiêm túc, toàn diện các nhiệm vụ được xác định tại Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú. Tăng cường phối hợp giữa cấp ủy, tổ chức đảng nơi công tác với cấp ủy, tổ chức đảng nơi cư trú trong việc theo dõi, quản lý đảng viên. Nghiêm cấm các hành vi nể nang, dễ dãi hoặc gây khó khăn, phiền hà trong việc nhận xét, đánh giá của chi ủy chi bộ nơi cư trú đối với đảng viên đang công tác.

6. Siết chặt việc xét miễn công tác và sinh hoạt đảng đảm bảo đúng đối tượng, đủ điều kiện, tiêu chuẩn và thủ tục quy định theo hướng: Đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên trong lực lượng vũ trang nghỉ hưu tại các địa phương do tuổi cao, sức yếu không thể tham gia sinh hoạt đảng được, phải làm đơn hoặc trực tiếp báo cáo với chi bộ; phải được cơ sở y tế có thẩm quyền xác nhận; chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt trước khi xem

xét, quyết định việc cho đảng viên miễn công tác và sinh hoạt đảng phải báo cáo và được sự đồng ý bằng văn bản của ban thường vụ đảng ủy xã, phường. Đối với đảng viên đi làm việc lưu động ở trong nước thời gian dưới 01 năm, việc làm không ổn định hoặc ở những nơi chưa có tổ chức đảng, không có điều kiện trở về tham gia sinh hoạt chi bộ theo quy định; đảng viên ra nước ngoài làm việc đơn lẻ, vì việc riêng (*du lịch, chữa bệnh, thăm thân nhân...*), đảng viên đi lao động đơn lẻ, ở những vùng xa, không có tổ chức đảng hoặc điều kiện đi lại khó khăn, không thể tham gia sinh hoạt đảng; đảng viên phải đi điều trị bệnh dài ngày hoặc điều trị bệnh ở xa nơi cư trú; đảng viên nữ trong thời gian nghỉ thai sản theo quy định có nguyện vọng miễn công tác và sinh hoạt đảng... phải được chi bộ xét, ra nghị quyết đề nghị cấp ủy cơ sở xét, quyết định; đối với đảng viên của chi bộ trực thuộc cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng thì chi bộ xét, ra nghị quyết đề nghị ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng xét, quyết định.

Trước mắt, ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc rà soát các trường hợp đảng viên thuộc các đối tượng được miễn công tác và sinh hoạt đảng nhưng cấp có thẩm quyền chưa hoàn thiện thủ tục theo quy định hoặc các đối tượng đã được miễn sinh hoạt đảng nhưng không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, nhất là về sức khỏe để yêu cầu trở lại sinh hoạt đảng; tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) trước ngày 30/6/2026.

7. Chỉ đạo, thực hiện lập và quản lý chặt chẽ hệ thống sổ sách phục vụ công tác quản lý đảng viên, gồm: Các sổ phát thẻ đảng viên, tặng Huy hiệu Đảng, giao nhận Huy hiệu Đảng, danh sách đảng viên, đảng viên dự bị, đảng viên từ trần, đảng viên ra khỏi Đảng, giao nhận hồ sơ



đảng viên, giới thiệu sinh hoạt đảng, theo dõi phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng, theo dõi khen thưởng, theo dõi giới thiệu đảng viên về giữ mối liên hệ nơi cư trú và sổ ghi nghị quyết của chi bộ, cấp ủy. Chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, khoa học công tác quản lý hồ sơ đảng viên; giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng, thẻ đảng viên; định kỳ cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đảng viên, phiếu đảng viên; đối khớp danh sách đảng viên theo quy định. Chậm nhất trước ngày 30/6/2026, hoàn thành việc rà soát, củng cố hồ sơ đảng viên theo đúng quy định trong toàn Đảng bộ tỉnh.

**8.** Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý đảng viên, bảo đảm quản lý đồng bộ, khoa học, chính xác, kịp thời và liên thông trong toàn Đảng bộ tỉnh. Thực hiện nghiêm việc xây dựng, cập nhật, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu đảng viên; bảo đảm mọi thông tin về kết nạp, công nhận đảng viên chính thức, chuyển sinh hoạt đảng, miễn sinh hoạt, khen thưởng, kỷ luật, từ trần, ra khỏi Đảng... được cập nhật đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Từng bước thực hiện các thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường số gắn với số hóa hồ sơ đảng viên; tăng cường sử dụng Sổ tay đảng viên điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong sinh hoạt chi bộ phù hợp điều kiện thực tiễn; xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, nhất là người đứng đầu, đối với chất lượng dữ liệu theo phương châm “đúng, đủ, sạch, sống”, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đảng viên trong tình hình mới.

**9.** Ban thường vụ cấp ủy cấp trên thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới; kịp thời phát hiện biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt; chấn chỉnh, phê bình, xử lý những tập thể, cá nhân hạn chế, yếu kém, vi phạm. Cấp ủy các cấp kiên quyết sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng

theo đúng tinh thần Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 12/4/2021 của Ban Tổ chức Trung ương để góp phần thực hiện nghiêm công tác quản lý đảng viên.

## **10. Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao:**

- Ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tuyên truyền, quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm các nội dung của Chỉ thị. Tập thể ban thường vụ cấp ủy và cá nhân người đứng đầu cấp ủy phải chịu trách nhiệm toàn bộ về công tác quản lý đảng viên trên địa bàn, đặc biệt là khi xảy ra tình trạng nê nang, dễ dãi trong xét miễn công tác và sinh hoạt đảng, gây bức xúc trong dư luận.

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện toàn diện, có hiệu quả Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Chỉ thị này của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt; chấn chỉnh, phê bình, xử lý những tập thể, cá nhân có nhiều hạn chế, yếu kém, vi phạm.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về giám sát Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ để thực hiện...□

**Đức Anh**



## Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới

Ngày 24/3/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 13-CT/TU về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới. Nội dung của Chỉ thị như sau:

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực luôn được Đảng, Nhà nước ta xác định là nhiệm vụ quan trọng, phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, thường xuyên, liên tục không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Sau khi hợp nhất tỉnh, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền triển khai thực hiện nghiêm các nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và đã đạt được những kết quả tích cực.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được trên địa bàn tỉnh vẫn còn những hạn chế như: Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chưa phát huy được vai trò giám sát của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực còn hạn chế; tình trạng lãng phí tài chính, tài sản công, lãng phí nguồn lực còn xảy ra; tình trạng cán bộ, công chức gây phiền hà, nhũng nhiễu cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc ở một số cơ quan, đơn vị chưa được chấn chỉnh, khắc phục.

Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế đó là: Người đứng đầu một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ, sâu

sắc, chưa thực hiện tốt trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; còn hiện tượng né tránh, đùn đẩy, nể nang, ngại va chạm, một số ít trường hợp suy thoái về đạo đức, lối sống, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có lúc, có nơi thực hiện chưa tốt,...

Nhằm kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế đã chỉ ra; đồng thời triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là các chủ trương, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nêu trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tự kiểm tra, giám sát trong nội bộ; phải xác định rõ công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị,



là thường xuyên, trọng tâm, cấp bách để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; xây dựng và thực hành văn hóa liêm chính, gắn với việc rèn luyện các chuẩn mực đạo đức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong giai đoạn mới.

Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải gương mẫu, quyết liệt, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; đẩy mạnh công tác kiểm soát quyền lực Nhà nước trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực<sup>1</sup>. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực khu vực ngoài Nhà nước.

Thường xuyên rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời tham mưu, đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với thực tiễn địa phương.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thực hiện công khai, minh bạch tổ chức và hoạt động; trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, văn hóa công sở của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thực hiện nghiêm

1. Như: Tổ chức cán bộ; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công, mua sắm công; đất đai, tài nguyên, khoáng sản; an sinh xã hội; hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, xây dựng pháp luật và các lĩnh vực khác có liên quan theo Quy định của Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng.

kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra và giải quyết tố cáo, phản ánh về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra. Chuyển trọng tâm sang phòng ngừa, tăng hậu kiểm, giảm tiền kiểm; giám sát thường xuyên, ngay từ đầu, xuyên suốt, toàn diện các chủ trương lớn của Đảng, các dự án công trình quan trọng để kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kiểm tra, thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các địa bàn, lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các vấn đề “nóng” dư luận xã hội quan tâm.

Thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp công dân, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; thực hiện nghiêm quy định bảo vệ người tố cáo; biểu dương, khen thưởng kịp thời những trường hợp tích cực, dũng cảm trong phát hiện, đấu tranh xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, cơ quan báo chí và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4. Thực hiện nghiêm túc cơ chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực<sup>2</sup>; áp dụng kịp thời, đầy đủ

2. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để thụ lý, điều tra, xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật không chờ đến khi kết thúc.



các biện pháp để thu hồi triệt để tiền, tài sản thiệt hại do tham nhũng, tiêu cực ngay từ giai đoạn điều tra; khuyến khích người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả trong các vụ án.

Các cơ quan tố tụng đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực bảo đảm nghiêm minh, đúng pháp luật. Tập trung chỉ đạo giải quyết các vụ việc, vụ án phức tạp, dư luận xã hội quan tâm thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

Kịp thời xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xây ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5. Triển khai quyết liệt, toàn diện, tạo chuyển biến mạnh mẽ, đột phá về công tác phòng, chống lãng phí; đưa phòng, chống lãng phí trở thành chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực xã hội. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, nhất là trong lĩnh vực then chốt như: Năng lượng, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, ngân sách Nhà nước, tài sản công và các hoạt động mua sắm công, chi tiêu công,... Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý dứt điểm các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, nguy cơ thất thoát, lãng phí; các dự án đất đai vướng mắc về pháp lý trong các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, bản án. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp bộ máy, đơn vị hành chính các cấp, tuyệt đối không để bị lấn chiếm, thất thoát. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc quản

lý, sử dụng tài sản công, nhất là các cơ sở nhà, đất, tài sản công. Tập trung điều tra, xử lý nghiêm một số vụ án, vụ việc điển hình về thất thoát, lãng phí để răn đe, cảnh tỉnh, cảnh báo, phòng ngừa vi phạm.

6. Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham mưu cho cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Rà soát, phân công, bố trí, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, trình độ, chuyên môn tham mưu cho cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

### 7. Tổ chức thực hiện

7.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, UBND các xã, phường tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, thiết thực, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7.2. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị, định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ và đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. □

**Quỳnh Trang**



## 51 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975-30/4/2025)

Cách đây 51 năm, ngày 30/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi, đánh dấu mốc son chói lọi trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Thời gian càng lùi xa thì ý nghĩa, tầm vóc lịch sử của Đại thắng mùa Xuân năm 1975 càng tỏa sáng.

Vào cuối năm 1974 đầu năm 1975, nhận thấy tình hình so sánh lực lượng ở Miền Nam có sự thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn Miền Nam trong hai năm 1975 và 1976. Bộ Chính trị nhấn mạnh “cả năm 1975 là thời cơ” và chỉ rõ “nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng hoàn toàn Miền Nam trong năm 1975”. Bộ Chính trị cũng nhấn mạnh cần tranh thủ thời cơ đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân, giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, công trình văn hóa, giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh. Sau chiến thắng của quân ta ở chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế - Đà Nẵng, Bộ Chính trị đã nhận định: “thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng Miền Nam” và đã đưa ra quyết định: “phải tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí kỹ thuật và vật chất giải phóng Miền Nam trước mùa mưa”, đồng thời chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định được Bộ Chính trị quyết định mang tên “Chiến dịch Hồ Chí Minh”. Mệnh lệnh “Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ từng phút xốc tới chiến trường giải phóng miền Nam, quyết chiến và toàn thắng” mà Tổng Tư lệnh - Đại tướng Võ Nguyên Giáp thay mặt Quân ủy Trung ương truyền đi khắp chiến trường như một làn sóng cổ vũ tinh thần chiến đấu và quyết tâm chiến thắng của toàn thể quân dân Việt Nam.

Vào lúc 17 giờ ngày 26/4, quân ta đã nổ súng mở đầu chiến dịch, năm cánh quân của ta đã vượt qua tuyến phòng thủ của địch để tiến vào trung tâm Sài Gòn, đánh chiếm các

cơ quan đầu não của chúng. 10 giờ 45 phút ngày 30/4, xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập, bắt toàn bộ Nội các của Sài Gòn, Dương Văn Minh vừa lên chức tổng thống ngày 28/4 đã phải tuyên bố đầu hàng quân ta không điều kiện. 11 giờ 30 phút trưa 30/4/1975, công Dinh Độc Lập đã bị húc đổ, lá cờ của Quân Giải phóng tung bay ngay tại tổng hành dinh của chính quyền Sài Gòn trong niềm hân hoan, chờ đón của cả dân tộc. Từ đây, miền Nam đã hoàn toàn giải phóng, non sông Việt Nam thống nhất một dải. Đây là thắng lợi vĩ đại nhất, kết thúc 30 năm chiến tranh lâu dài, gian khổ chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên toàn bộ Tổ quốc Việt Nam.

Chiến dịch Hồ Chí Minh đánh dấu bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc, đã hoàn thành trọn vẹn mục tiêu “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra; giải phóng toàn bộ miền Nam, chấm dứt 21 năm chia cắt đất nước, đưa đến sự thống nhất, độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam trên đất liền, vùng trời, vùng biển; đưa dân tộc ta bước vào kỷ nguyên mới.

Đánh giá thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói chung, Chiến dịch Hồ Chí Minh nói riêng, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 4 tháng 12/1976, Đảng ta đã nhận định “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của Chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tinh thần thời đại sâu sắc”.

Phát huy những bài học quý báu từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã



chung sức, đồng lòng bắt tay khôi phục, tái thiết, xây dựng và phát triển đất nước theo di nguyện của Bác “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”. Sau 51 năm thống nhất đất nước, 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, đạt được những thành tựu vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử và tạo được cơ sở, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày hôm nay. Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu bị chiến tranh tàn phá nặng nề, bị bao vây, cô lập, đến nay Việt Nam đã trở thành nước đang phát triển, có thu nhập tiệm cận trung bình cao, hội nhập sâu rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế, có vai trò chủ động, tích cực tại nhiều tổ chức quốc tế, diễn đàn đa phương quan trọng. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; lợi ích quốc gia, dân tộc được bảo đảm. Quy mô nền kinh tế năm 2025 tiếp tục đứng thứ 32 thế giới và nằm trong nhóm 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài. Đời sống của người dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, hiện chỉ còn 1,3 % (theo chuẩn đa chiều) tương đương mức giảm 3,1% trong 5 năm. Tiềm lực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, khoa học - công nghệ, quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố. Quan hệ đối ngoại được mở rộng; vị thế, uy tín của đất nước không ngừng được nâng cao. Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 194 nước là thành viên Liên hợp quốc; xây dựng các mối quan hệ hợp tác, đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với tất cả các cường quốc trên thế giới.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm vóc lịch sử và giá trị thiêng liêng của hòa bình, thống nhất mang lại và mãi mãi biết ơn bao thế hệ tiền nhân đã cống hiến hy sinh cho Tổ quốc. Kế thừa và tiếp nối truyền thống cách mạng vẻ vang, 51 năm qua, Đảng bộ, chính quyền, LLVT, các tầng lớp Nhân dân tỉnh Phú Thọ đã nỗ lực phấn đấu kiên cường, bền bỉ cùng

cả nước thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần thực hiện các nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hiện nay tỉnh Phú Thọ sau sáp nhập đã, đang và sẽ tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ đột phá chiến lược đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tiên phong trong ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại với trọng tâm là phát triển nhanh hạ tầng số, hạ tầng các khu công nghiệp, hạ tầng logistics, hạ tầng giao thông kết nối nội vùng, liên vùng và hạ tầng đô thị mới; tập trung nỗ lực, quyết tâm cao nhất phấn đấu đến năm 2030 Phú Thọ là một trong những cực tăng trưởng của vùng Thủ đô và vùng Trung du miền núi phía Bắc; trở thành trung tâm phát triển công nghiệp, thương mại, logistics, du lịch, y tế, đào tạo chất lượng cao và tổ chức lễ hội văn hóa lớn gắn với cội nguồn dân tộc; trung tâm tổ chức các sự kiện quốc gia, quốc tế. Tỉnh đã tập trung triển khai và tổ chức thực hiện các chủ trương, quyết sách lớn, mang tính đột phá, cấp bách của Trung ương, chuẩn bị tâm thế và điều kiện bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Ngày nay, trong công cuộc bước vào kỷ nguyên mới của dân tộc, chúng ta mãi tự hào và biết ơn sự hy sinh to lớn của các anh hùng, các thế hệ cha ông ta đã chiến đấu anh dũng vì độc lập tự do và thống nhất Tổ quốc. Chúng ta càng tự hào, tin tưởng vào sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt tài tình của Đảng cộng sản Việt Nam, vào tinh thần quật cường bất khuất và trí thông minh, sáng tạo của dân tộc ta, của quân đội ta. Mỗi người dân Việt Nam nói chung và người dân Phú Thọ nói riêng nguyện tiếp tục phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần tự lực, tự cường, tinh thần đại đoàn kết toàn dân, quyết tâm vươn lên hoàn thành tốt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đề ra để đưa đất nước vào kỷ nguyên phát triển mới dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng. □

**Phúc Lâm**



## **CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHOÁ XVI VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP**

Sáng 15/3/2026, cùng với cử tri cả nước, cử tri tỉnh Phú Thọ tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Đây là sự kiện chính trị trọng đại, ngày hội lớn của toàn dân để cử tri thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân trong việc lựa chọn, bầu ra những đại biểu tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, uy tín, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân.

Trong ngày bầu cử, tại 3.705 khu vực bỏ phiếu trên địa bàn tỉnh đã tổ chức Lễ khai mạc bầu cử bảo đảm đúng quy định của pháp luật, diễn ra nghiêm túc, trang trọng. Tại các điểm bỏ phiếu, số cử tri đi bầu cử từ rất sớm, bảo đảm nghiêm túc, an toàn, dân chủ, đúng quy định pháp luật. Các điểm bỏ phiếu được bố trí hợp lý, trang nghiêm, đúng quy cách, thuận tiện cho cử tri đi bỏ phiếu. Hệ thống bàn ghế, hòm phiếu, phòng bỏ phiếu kín, sơ đồ hướng dẫn, danh sách niêm yết được chuẩn bị đầy đủ, chu đáo, thuận lợi cho cử tri tham gia bầu cử.

Ngày bầu cử trên địa bàn tỉnh Phú Thọ diễn ra trong không khí phấn khởi, dân chủ, trang nghiêm, an toàn, đúng pháp luật; mọi điều kiện đều đảm bảo tạo sự thuận lợi nhất cho cử tri đi bầu cử; cử tri tích cực tham gia bỏ phiếu thể hiện tinh thần, trách nhiệm và niềm tin đối với cuộc bầu cử. Các Tổ bầu cử thường xuyên thông báo, tuyên truyền, rà soát, đôn đốc cử tri đi bầu cử đảm bảo phần đầu tỷ lệ cử tri bầu đạt kết quả cao nhất. Dư luận trong Nhân dân tốt, đồng thuận, mỗi cử tri đi bầu cử đều mong muốn góp phần vào thành công chung của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Tỷ lệ cử tri đi bầu cử đạt mức cao nhất từ trước đến nay với 99,91%, trong đó có 87/148 xã, phường đạt tỷ lệ 100%.

Kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm



kỳ 2026 - 2031, ghi nhận sự đồng thuận rất cao từ Nhân dân khi tỉnh Phú Thọ đã bầu đủ 17 Đại biểu Quốc hội và 85 đại biểu HĐND tỉnh. Tỷ lệ đại biểu có trình độ sau đại học đạt trên 82% đối với ĐBQH và trên 88% đối với cấp tỉnh. Cơ cấu đại biểu nữ, đại biểu người dân tộc thiểu số và đại biểu trẻ tuổi đều đảm bảo. Ở cấp xã, toàn tỉnh đã bầu được 3.058 đại biểu, đạt tỷ lệ 99,87%. Đặc biệt, không có đơn vị nào phải tổ chức bầu cử lại, bầu cử thêm hay hủy kết quả do vi phạm.

Có thể khẳng định, cuộc bầu cử ĐBQH khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại Phú Thọ đã diễn ra thành công toàn diện, để lại những dấu ấn rõ nét của một kỳ bầu cử dân chủ, minh bạch và ngày càng hiện đại. Thành công của cuộc bầu cử đã khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự vào cuộc nỗ lực, quyết liệt của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và sự đồng thuận,



*Quang cảnh hội nghị công bố danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2026 - 2031*



## CHÀO MỪNG THÀNH CÔNG CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHOÁ XVI VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

tin tưởng cao của Nhân dân. Các đại biểu được lựa chọn lần này đều bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, là những người tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, thực sự xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân trong tỉnh. Tin tưởng rằng, các đại biểu sẽ phát huy trách nhiệm, cùng HĐND các cấp quyết nghị những vấn đề quan trọng, góp phần thúc đẩy

phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

Với khí thế, quyết tâm và kết quả đạt được, HĐND các cấp nhiệm kỳ mới sẽ hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng kỳ vọng của cử tri và Nhân dân, góp phần xây dựng tỉnh Phú Thọ ngày càng phát triển bền vững. □

Thảo My

## KẾT THÚC BẦU CỬ, TỶ LỆ CỬ TRI CẢ NƯỚC ĐI BỎ PHIẾU ĐẠT 99,38%

*Trong Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, cả nước có tổng số 76.043.527 cử tri tham gia bỏ phiếu, đạt tỷ lệ 99,38% (số liệu cập nhật đến 20 giờ 00 phút ngày 15/3).*

**T**rung tâm Báo chí bầu cử phát đi Thông cáo báo chí về tình hình bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Theo đó, trong ngày hội non sông, tổng số cử tri cả nước đã tham gia bỏ phiếu là 76.043.527, đạt tỷ lệ 99,38%.

Tỉnh Lào Cai là địa phương hoàn thành bầu cử sớm nhất (17 giờ 45 phút). Đặc biệt, tỉnh này có 173 cử tri từ 100 tuổi trở lên (31 cụ ông và 142 cụ bà; có 2 cụ cao tuổi trực tiếp đi bầu cử là cụ ông Giàng Nữ Súa 114 tuổi, sinh năm 1912 và cụ bà Sùng Thị Dù 111 tuổi, sinh năm 1915).

Tính đến 20 giờ 00 phút ngày 15/3/2026, ở các địa phương hầu hết cử tri đi bầu đạt tỷ lệ trên 99%: Hà Tĩnh 99,99%; Lai Châu: 99,97%; Tuyên Quang: 99,96%; Điện Biên 99,91%; Lạng Sơn: 99,82%; Thái Nguyên: 99,82%; Cà Mau 99,81%; Vĩnh Long: 99,67%; Cần Thơ 99,35%; Nghệ An: 99,34%; Đà Nẵng: 99,92%; Tây Ninh: 99,04%; Gia Lai: 99,02%; Quảng Ngãi: 99,01%,...

Trên phạm vi cả nước không có đơn vị bầu cử nào có tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử dưới 50%. Đa số các tỉnh thuộc khu vực miền núi phía bắc mặc dù có địa bàn khó khăn nhưng cử tri đã rất tích cực đi bầu cử, hoàn thành sớm với tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử rất cao. Bên cạnh đó, một số tỉnh, thành phố lớn có số đông cử tri (trên 3 triệu cử tri), thường xuyên có biến động,... nhưng số



*Nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Tư (106 tuổi) trực tiếp bỏ phiếu bầu cử tại khu vực bỏ phiếu số 11 (phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh).*

lượng cử tri đi bầu cao, đạt tỷ lệ trên 99%; qua đó cho thấy sự nỗ lực rất lớn của các tổ chức phụ trách bầu cử tại các địa phương này.

Về không khí bầu cử, dư luận trong nhân dân, báo chí trong nước và quốc tế về tình hình bầu cử, Thông cáo báo chí nêu rõ, đến thời điểm kết thúc cuộc bầu cử, tại các khu vực bỏ phiếu trên phạm vi cả nước duy trì tình hình ổn định, nghiêm túc, trật tự, chấp hành nghiêm quy định pháp luật về bầu cử. Dư luận chung trong nhân dân luôn tin tưởng, đồng tình và ủng hộ cuộc bầu cử. Việc cử tri tích cực tham gia bầu cử đã thể hiện ý thức sâu sắc về giá trị của lá phiếu. Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội bảo đảm an toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi bầu cử. □

Đức Anh



## DANH SÁCH CHÍNH THỨC 17 NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI Ở TỈNH PHÚ THỌ

### 1 VŨ TUẤN ANH

Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội, Phó Chủ tịch Nhóm Nghị sĩ hữu nghị Việt Nam - Ucraina



### 2 VƯƠNG KIM ÁNH

Đại tá, Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Trưởng Ban Kiểm tra Hội Cựu chiến binh tỉnh Phú Thọ



### 3 THÁI QUỲNH MAI DUNG

Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội; Phó Chủ tịch Nhóm Đại biểu Quốc hội trẻ của Quốc hội



### 4 PHẠM ĐẠI DƯƠNG

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Phú Thọ



### 5 NGUYỄN HỮU ĐÔNG

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Phó Trưởng Ban Thường trực Tiểu ban Nhân sự của Hội đồng bầu cử quốc gia, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Quốc hội



### 6 NGUYỄN THỊ PHÚ HÀ

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội; Phó Chủ tịch Hội Nghị sĩ hữu nghị Việt Nam - Hoa Kỳ



### 7 LƯU THỊ THÚY HẰNG

Viên chức, Đoàn Ca Múa Nhạc Kịch thuộc Nhà hát Lạc Hồng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ



### 8 BÙI THỊ MINH HOÀI

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam



### 9 PHẠM HÙNG HƯNG

Phó Tư lệnh Quân khu 2; Đảng ủy viên Đảng ủy Quân khu 2



### 10 NGUYỄN VĂN MẠNH

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Phú Thọ



### 11 CHÂU VĂN MINH

Bí thư Đảng ủy Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam



### 12 BÙI THANH NAM

Trưởng phòng Quản lý ngân sách, Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ



### 13 ĐẶNG BÍCH NGỌC

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Phú Thọ; Ủy viên Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội



### 14 NGUYỄN CAO SƠN

Chủ tịch Hội Doanh nhân tỉnh Phú Thọ, Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội



### 15 ĐINH CÔNG SỸ

Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội, Phó Chủ tịch Thường trực Nhóm đại biểu Quốc hội trẻ khóa XV



### 16 NGUYỄN MINH TUẤN

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh Phú Thọ



### 17 BÙI THỊ KIM TUYẾN

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh Phú Thọ, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ





## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH

**B**ằng tư tưởng và sự nghiệp vĩ đại, Hồ Chí Minh đã mở ra cho dân tộc Việt Nam một thời đại vẻ vang-thời đại độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Chứa đựng những giá trị bất hủ, tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện rõ tính dẫn dắt, soi đường cho dân tộc Việt Nam vững vàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

### 1. Nền tảng lý luận để Đảng định vị, khởi phát thông điệp về “kỷ nguyên vươn mình”

Việc xuất hiện của “kỷ nguyên phát triển mới” không bao giờ do ý chí của cá nhân hay chính đảng mà luôn là yêu cầu từ thực tiễn khách quan. Từ xưa tới nay, đổi mới là cách mạng, cách mạng là đổi mới. “Kỷ nguyên vươn mình” thực chất là cuộc cách mạng, mà cách mạng thì phải đúng thời cơ.

Sinh thời, Hồ Chí Minh là người hết sức nhạy cảm về thời cơ cách mạng. Người luôn chọn đúng thời điểm để thành lập Đảng (năm 1930), Mặt trận Việt Minh (năm 1941), Quân đội (năm 1944) để tiến hành Cách mạng Tháng Tám (năm 1945) và ra Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (năm 1946), chống đế quốc Mỹ (năm 1966). Người luôn nhấn mạnh, “làm cách mệnh phải biết dựa vào thời cơ và phải nhìn chung phong trào mọi nơi, mọi chốn mới chắc thắng”.

Kế thừa quan điểm của Hồ Chí Minh, việc đưa ra thông điệp về “kỷ nguyên vươn mình” của Đảng ta đã dựa trên việc tính toán kỹ lưỡng các điều kiện quốc tế, trong nước và yêu cầu phát triển của cách mạng Việt Nam. Về tình hình quốc tế, Đảng ta luôn khẳng định, tính chất của thời đại vẫn không thay đổi; hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn của nhân loại; thế giới đang ở trong

giai đoạn hình thành trật tự mới-trật tự đa cực và thời điểm kết thúc cuộc cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn có thể vào năm 2030. Việt Nam cần tăng tốc phát triển để định vị được vị thế của mình trong trật tự thế giới mới. Về tình hình trong nước, Việt Nam là nước có vị trí giao thương quan trọng; dân số đứng thứ 15 trên thế giới và đang ở thời kỳ “dân số vàng”; có quy mô nền kinh tế đứng thứ 32, nằm trong nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất thế giới; có một hệ thống chính trị hết sức ổn định; có quan hệ quốc tế hữu hảo với 194 quốc gia và số nước có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Việt Nam không ngừng gia tăng. Vì thế, đây chính là thời điểm Việt Nam có đủ các yếu tố “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” để bước vào giai đoạn phát triển bứt tốc. Đánh mất thời cơ, bỏ qua vận hội là có tội với lịch sử và dân tộc. Chỉ dẫn của tư tưởng Hồ Chí Minh về thời cơ cách mạng đã giúp Đảng định vị và quả cảm khởi phát về kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

### 2. Cơ sở để Đảng xác định rõ mục tiêu của “kỷ nguyên vươn mình”

Hồ Chí Minh là người đã hiến trọn đời mình cho hạnh phúc của nhân dân và sự tiến bộ của nhân loại. Tâm nguyện ấy thể hiện rõ trong Di chúc, rằng “điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

Thực hiện tư tưởng của Người, Đảng ta đã xác định mục tiêu của đổi mới và đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội Việt Nam là dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công



bằng, văn minh. Trong quan hệ quốc tế thì Việt Nam cam kết là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, góp phần tích cực vào việc xây dựng một thế giới hòa bình, hữu nghị và hợp tác. Trong bối cảnh hiện nay, ưu tiên hàng đầu trong “kỷ nguyên vươn mình” là phấn đấu đến năm 2045, Việt Nam trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao để nhân dân được sung sướng, hạnh phúc. Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh phương châm “dĩ bất biến ứng vạn biến”. Mục tiêu chủ nghĩa xã hội là “bất biến” nhưng con đường đến đó phải linh hoạt, phù hợp với thời cuộc. Những mục tiêu phát triển rất cao, rất khác thường trong “kỷ nguyên vươn mình” mà Đảng đề ra như chuyển đổi số, phát triển xanh, Chính phủ thông minh, nền hành chính phục vụ... thực chất là cách thức để xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh mới.

### **3. Gọi mở các động lực phát triển để thúc đẩy sự “vươn mình” của dân tộc Việt Nam**

“Vươn mình” để phát triển có nghĩa là phải vượt qua tầm vóc, hành động thông thường để đạt tới một “chiều kích” mới. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hệ động lực phát triển của chủ nghĩa xã hội Việt Nam rất phong phú. Trước hết là động lực con người xét trên cả hai bình diện là cá nhân và cộng đồng. Đó là động lực chính trị mà cụ thể là vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý nhà nước và vai trò tập hợp lực lượng của Mặt trận Dân tộc thống nhất, trong đó, sự lãnh đạo của Đảng là động lực “hạt nhân” trong toàn bộ hệ động lực phát triển. Đó còn là động lực kinh tế được khai thông bằng việc xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, phát huy tinh thần làm chủ của người lao động và thực hiện tốt phong trào 3 xây (nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ

thuật) và 3 chống (chống tham ô, lãng phí, quan liêu). Đó còn là động lực quốc tế với sức mạnh của sự hợp tác và phát huy các thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến.

Kế thừa, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về hệ động lực phát triển trong bối cảnh mới, Tổng Bí thư Tô Lâm đã xác định 7 định hướng chiến lược để đưa đất nước vào “kỷ nguyên vươn mình”: (1). Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; (2). Tăng cường tính đảng trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; (3). Tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả; (4). Chuyển đổi số; (5). Chống lãng phí; (6). Cán bộ; (7). Kinh tế. Với mỗi định hướng nói trên, tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục gợi mở các giải pháp hữu hiệu.

Về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng thì Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn rõ ràng về cách “lãnh đạo đúng”: Là quyết định mọi điều cho đúng, là tổ chức thi hành cho đúng và kiểm soát đúng. Người cũng nhấn mạnh, Đảng muốn thực thi tốt quyền lãnh đạo của mình thì phải thực sự “là đạo đức, là văn minh” và phải dựa vào dân để xây dựng Đảng. Những chỉ dẫn quan trọng này của Người chính là “kim chỉ nam” để thực hiện chủ trương đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng hiện nay.

Việc hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thì cần khắc ghi lời dặn của Hồ Chí Minh, rằng “phép luật là phép luật của nhân dân, dùng để ngăn cản những hành động có hại cho nhân dân, để bảo vệ lợi ích chung của đại đa số nhân dân” và phải “tham khảo hiến pháp của các nước bạn và của một số nước tư bản có tính chất điển hình”. Do đó, trong công tác hoàn thiện luật pháp, cần đề phòng việc “cài cắm lợi ích nhóm” và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa lập hiến, lập pháp của nhân loại để tạo sự tương thích về “hành



lang pháp lý” khi Việt Nam đang tiến hành hội nhập sâu rộng.

Tiến hành tinh gọn bộ máy, cần vận dụng sáng tạo chỉ dẫn của Hồ Chí Minh: “Tinh là năng suất lên cao, làm cho mau cho tốt, giản là vừa phải, không kèn cồng, tránh hình thức”. Tức là việc tinh giản không chỉ hướng tới mục tiêu giảm cơ học, giảm “đầu mối” mà phải nâng cao năng suất, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy. Lời căn dặn của Hồ Chí Minh rằng “phải hợp tác với những người ngoài Đảng” cũng rất đáng suy ngẫm, vì việc xây dựng đường lối, chính sách là trách nhiệm của Đảng nhưng việc thực thi chính sách rất cần những nhà kỹ trị, các chuyên gia thực thụ ở từng lĩnh vực khoa học chuyên sâu. Việc sử dụng cán bộ theo hướng đó tuyệt đối không làm giảm đi vai trò lãnh đạo của Đảng mà ngược lại, vì lẽ, tài năng lớn nhất là dùng được người tài.

Về “chuyển đổi số” thì vấn đề này chưa xuất hiện trong thời Hồ Chí Minh đã sống nhưng Người luôn đánh giá rất cao vai trò của khoa học. Người từng nói, “chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận”. Ngày nay, khoa học là “chìa khóa phát triển”, là nhân tố quyết định vị thế quốc gia nên ngày 22/12/2024, Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Lúc này, cần học tập, vận dụng kinh nghiệm của Hồ Chí Minh để phát động thành công “phong trào bình dân học vụ số” vì muốn có Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số thì phải có “công dân số”.

Công tác phòng, chống lãng phí phải được thực hiện với một tinh thần quyết liệt không kém chống tham nhũng, bởi không phải ai

cũng có cơ hội để tham nhũng nhưng ai cũng có thể lãng phí thời gian, công sức, tiền bạc, cơ hội và ở nước ta thì lãng phí đang diễn ra dưới nhiều hình thức, ở mọi quy mô. Về lâu dài, phải kiên trì xây dựng văn hóa tiết kiệm trong Đảng và trong nhân dân, để nó trở thành nhu cầu tự thân, thói quen hằng ngày như biểu hiện của nếp sống văn minh.

Về công tác cán bộ thì đổi mới công tác cán bộ là trách nhiệm của Đảng. Trong giai đoạn hiện nay, cán bộ ngoài đạo đức trong sáng, lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, gắn bó mật thiết với nhân dân, còn phải có óc đổi mới, tinh thần “7 dám” và có năng lực làm việc trong môi trường quốc tế. Để thực hiện tốt công tác cán bộ, phải có chế tài kiểm soát để buộc người có quyền sử dụng cán bộ giữ được sự công bình, chính trực, tuyệt đối không “đưa người tư vào làm việc công”.

Tăng cường phát triển kinh tế là phương hướng trọng yếu bởi chủ nghĩa xã hội thì không thể nghèo khổ, lạc hậu. Hơn nữa, nghèo thì hèn, dễ thành “khí cụ trong tay của kẻ khác”. Sự thịnh vượng về vật chất sẽ giúp Việt Nam nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân, khả năng phòng vệ đất nước và vị thế quốc tế.

Sau 40 năm đổi mới, dù có bước tiến lớn nhưng Việt Nam vẫn đứng trước nguy cơ tụt hậu về kinh tế và “chưa giàu đã già”. Muốn trở thành nước phát triển vào năm 2045, Việt Nam cần tăng trưởng ở mức hai con số trong một thời gian dài và do đó, cần khai thông các nguồn lực, trước hết là điềm nghẽn về thể chế. Tuy nhiên, đây phải là sự tăng trưởng bền vững khi gắn liền với tiến bộ, công bằng xã hội và công tác bảo vệ môi trường. □

**PGS, TS TRẦN THỊ MINH TUYẾT**



## **NHÌN THẤU ÂM MƯU CHỐNG PHÁ ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM**

**Q**uan điểm, lập trường của Việt Nam đối với các sự kiện, vấn đề quốc tế, mà gần nhất là cuộc xung đột quân sự ở khu vực Trung Đông, là sự tiếp nối của chính sách đối ngoại nhất quán. Điều này hoàn toàn trái ngược với hình ảnh mềm yếu, bị động và thiếu bản lĩnh mà các đối tượng phản động, bất mãn cố tình dựng lên nhằm kích động tâm lý hoài nghi trong nhân dân đối với chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

Phản ứng trước tình hình xung đột bùng phát và leo thang tại Trung Đông, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam đã hai lần ra tuyên bố vào các ngày 28-2 và 3-3, trong đó nhấn mạnh một số điểm: Việt Nam quan ngại sâu sắc về tình hình xung đột leo thang phức tạp tại khu vực Trung Đông, đe dọa nghiêm trọng tính mạng và an toàn của người dân, hòa bình, ổn định của khu vực và thế giới; đồng thời phản đối các hành vi sử dụng vũ lực tấn công vào các quốc gia có chủ quyền, đặc biệt vào các hạ tầng cơ sở dân sự khiến nhiều người dân thiệt mạng. Việt Nam cũng kêu gọi các bên liên quan kiềm chế tối đa, chấm dứt ngay các hành động leo thang căng thẳng, bảo vệ dân thường và các hạ tầng cơ sở thiết yếu, giải quyết bất đồng bằng các biện pháp hòa bình, tuân thủ nghiêm túc luật pháp quốc tế, Hiến chương và các nghị quyết liên quan của Liên hợp quốc, tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho các đàm phán hòa bình vì an ninh, an toàn, hòa bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới.

Vậy mà trên mạng xã hội, các thế lực phản động, bất mãn lợi dụng sự việc này để công kích rằng ngoại giao Việt Nam rập khuôn, cứng nhắc, lúc nào cũng chỉ biết “quan ngại sâu sắc”, hay quan điểm không rõ ràng, không có lập trường, thậm chí là “ba phải”. Chẳng

phải khi chiến sự Trung Đông nổ ra, giọng điệu suy diễn đầy tính chủ quan này mới xuất hiện mà thực tế đã trở thành một trong những chiêu trò thường xuyên được áp dụng sau mỗi lần Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam đưa ra tuyên bố về các vấn đề quốc tế.

Trước hết, “quan ngại sâu sắc” là cách diễn đạt thường được sử dụng trong các tuyên bố hay thông điệp ngoại giao của các quốc gia, thể hiện sự quan tâm, lo ngại hoặc cũng có thể coi là lời cảnh báo của các quốc gia này đối với diễn biến và hậu quả của các sự kiện, vấn đề quốc tế có tính chất nghiêm trọng. Dĩ nhiên, mức độ phản ứng của mỗi thông điệp phụ thuộc vào nhiều yếu tố, chẳng hạn như vai trò hoặc sự liên quan của quốc gia đó với từng vấn đề cụ thể.

Rõ ràng, Việt Nam không phải là một bên liên quan hay trực tiếp tham chiến trong cuộc xung đột đang diễn ra ở Trung Đông. Bởi vậy, bày tỏ sự quan ngại về việc sử dụng vũ lực, kêu gọi các nước tuân thủ luật pháp quốc tế, giảm căng thẳng, quay trở lại bàn đàm phán và thúc đẩy đối thoại là cách tiếp cận thận trọng dựa trên luật pháp quốc tế, thể hiện tinh thần trách nhiệm với cộng đồng quốc tế thông qua nói lên tiếng nói ủng hộ hòa bình, phù hợp với vai trò của một quốc gia đứng ngoài xung đột và luôn yêu chuộng hòa bình. Thực tế cũng cho thấy sau khi chiến sự nổ ra ở Trung Đông, nhiều quốc gia từ khắp châu Âu đến châu Á đã đưa ra thông điệp tương tự như Việt Nam.

Cũng phải khẳng định rằng, tuyên bố vừa qua hay những lần trước đây của Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam đều là thông điệp được cân nhắc kỹ lưỡng, dựa trên quan điểm, đường lối đối ngoại nhất quán và trên cơ sở đánh giá tác động nhiều chiều, chứ không phải là “nói cho có”. Bởi ai cũng hiểu rằng trong các mối bang giao quốc tế, mọi phát



ngôn, lời nói đều có sức nặng về mặt chính trị và ngoại giao.

Những thông điệp nói trên được đưa ra trên cơ sở bám sát đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Điều này đã được khẳng định không chỉ trong các văn kiện của Đảng mà còn qua thực tiễn triển khai các hoạt động đối ngoại của đất nước.

Riêng với tuyên bố về tình hình Trung Đông phần nào phản ánh một trong những nguyên tắc cốt lõi được nêu trong chính sách quốc phòng “4 không” của Việt Nam là “không liên kết với nước này để chống nước kia”. Nói cách khác, Việt Nam không chọn phe trong các xung đột hay cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, mà đứng về phía chính nghĩa, công lý và luật pháp quốc tế, đúng với tinh thần được nêu trong phát biểu của Thủ tướng Phạm Minh Chính khi đến thăm Trung tâm Nghiên cứu chiến lược và quốc tế Mỹ (CSIS) hồi tháng 5-2022: Trong một thế giới đầy biến động, cạnh tranh chiến lược và nhiều sự lựa chọn, Việt Nam không chọn bên mà chọn chính nghĩa, sự công bằng, công lý và lẽ phải trên cơ sở các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc; bình đẳng, tất cả cùng có lợi, cùng thắng.

Phân tích, đánh giá một cách khách quan sẽ thấy, việc kiên trì và nhất quán thực hiện các nguyên tắc nói trên đã giúp Việt Nam giữ được

thế cân bằng trong quan hệ quốc tế và quan trọng hơn là không bị cuốn vào các cuộc xung đột, cạnh tranh và vòng xoáy đối đầu giữa các cường quốc; đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước và đóng góp ngày càng nhiều hơn cho sự ổn định, thịnh vượng của khu vực cũng như thế giới.

Việc Việt Nam bày tỏ mối quan ngại về các vấn đề nghiêm trọng của đời sống quốc tế không phải là né tránh, mà trái lại, đã thể hiện bản lĩnh, trí tuệ của ngoại giao Việt Nam khi xử lý các vấn đề quốc tế. Thực tiễn lịch sử các mối quan hệ quốc tế đã chứng minh rằng những phát ngôn mang tính cảm xúc nhất thời hay một lời nói “vạ miệng” có thể làm sút mẻ mối quan hệ giữa các quốc gia, dẫn dắt họ tới tình trạng đối đầu, thậm chí là chiến tranh, gây ra những tổn thất to lớn về người và hậu quả lâu dài về chính trị, an ninh kinh tế, phát triển...

Những lời suy diễn, công kích nhằm vào các phát ngôn ngoại giao của Việt Nam không phân tích quan điểm của Việt Nam trước các vấn đề quốc tế, mà chủ yếu nhằm thao túng tâm lý dư luận, dẫn dắt họ tới kết luận rằng Việt Nam đang triển khai một đường lối ngoại giao bị động, không rõ ràng, từ đó gây mất niềm tin trong quần chúng nhân dân.

Nhìn thấu và tỉnh táo trước chiêu trò chống phá ấy là cách để mỗi người dân, mỗi cư dân mạng chúng ta góp phần thiết thực vào việc bảo vệ đường lối đối ngoại và môi trường hòa bình, ổn định của đất nước hiện nay. □

**QĐND**

## CHỦ ĐỘNG “MIỄN DỊCH” TRƯỚC NHỮNG THỦ ĐOẠN NGÔN TỪ ĐỘC HẠI TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

**B**ên cạnh các luận điệu xuyên tạc trực diện, các thế lực thù địch còn sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi nhằm gây nhiễu loạn nhận thức xã hội. Một trong những thủ đoạn nguy hiểm đang được sử dụng phổ biến hiện nay là “chiến thuật dán nhãn” bằng những

ngôn từ xảo quyệt nhằm bôi nhọ lỵng yêu nước, phủ nhận tiếng nói chính nghĩa và kích động chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Nhận diện rõ bản chất của thủ đoạn này là yêu cầu cấp thiết để bảo vệ môi trường thông tin lành mạnh và giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng.



Thay vì tranh luận bằng lý lẽ và bằng chứng, người sử dụng thủ đoạn này tìm cách gán cho đối phương những “nhãn mác” mang tính miệt thị hoặc quy chụp. Khi những nhãn mác đó được lặp đi lặp lại nhiều lần, chúng có thể hình thành định kiến trong nhận thức của một bộ phận người tiếp nhận thông tin. Bản chất của thủ đoạn này là tấn công vào uy tín của người phát ngôn, từ đó làm mất giá trị của quan điểm mà họ đưa ra. Đây là một dạng “công kích cá nhân” trong tranh luận, nhưng được tổ chức một cách có chủ ý nhằm dẫn dắt dư luận. Trên không gian mạng hiện nay, các thế lực thù địch đã tận dụng triệt để phương thức này. Chúng tạo ra nhiều cụm từ mang tính chế giễu, miệt thị rồi sử dụng như một công cụ để công kích những người bày tỏ quan điểm bảo vệ lịch sử, bảo vệ đất nước hoặc phản bác các thông tin xấu độc. Mục tiêu cuối cùng của chiến thuật dán nhãn không phải là tìm kiếm sự thật, mà là làm nhiễu loạn nhận thức xã hội, gây tâm lý hoài nghi và từng bước làm suy giảm niềm tin của người dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

*Một biểu hiện dễ nhận thấy của chiến thuật dán nhãn là việc sử dụng những từ ngữ miệt thị để công kích những người bày tỏ lòng yêu nước hoặc bảo vệ sự thật lịch sử.* Trên nền tảng mạng xã hội, bất cứ ai lên tiếng phản bác các thông tin xuyên tạc hoặc thể hiện niềm tự hào về lịch sử dân tộc đều có thể bị gán cho những nhãn mác mang tính chế giễu. Một trong những ví dụ điển hình của chiến thuật dán nhãn là việc sử dụng từ ngữ “Bò đò” trên mạng xã hội. Theo cách mà các đối tượng chống phá sử dụng, bất cứ ai bày tỏ niềm tự hào về lịch sử dân tộc, bảo vệ chủ quyền đất nước hoặc phản bác thông tin sai lệch đều có thể bị gán cho cái nhãn này. Thông qua việc sử dụng những từ ngữ như vậy, các đối tượng chống phá tìm cách biến lòng yêu nước thành đối tượng bị giễu cợt. Thoạt nhìn, đây có thể chỉ là những lời lẽ bông đùa trên mạng. Nhưng

nếu nhìn sâu hơn, có thể thấy rõ mục tiêu của thủ đoạn này là làm xói mòn giá trị của lòng yêu nước trong nhận thức xã hội. Chính vì vậy, việc cố tình bôi nhọ lòng yêu nước không phải là hành vi ngẫu nhiên. Đây là một thủ đoạn có chủ đích nhằm làm suy yếu nền tảng tinh thần của xã hội, khiến một bộ phận người dân trở nên thờ ơ hoặc e ngại khi bày tỏ quan điểm chính đáng. Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, lòng yêu nước luôn là nguồn sức mạnh tinh thần to lớn. Từ các cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập của Tổ quốc đến công cuộc xây dựng đất nước, chính tinh thần yêu nước và ý chí đoàn kết đã giúp dân tộc ta vượt qua vô vàn khó khăn, thử thách.

*Một dạng dán nhãn khác thường được sử dụng là việc quy chụp những người phản bác thông tin sai lệch là “dư luận viên”, “dư luận viên 3 củ”.* Theo luận điệu của các đối tượng chống phá, bất cứ ai bảo vệ quan điểm chính thống đều bị cho là phát biểu vì lợi ích vật chất. Đây là một thủ đoạn nguy hiểm bởi nó đánh vào niềm tin của xã hội. Khi một ý kiến bị gán nhãn là “được trả tiền để nói”, nhiều người sẽ dễ dàng bỏ qua nội dung của ý kiến đó mà không cần kiểm chứng. Trên thực tế, trong bất kỳ xã hội nào cũng tồn tại những công dân sẵn sàng lên tiếng bảo vệ lợi ích chung, phản bác những thông tin sai lệch hoặc xuyên tạc. Đó là biểu hiện bình thường của trách nhiệm xã hội và tinh thần công dân. Tuy nhiên, các thế lực thù địch cố tình phủ nhận điều này để tạo ra một định kiến rằng mọi tiếng nói bảo vệ đất nước đều là “có động cơ”. Mục đích của chúng là làm suy yếu niềm tin của xã hội vào những quan điểm chính nghĩa, từ đó tạo ra bầu không khí hoài nghi và chia rẽ.

*Không dừng lại ở việc công kích cá nhân, chiến thuật dán nhãn còn được sử dụng để kích động chia rẽ xã hội.* Một trong những biểu hiện của thủ đoạn này là việc cố tình khơi gợi những từ ngữ mang tính phân biệt vùng miền. Những thuật ngữ từng tồn tại trong thời



kỳ thực dân được một số đối tượng cố tình khai thác lại với hàm ý miệt thị nhằm kích động tâm lý đối lập giữa các vùng miền. Một ví dụ điển hình là việc cố tình sử dụng các từ ngữ như “Bắc Kỳ”, “Trung kỳ”, “Nam kỳ” với ý nghĩa miệt thị nhằm khơi gợi tâm lý phân biệt vùng miền.

Những thuật ngữ này vốn xuất phát từ thời kỳ thực dân, khi đất nước bị chia cắt hành chính nhằm phục vụ chính sách cai trị. Việc các đối tượng chống phá cố tình khơi lại những từ ngữ này cho thấy rõ ý đồ: kích động tâm lý chia rẽ để phá vỡ khối đại đoàn kết dân tộc. Lịch sử cho thấy, chính sách “chia để trị” luôn là công cụ quen thuộc của các thế lực muốn kiểm soát hoặc làm suy yếu một quốc gia. Khi xã hội bị chia rẽ bởi những định kiến vùng miền, sự đoàn kết dân tộc sẽ bị tổn hại. Trong khi đó, sức mạnh của Việt Nam qua các thời kỳ luôn nằm ở khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Từ Bắc, Trung, Nam, từ miền núi đến đồng bằng, mọi người dân đều chung một ý chí xây dựng và bảo vệ đất nước. Do đó, việc kích động tâm lý phân biệt vùng miền không chỉ là hành vi thiếu trách nhiệm mà còn là một âm mưu nguy hiểm nhằm phá vỡ sự đồng thuận xã hội từ bên trong.

*Nhận diện và vô hiệu hóa thủ đoạn thao túng dư luận*

Trước sự gia tăng của các thủ đoạn thao túng thông tin trên không gian mạng, việc nâng cao nhận thức của xã hội là yếu tố đặc biệt quan trọng.

Trước hết, mỗi người dùng internet cần hiểu rằng những nhãn mác miệt thị không phải là lập luận. Khi một cuộc tranh luận chuyển sang công kích cá nhân, điều đó cho thấy người đưa ra lời công kích đang né tránh việc đối thoại bằng lý lẽ. Thứ hai, cần xây dựng văn hóa tranh luận lành mạnh trên không gian mạng. Những cuộc trao đổi ý kiến cần dựa trên thông tin chính xác, lập luận logic và thái độ tôn trọng lẫn nhau. Thứ ba, các cơ quan chức năng cần tuyên truyền sâu rộng trong

nhân dân để nhận diện rõ các thủ đoạn tâm lý chiến trong môi trường truyền thông số, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trên không gian mạng, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng.

Khi cộng đồng có đủ kiến thức và bản lĩnh để nhận diện các kỹ thuật thao túng dư luận, những chiến dịch tuyên truyền sai lệch sẽ khó đạt được mục tiêu. Cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng trong thời đại số không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan chuyên trách, mà còn là trách nhiệm của mỗi công dân. Mỗi người dân cần giữ vững sự tỉnh táo trước những thông tin kích động, không để những lời lẽ miệt thị hay quy chụp làm lung lay niềm tin vào những giá trị đúng đắn. Khi xã hội duy trì được tinh thần đoàn kết, tôn trọng sự thật và đề cao trách nhiệm công dân, những thủ đoạn chia rẽ sẽ không thể phát huy hiệu quả.

Chiến thuật dán nhãn bằng ngôn từ xảo quyệt là một trong những thủ đoạn “tâm lý chiến” nguy hiểm đang được các thế lực thù địch sử dụng trên không gian mạng. Thông qua việc bôi nhọ lòng yêu nước, quy chụp những người phát ngôn và kích động chia rẽ vùng miền, chúng tìm cách làm suy yếu niềm tin xã hội và phá vỡ khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam.

Tuy nhiên, khi bản chất của những thủ đoạn này được nhận diện rõ ràng, chúng sẽ trở nên vô nghĩa. Một xã hội có tri thức, có bản lĩnh và có tinh thần đoàn kết sẽ không dễ dàng bị thao túng bởi những nhãn mác vô căn cứ. Bảo vệ sự thật, bảo vệ tinh thần đoàn kết và giữ vững niềm tin vào những giá trị tốt đẹp của dân tộc chính là cách hiệu quả nhất để vô hiệu hóa mọi âm mưu chia rẽ trên mặt trận tư tưởng hiện nay. Đó chính là cách thức để nền tảng tư tưởng của Đảng tiếp tục giữ vững sức sống và đồng hành cùng sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới. □

**Hoàng Linh**



## ĐẢNG BỘ TỈNH PHÚ THỌ QUYẾT TÂM ĐƯA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG ĐI VÀO CUỘC SỐNG

**Lương Đức Minh**

*Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,  
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy*

**Đ**ể Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng thực sự đi vào cuộc sống thì việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt nghiêm túc, triển khai đồng bộ, kiểm tra, giám sát chặt chẽ và cụ thể hóa bằng những chương trình hành động thiết thực là những khâu quan trọng. Quán triệt sâu sắc tinh thần đó, tỉnh Phú Thọ đã chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; qua đó, đã tạo chuyển biến rõ nét cả về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ và cả hệ thống chính trị.

### **Chủ động, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo**

Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 23/01/2026 về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ đã khẩn trương ban hành Kế hoạch số 25-KH/TU, ngày 02/02/2026 để cụ thể hóa các nhiệm vụ được Trung ương yêu cầu. Kế hoạch không chỉ xác định rõ mục tiêu, yêu cầu mà còn nhấn mạnh tiến độ, chất lượng và trách nhiệm của từng cấp, từng ngành. Đáng chú ý, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu việc học tập, quán triệt nghị quyết phải gắn với xây dựng chương trình hành động cụ thể, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, đơn vị. Tinh thần chủ động, quyết liệt được thể hiện rõ khi 100% các xã, phường, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã xây dựng kế hoạch triển khai thực

hiện nghị quyết. Đây là tiền đề quan trọng bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện từ tỉnh đến cơ sở.

Cùng với đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết liệt chỉ đạo xây dựng chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng theo phương châm: Ngắn gọn, dễ hiểu; Rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả. Yêu cầu các cấp ủy cập nhật, bổ sung chương trình hành động của cấp mình gắn với nhiệm vụ chính trị cụ thể. Cách làm này giúp nghị quyết không bị “hành chính hóa” mà thực sự trở thành kim chỉ nam cho hành động.

### **Tổ chức học tập, quán triệt với quy mô lớn, hiệu quả cao**

Việc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng tại Đảng bộ tỉnh Phú Thọ được triển khai đồng bộ, trực tuyến từ điểm cầu Trung ương, với quy mô lớn, bài bản, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin.

Toàn tỉnh đã kết nối 777 điểm cầu trực tuyến, với 54.566/54.566 đảng viên được triệu tập tham gia học tập, đạt tỷ lệ 100%. Đây là con số ấn tượng, thể hiện tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm cao của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Song song với hình thức trực tuyến, các chi bộ, đảng bộ cơ sở tổ chức học tập trực tiếp, phù hợp với điều kiện thực tế; đến ngày 20/3/2026: 12.031/12.031 chi bộ, đảng bộ trực thuộc tổ chức học tập, đạt 100%, 234.508/239.294 đảng viên tham gia, đạt 98% (*không tính 24.791 đảng viên được miễn sinh hoạt đảng*). Trước đó, 09 nghị quyết



chiến lược của Bộ Chính trị cũng đã được triển khai học tập, quán triệt đồng bộ: Tổ chức trên 2.500 điểm cầu, thu hút trên 167.000 đại biểu tham dự, tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia đạt 95% (227.329/239.294). Những con số này bước đầu phản ánh mức độ lan tỏa sâu rộng của nghị quyết; đồng thời, khẳng định việc học tập, quán triệt đã trở thành một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ.

### **Đổi mới mạnh mẽ phương thức học tập, quán triệt**

Một trong những điểm nổi bật trong triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng tại đảng bộ tỉnh Phú Thọ là sự đổi mới mạnh mẽ về phương thức tổ chức học tập, quán triệt. Các cấp ủy đã mở rộng đối tượng học tập, không chỉ giới hạn trong cán bộ, đảng viên mà còn hướng tới các tầng lớp nhân dân, người lao động, với mục tiêu đưa nghị quyết đến gần hơn với đời sống xã hội. Đây là bước chuyển quan trọng, góp phần khắc phục tình trạng học tập nghị quyết mang tính hình thức. Bên cạnh đó, các hình thức tổ chức học tập được đa dạng hóa: Hội nghị trực tuyến kết hợp trực tiếp, trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử, sinh hoạt chi bộ chuyên đề, tọa đàm, thảo luận theo lĩnh vực, xây dựng chuyên mục trên báo chí, phát thanh, truyền hình, hệ thống truyền thanh, các trang thông tin điện tử, trang fanpage, trang facebook... đã giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân tiếp cận nguồn thông tin kịp thời, chính xác, bảo đảm nội dung, chương trình theo hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

Việc tổ chức hội nghị học tập đồng thời tại gần 800 điểm cầu với sự tham gia của trên 54 nghìn đảng viên đã tạo hiệu ứng chính trị mạnh mẽ, bảo đảm tính thống nhất cao trong nhận thức và hành động. Cách làm này không chỉ tiết kiệm thời gian, kinh phí mà còn giúp cán bộ, đảng viên được trực tiếp nghe các đồng chí lãnh đạo Trung ương truyền đạt,

qua đó nâng cao chất lượng tiếp thu. Bên cạnh đó, tài liệu học tập được cung cấp đầy đủ, kịp thời ngay trong quá trình tổ chức hội nghị trực tuyến thông qua nhóm zalo nội bộ đã giúp cán bộ, đảng viên tiếp thu được đầy đủ những nội dung cốt lõi nhất của Nghị quyết Đại hội XIV.

Với việc triển khai đồng bộ, nhanh chóng ứng dụng chuyển đổi số vào quản trị đảng viên và thực hiện Sổ tay đảng viên điện tử, tích hợp nội dung các văn kiện của Đảng trong ứng dụng, có ý nghĩa như cầm nang của cán bộ đảng viên. Đây có thể nói là bước đột phá trong công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; góp phần đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

### **Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự lan tỏa sâu rộng**

Công tác tuyên truyền Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng được tỉnh Phú Thọ triển khai đồng bộ, toàn diện, với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Trên cơ sở chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, tập trung vào: Kết quả, ý nghĩa của Đại hội XIV của Đảng; Nội dung cốt lõi của nghị quyết; Việc xây dựng và triển khai chương trình hành động; Các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội. Hệ thống tuyên truyền được phát huy tối đa: Báo chí, phát thanh - truyền hình, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ngành, Mạng xã hội như zalo, facebook, Hệ thống pano, áp phích, bảng điện tử, Hoạt động văn hóa, thể thao, cổ động trực quan. Bên cạnh đó, Các hình thức tuyên truyền không ngừng được đổi mới, gắn với các phong trào thi đua yêu nước, góp phần tạo không khí sôi nổi trong toàn xã hội.

Đáng chú ý, tỉnh đã tổ chức Cuộc thi trực tuyến Tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và ban



hành Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 27/2/2026 về tổ chức Hội thi Báo cáo viên, Tuyên truyền viên giỏi năm 2026. Đây là những cách làm sáng tạo, vừa ứng dụng công nghệ thông tin, vừa nâng cao chất lượng tuyên truyền, góp phần tạo sự thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và sự đồng thuận trong nhân dân.

### **Tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực chất**

Nhận thức rõ vai trò của công tác kiểm tra, giám sát trong việc đưa nghị quyết vào cuộc sống, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ đã xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt.

Ngày 17/3/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 339-QĐ/TU về giám sát chuyên đề đối với việc triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, theo đó: 26 đoàn giám sát được thành lập, tiến hành giám sát đối với 148 Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường và 4 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Nội dung giám sát tập trung vào các lĩnh vực then chốt: Triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng và các nghị quyết chiến lược; sắp xếp tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền; thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội theo Chương trình hành động số 08-CTr/TU, ngày 29/12/2025; triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Cùng với đó, tinh tổ chức hội nghị công bố quyết định giám sát với 2.323 cán bộ tham dự; ban hành Quyết định số 342-QĐ/TU, ngày 18/3/2026 thành lập tổ công tác giúp việc. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm tra, giám sát đã góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm nghị quyết được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

### **Từ nhận thức đến hành động - những bài học kinh nghiệm**

Thực tiễn triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng tại đảng bộ tỉnh Phú Thọ cho thấy một số bài học kinh nghiệm quan trọng:

*Thứ nhất:* Trước hết, sự lãnh đạo, chỉ đạo phải quyết liệt, kịp thời của cấp ủy là yếu tố quyết định thành công.

*Thứ hai:* Đổi mới phương thức học tập, quán triệt và tuyên truyền giúp nghị quyết lan tỏa sâu rộng, đi vào thực chất.

*Thứ ba:* Gắn học tập với hành động, cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch rõ ràng, tránh hình thức.

*Thứ tư:* Tăng cường kiểm tra, giám sát bảo đảm nghị quyết được triển khai nghiêm túc, hiệu quả.

*Thứ năm:* Phát huy vai trò của công nghệ thông tin và truyền thông hiện đại trong tổ chức thực hiện.

Những kết quả bước đầu trong triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng bộ tỉnh Phú Thọ đã khẳng định quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh. Việc tổ chức học tập, quán triệt bài bản; công tác tuyên truyền sâu rộng; kiểm tra, giám sát chặt chẽ; cụ thể hóa bằng chương trình hành động thiết thực... đã tạo nền tảng vững chắc để đưa nghị quyết đi vào cuộc sống. Trong bối cảnh mới với nhiều thời cơ và thách thức đan xen, yêu cầu đặt ra là phải tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đồng thời không ngừng đổi mới, sáng tạo trong tổ chức thực hiện. Chỉ khi nghị quyết thực sự thấm sâu vào nhận thức, chuyển hóa thành hành động cụ thể của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân, thì những mục tiêu, khát vọng phát triển mà Đại hội lần thứ XIV của Đảng đề ra mới có thể trở thành hiện thực sinh động.

Từ thực tiễn việc triển khai học tập nghị quyết của đảng bộ tỉnh Phú Thọ có thể khẳng định: Với cách làm bài bản, khoa học, quyết liệt và sáng tạo, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng đang từng bước đi vào cuộc sống, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh. □



## **MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 68-NQ/TW, NGÀY 04/5/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

**T**hực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Kế hoạch hành động số 10-KH/TU, ngày 15/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời việc học tập, quán triệt và cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW, bảo đảm triển khai đồng bộ, nghiêm túc trong toàn Đảng bộ. Việc tổ chức học tập được thực hiện bài bản, linh hoạt kết hợp hình thức trực tiếp và trực tuyến, chú trọng tính thiết thực, hiệu quả; qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, củng cố niềm tin vào chủ trương, định hướng của Đảng. Các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15, ngày 12/6/2025 của Quốc hội, tỉnh Phú Thọ mới đã khẩn trương rà soát, ban hành đồng bộ các văn bản nhằm bảo đảm triển khai thống nhất, xuyên suốt và hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW trên phạm vi toàn tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch hành động số 10-KH/TU, ngày 15/8/2025 về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025; Quyết định số 199-QĐ/TU, ngày 15/8/2025 thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết. Trên cơ sở Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2547/KH-UBND, ngày 18/8/2025 để thực hiện Nghị quyết số 198/2025/QH15, ngày 17/5/2025 của Quốc hội; Nghị quyết số 138/NQ-CP, ngày

16/5/2025 và Nghị quyết số 139/NQ-CP, ngày 17/5/2025 của Chính phủ; đồng thời cụ thể hóa 108 nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương kèm theo lộ trình và phân công rõ cơ quan chủ trì, phối hợp.

Năm 2025, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đạt 4.500 doanh nghiệp, bằng 128,6% so với mục tiêu phân đầu, tăng 44,2% so với cùng kỳ, số vốn đăng ký trên 40 nghìn tỷ đồng, bằng 114,3% so với mục tiêu phân đầu, tăng 29,1% so với cùng kỳ và có khoảng 1.000 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng 25% so với năm 2024. Đề tạo quỹ đất sạch thúc đẩy phát triển KCN, thu hút đầu tư, tỉnh đã tập trung quyết liệt vào công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thường xuyên nắm bắt tình hình, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ dự án. Đến nay, tỉnh có 28 KCN đã được thành lập với quy mô sử dụng đất hơn 5.800ha; 30 KCN chưa được thành lập (với quy mô sử dụng đất đến năm 2030 hơn 7.437ha); 8 KCN đã phê duyệt quy hoạch phân khu làm cơ sở lập, chấp thuận chủ trương đầu tư; 22 KCN chưa phê duyệt quy hoạch phân khu KCN. Hiện nay đã quy hoạch 130 CCN, với tổng diện tích 6.496,03 ha; trong đó có 67 CCN đã được thành lập với diện tích là 3.108 ha và 35 CCN đã đi vào hoạt động với diện tích là 1.521 ha. Đã thu hút 930 dự án thứ cấp đăng ký đầu tư tại CCN, tỷ lệ lấp đầy đất công nghiệp đạt trên 53%, tạo việc làm ổn định cho trên 37.000 lao động, với mức thu nhập bình quân 7 triệu đồng/người/tháng. Hoạt động của các CCN đã đóng góp quan trọng trong phát triển công nghiệp chung của tỉnh, tạo chuyển biến rõ rệt trong việc quản lý và thu hút đầu tư trên địa bàn, tăng thu ngân sách nhà nước góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, tạo



tiền đề thúc đẩy mạnh mẽ đối với kinh tế - xã hội tại các địa phương.

Tỉnh ủy đã kịp thời chỉ đạo UBND tỉnh xử lý 1.324 cơ sở nhà, đất dôi dư của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh. Trong đó, ưu tiên dành cho các mục đích y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể thao và các mục đích công cộng khác, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với quy hoạch trên địa bàn và quy định của pháp luật của Nhà nước (748 cơ sở). Các cơ sở còn lại, UBND tỉnh quyết định giao cho 03 Trung tâm phát triển quỹ đất và UBND các xã, phường quản lý, xử lý (576 cơ sở) để phục vụ sản xuất kinh doanh có thể liên hệ với đơn vị đang quản lý tài sản (UBND cấp xã nơi có trụ sở hoặc các Trung tâm phát triển quỹ đất) để được hướng dẫn tổ chức thực hiện thuê đất, tài sản theo quy định.

Năm 2025, tổng nguồn vốn huy động ước đạt 320 nghìn tỷ đồng, tăng 41,7 nghìn tỷ đồng (+15%) so với năm 2024; tổng dư nợ cho vay đạt 355,9 nghìn tỷ đồng (trong đó: Dư nợ cho vay khu vực lâm nghiệp, thủy sản đạt 35,9 nghìn tỷ đồng, tăng 18,08% so với năm 2024, khu vực công nghiệp, xây dựng đạt 82,9 nghìn tỷ đồng, tăng 19,41% so với năm 2024, khu vực thương mại, dịch vụ đạt 237,1 nghìn tỷ đồng, tăng 17,2% so với năm 2024); tỷ lệ nợ xấu giảm đáng kể so với cuối năm 2024 (0,9%) và ở mức 0,46%. Các chính sách hỗ trợ về tín dụng, các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp được thực hiện tốt,

mặt bằng lãi suất huy động và cho vay giảm nhẹ; các chính sách tín dụng cho vay ưu đãi và hỗ trợ lãi suất được triển khai tích cực, qua đó cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt dư nợ đạt 58,5 nghìn tỷ đồng (tăng 33,01% so với năm 2024), cho vay công nghiệp hỗ trợ dư nợ đạt 4.195 tỷ đồng (tăng 4 lần so với năm 2024), triển khai chương trình tín dụng thông qua Ngân hàng chính sách xã hội với tổng dư nợ đạt 18,1 nghìn tỷ đồng, tăng 6,85% so với năm 2024.

Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ được đẩy mạnh. Đã cấp 08 Giấy chứng nhận đăng ký chuyên giao công nghệ cho doanh nghiệp; Hướng dẫn 01 doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, nâng tổng số doanh nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh đang hoạt động là 24 doanh nghiệp; cấp 01 Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao cho Công ty TNHH Công nghệ NAMUGA Phú Thọ, nâng tổng số doanh nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh lên 06 doanh nghiệp; hỗ trợ 10 doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ, 05 doanh nghiệp áp dụng đồng bộ các hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất với tổng kinh phí đạt 4,9 tỷ đồng, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương. □

**Phương Thảo**

## **XU HƯỚNG MỚI CỦA THANH NIÊN VIỆT NAM: THỰC CHẤT, SÁNG TẠO VÀ HỘI NHẬP**

**T**hanh niên - lực lượng xã hội to lớn, giàu tiềm năng sáng tạo - tiếp tục khẳng định vai trò xung kích trên mọi lĩnh vực. Những số liệu khảo sát mới đây do Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam phối hợp với Trung ương Đoàn tiến hành đã cung cấp một bức tranh rõ nét, sinh động về tư duy, khát

vọng và xu hướng hành động của thanh niên Việt Nam hiện nay. Không chỉ phản ánh nhận thức, các con số còn cho thấy yêu cầu cấp thiết phải đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức Đoàn, qua đó phát huy tốt hơn vai trò của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Một trong những điểm nổi bật từ kết quả khảo sát là sự thống nhất rất cao trong nhận thức của thanh niên về các giá trị cốt lõi. Có tới 93,7% thanh niên cho rằng cần chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, 92,8% nhấn mạnh lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, và 88,1% quan tâm đến giá trị sống, kỹ năng sống. Những con số này không chỉ mang ý nghĩa thống kê mà còn phản ánh chiều sâu tư tưởng của thế hệ trẻ. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và tác động mạnh mẽ của mạng xã hội, việc đa số thanh niên vẫn đặt trọng tâm vào các giá trị truyền thống cho thấy nền tảng tư tưởng - văn hóa của xã hội Việt Nam tiếp tục được giữ vững và phát huy. Đặc biệt, tỷ lệ gần 94% quan tâm đến giáo dục đạo đức, lối sống là một tín hiệu đáng mừng. Điều đó chứng tỏ thanh niên không chỉ hướng tới thành công cá nhân mà còn ý thức rõ trách nhiệm xã hội, khát vọng cống hiến và mong muốn hoàn thiện bản thân một cách toàn diện.

Bên cạnh việc khẳng định các giá trị cốt lõi, thanh niên cũng thể hiện rất rõ yêu cầu đổi mới phương thức giáo dục. Có 91,7% đề xuất đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục gắn với công nghệ số, và 90,3% mong muốn tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tiễn. Những con số này phản ánh một sự chuyển dịch căn bản trong cách tiếp cận tri thức của thanh niên. Nếu trước đây, giáo dục chủ yếu dựa trên truyền đạt lý thuyết, thì nay thanh niên đòi hỏi sự kết hợp giữa tri thức và trải nghiệm, giữa học và hành, giữa công nghệ và thực tiễn. Việc gần như tuyệt đại đa số thanh niên mong muốn ứng dụng công nghệ số trong giáo dục cho thấy chuyển đổi số không còn là xu hướng mà đã trở thành nhu cầu tất yếu. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với hệ thống giáo dục và tổ chức Đoàn trong việc đổi mới nội dung, phương pháp và công cụ giáo dục.

Một điểm nhấn quan trọng khác là sự thay đổi trong nhận thức và kỳ vọng của thanh niên đối với hoạt động tình nguyện. Có 94,7% mong muốn các hoạt động gắn với nhu cầu thực tế của cộng đồng, 86,4% mong muốn

gắn với chuyên môn, nghề nghiệp, và 85,6% ủng hộ ứng dụng công nghệ số. Những con số này cho thấy một xu hướng rất rõ: thanh niên không còn chỉ tham gia tình nguyện theo phong trào mà đang hướng tới hiệu quả thực chất, tính chuyên nghiệp và giá trị bền vững. Việc gần 95% mong muốn hoạt động tình nguyện gắn với nhu cầu thực tế là minh chứng cho tư duy “làm thật, hiệu quả thật”. Thanh niên ngày nay không chỉ muốn cống hiến mà còn muốn sự cống hiến đó mang lại giá trị cụ thể cho cộng đồng.

Khảo sát cũng cho thấy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đang trở thành một trong những mối quan tâm lớn của thanh niên. Có 66,9% thanh niên quan tâm đến lĩnh vực này, trong đó 38,3% rất quan tâm. Đây là con số có ý nghĩa đặc biệt, phản ánh sự chuyển dịch từ tư duy “tìm việc làm” sang “tạo việc làm”. Thanh niên ngày nay không chỉ mong muốn có công việc ổn định mà còn khát vọng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, đóng góp vào sự phát triển kinh tế. Đặc biệt, có tới 94,6% thanh niên mong muốn được đào tạo kỹ năng, kiến thức khởi nghiệp và kết nối với thị trường. Con số này cho thấy thanh niên không thiếu ý tưởng, không thiếu khát vọng, mà điều họ cần là một hệ sinh thái đủ mạnh để hỗ trợ hiện thực hóa ý tưởng.

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, thanh niên tiếp tục thể hiện vai trò tiên phong. Có 93,8% đề xuất tăng cường hướng dẫn ứng dụng công nghệ số và đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động Đoàn. Bên cạnh đó, 95,5% mong muốn có cơ hội học tập, nâng cao năng lực, 92,1% muốn được bồi dưỡng kiến thức chính trị, pháp luật, và trên 90% kỳ vọng được hỗ trợ định hướng nghề nghiệp, kết nối việc làm.

Những con số từ khảo sát không chỉ phản ánh thực trạng mà còn gợi mở định hướng phát triển. Để phát huy tối đa tiềm năng của thanh niên, cần tập trung vào một số giải pháp:

Trước hết, đổi mới nội dung và phương thức giáo dục theo hướng hiện đại, gắn với



công nghệ và thực tiễn. Thứ hai, nâng cao chất lượng các phong trào, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả và bền vững. Thứ ba, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện để thanh niên hiện thực hóa ý tưởng. Thứ tư, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động Đoàn, nâng cao năng lực số cho thanh niên. Thứ năm, tăng cường vai trò định hướng, dẫn dắt của tổ chức Đoàn trong bối cảnh mới.

Từ những phân tích nêu trên, có thể thấy một bức tranh rõ nét về thanh niên Việt

Nam: giàu lý tưởng, năng động, sáng tạo và khát vọng cống hiến. Điều quan trọng hơn, những con số ấy không chỉ phản ánh thực trạng mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới. Phát huy tốt tiềm năng của thanh niên chính là đầu tư cho tương lai của đất nước. Đó cũng là lúc sức mạnh của thế hệ trẻ được phát huy đầy đủ, góp phần đưa Việt Nam phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới. □

**Hoàng Linh**

## **TỪ CHÍNH SÁCH ĐẾN THỰC TIỄN: KIẾN TẠO HỆ THỐNG AN SINH XÃ HỘI HIỆN ĐẠI, HIỆU QUẢ**

**Đ**ại hội XIV của Đảng đã xác định rõ: “Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân” không chỉ là mục tiêu mà còn là phương thức phát triển. Trong đó, việc xác lập các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, hoàn thiện thể chế, chính sách và triển khai đồng bộ các chương trình trọng điểm sẽ quyết định trực tiếp chất lượng phát triển của Việt Nam trong giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

Đại hội XIV của Đảng đã xác định hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu phát triển xã hội mang tính toàn diện, vừa phản ánh trình độ phát triển, vừa thể hiện định hướng lấy con người làm trung tâm. Theo đó, chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt khoảng 0,8 - một bước tiến quan trọng đưa Việt Nam tiệm cận nhóm quốc gia có mức phát triển con người cao. Đây không chỉ là con số kỹ thuật mà còn là biểu hiện tổng hợp của chất lượng giáo dục, y tế và thu nhập của người dân. Tuổi thọ trung bình của người dân dự kiến đạt khoảng 75,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh tối thiểu 68 năm. Chỉ tiêu này phản ánh rõ định hướng chuyển từ “kéo dài tuổi thọ” sang “nâng cao chất lượng

sống”, nhấn mạnh yêu tố sống khỏe, sống có chất lượng.

Cơ cấu lao động cũng tiếp tục được chuyển dịch theo hướng hiện đại. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống dưới 20%, cho thấy quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế đang diễn ra mạnh mẽ. Đồng thời, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35-40%, phản ánh yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đặc biệt, mục tiêu phấn đấu đưa Việt Nam vào nhóm 40 quốc gia có chỉ số hạnh phúc cao nhất thế giới thể hiện rõ sự thay đổi trong tư duy phát triển - từ “tăng trưởng kinh tế đơn thuần” sang “phát triển toàn diện, bao trùm và vì hạnh phúc con người”.

Những mục tiêu này không chỉ mang tính định lượng mà còn hàm chứa những yêu cầu sâu sắc về đổi mới mô hình phát triển, nâng cao chất lượng quản trị xã hội và bảo đảm công bằng trong tiếp cận các dịch vụ cơ bản.

Một trong những yêu cầu trọng tâm được Đại hội XIV đặt ra là hoàn thiện mô hình, cơ chế, chính sách quản lý phát triển xã hội theo hướng hiện đại, toàn diện, bao trùm và bền vững.

“Hiện đại” trước hết thể hiện ở tư duy quản trị tiên tiến, chuyển từ quản lý hành chính sang



quản trị phát triển, lấy người dân làm trung tâm và lấy kết quả làm thước đo. Điều này đòi hỏi phải ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đặc biệt là chuyển đổi số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong quản lý xã hội. Quản lý xã hội hiện đại không chỉ là ban hành chính sách mà còn là thiết kế hệ thống vận hành hiệu quả, minh bạch và có khả năng thích ứng nhanh với các biến động. Tính “toàn diện” và “bao trùm” đòi hỏi các chính sách xã hội phải hướng đến mọi nhóm dân cư, không để ai bị bỏ lại phía sau. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh chênh lệch phát triển giữa các vùng, nhóm dân cư vẫn còn tồn tại. Trong khi đó, “bền vững” không chỉ là duy trì ổn định xã hội mà còn là khả năng thích ứng với các thách thức dài hạn như già hóa dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và chuyển đổi kinh tế.

Một trong những trụ cột quan trọng của phát triển xã hội là nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và phát triển dân số. Đại hội XIV xác định rõ việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035. Điểm nổi bật là sự chuyển đổi mạnh mẽ từ tư duy “chữa bệnh” sang “phòng bệnh”, từ chăm sóc khi ốm đau sang quản lý sức khỏe toàn diện, liên tục theo vòng đời. Đây là bước tiến quan trọng, phù hợp với xu thế y học hiện đại và yêu cầu nâng cao chất lượng sống của người dân. Chương trình hướng đến nâng cao đồng bộ sức khỏe thể chất, tinh thần, tâm vóc và tuổi thọ của người dân thông qua các can thiệp tích hợp, bao gồm dự phòng, khám chữa bệnh, quản lý sức khỏe, trợ giúp xã hội và hỗ trợ cộng đồng. Đặc biệt, việc chú trọng nâng cao chất lượng dân số, thích ứng với xu hướng già hóa dân số và dân số già là yêu cầu cấp thiết. Điều này không chỉ liên quan đến y tế mà còn gắn với giáo dục, lao động, an sinh xã hội và phát triển kinh tế.

Bảo hiểm xã hội là trụ cột quan trọng của hệ thống an sinh xã hội. Trong giai đoạn tới, việc hoàn thiện hệ thống bảo hiểm xã hội Việt Nam theo hướng hiện đại, hội nhập và bao phủ toàn bộ lực lượng lao động được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Mô hình bảo hiểm xã hội đa tầng được định hình rõ ràng, bao gồm: trợ cấp hưu trí xã hội, bảo hiểm xã hội cơ bản (bắt buộc và tự nguyện) và bảo hiểm hưu trí bổ sung. Cách tiếp cận này giúp mở rộng diện bao phủ, bảo đảm mọi người dân, đặc biệt là lao động khu vực phi chính thức, đều có cơ hội tham gia và thụ hưởng. Cùng với đó, chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội là yêu cầu cấp thiết. Việc kết nối dữ liệu giữa các lĩnh vực dân cư, y tế, lao động sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thủ tục hành chính và tăng tính minh bạch. Đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt, nâng cao chất lượng dịch vụ, phấn đấu đạt mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trên 95% là những mục tiêu cụ thể thể hiện rõ định hướng lấy người dân làm trung tâm phục vụ.

Bên cạnh bảo hiểm xã hội, hệ thống trợ giúp xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các nhóm yếu thế, bảo đảm công bằng và ổn định xã hội. Trước hết, cần nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo hướng bảo đảm mức sống tối thiểu, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng giai đoạn. Đây là yếu tố quan trọng để bảo đảm quyền sống tối thiểu của người dân. Đồng thời, cần mở rộng đối tượng thụ hưởng, bao gồm người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số, trẻ em mồ côi và các nhóm dễ bị tổn thương khác. Việc bổ sung đối tượng sẽ giúp hệ thống an sinh xã hội trở nên bao trùm hơn. Các mức trợ giúp thường xuyên và đột xuất cũng cần được điều chỉnh tăng, cùng với việc nâng cao mức hỗ trợ cho các nhu cầu thiết



yếu như y tế, nhà ở và mai táng. Đặc biệt, việc số hóa cơ sở dữ liệu đối tượng chính sách, gắn với định danh điện tử, sẽ giúp quản lý thống nhất, minh bạch và chính xác hơn, hạn chế tình trạng trùng lặp, sai sót và nâng cao hiệu quả chi trả. Trong bối cảnh thế giới biến động nhanh chóng, một xã hội ổn định, công bằng và bao trùm sẽ là “bệ đỡ” vững chắc để Việt Nam vươn lên mạnh mẽ trong giai đoạn phát triển mới.

Phát triển kinh tế nhanh là cần thiết, nhưng phát triển xã hội bền vững mới là điều kiện đủ để bảo đảm sự trường tồn của một quốc gia. Với định hướng đúng đắn, quyết tâm chính trị cao và sự vào cuộc đồng bộ của toàn hệ thống chính trị, tin tưởng rằng Việt Nam sẽ đạt được những bước tiến vững chắc trong quản lý phát triển xã hội, đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững và hạnh phúc trong những năm tới. □

**Giang Nam**

## **XÃ TÂN PHEO: PHÁT HUY NỘI LỰC, NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, TẠO CHUYỂN BIẾN TOÀN DIỆN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

**X**ã Tân Pheo thành lập trên cơ sở hợp nhất từ các xã Đồng Chum, Giáp Đất và Tân Pheo. Ngay từ đầu năm 2026, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Tân Pheo đã quán triệt và triển khai nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bám sát chỉ đạo của cấp trên và nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã để xây dựng chương trình công tác cụ thể theo tháng và quý. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện theo hướng chủ động, linh hoạt, sát với tình hình thực tiễn. Kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được tăng cường; tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên rõ rệt. Sự phối hợp giữa chính quyền với các tổ chức đoàn thể ngày càng chặt chẽ, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Đây chính là nền tảng quan trọng bảo đảm cho việc triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Trong điều kiện là một xã còn nhiều khó khăn, sản xuất nông nghiệp vẫn giữ vai trò chủ đạo, Tân Pheo đã tập trung chỉ đạo Nhân dân triển khai sản xuất vụ Đông Xuân và chuẩn bị cho vụ Xuân - Hè một cách chủ động. Công tác theo dõi thời tiết, phòng trừ sâu bệnh được

thực hiện chặt chẽ, góp phần hạn chế thiệt hại và bảo đảm năng suất cây trồng; chính quyền xã đã định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện thực tế, từng bước nâng cao giá trị sản xuất. Công tác quản lý, bảo vệ rừng được tăng cường, không để xảy ra tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép hay cháy rừng, góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế bền vững. Nhìn tổng thể, kinh tế của xã duy trì được sự ổn định, từng bước chuyển dịch theo hướng hiệu quả hơn, gắn với điều kiện thực tiễn địa phương.

Văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực, an sinh được bảo đảm. Các hoạt động văn hóa, tuyên truyền được tổ chức sôi nổi, gắn với các sự kiện chính trị quan trọng như chào mừng Đại hội XIV của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Qua đó, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và điều hành của Nhà nước; đồng thời giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Công tác an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được chi trả đúng quy định, góp phần ổn định đời



sống Nhân dân, nhất là trong dịp Tết. Giáo dục được duy trì ổn định, các trường học tổ chức tốt việc dạy và học theo kế hoạch. Công tác y tế được chú trọng, đặc biệt là phòng, chống dịch bệnh mùa Đông - Xuân, bảo đảm sức khỏe cộng đồng.

Song song với phát triển kinh tế - xã hội, xã Tân Pheo luôn chú trọng bảo đảm quốc phòng - an ninh. Chế độ trực sẵn sàng chiến đấu được duy trì nghiêm túc; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác tuần tra, kiểm soát được tăng cường, đặc biệt trong dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện đúng quy định, bảo đảm chất lượng và chỉ tiêu giao quân. Đây là nhiệm vụ quan trọng, góp phần xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, bảo vệ Tổ quốc từ cơ sở, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền địa phương. Hiện nay, đã có 8.601/10.681 người trên địa bàn xã được cấp căn cước, đạt tỷ lệ 80%; định danh mức độ 2 là 5.624/6.985 người, tỷ lệ 80%.

Một trong những điểm sáng nổi bật của xã Tân Pheo thời gian vừa qua là công tác cải cách hành chính và xây dựng chính quyền. Trong quý I/2026, tổng số hồ sơ tiếp nhận là **139 hồ sơ**, trong đó **100% được giải quyết trước hạn**, không có hồ sơ quá hạn. Đáng chú ý, **97,84% hồ sơ được thực hiện trực tuyến**, phản ánh bước tiến rõ rệt trong ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại cơ sở. Việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Trong kỳ, xã đã tiếp nhận 6 đơn và xử lý theo đúng trình tự pháp luật, không để xảy ra khiếu kiện phức tạp, kéo dài. Những kết quả này cho thấy chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền ngày càng được nâng cao, hướng tới phục vụ Nhân dân tốt hơn.

Để tiếp tục phát huy kết quả đạt được, xã Tân Pheo xác định trong thời gian tới, tập

trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm: Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện cuộc vận động “Bình dân học vụ số” do Chính phủ phát động nhằm thúc đẩy chuyển đổi số gắn kết với cải cách hành chính, phát triển KT-XH, tạo điều kiện để người dân tiếp cận kỹ năng số, dịch vụ, nền tảng số; từng bước xây dựng mô hình “chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân”, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng điều hành. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống; chủ động nắm chắc tình hình cơ sở, không để bị động, bất ngờ, không để phát sinh “điểm nóng”. Phát huy mạnh mẽ dân chủ, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội, lắng nghe và kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Phát triển nguồn nhân lực - nhất là cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số. Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp, nâng cao giá trị sản xuất, gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ. Triển khai hiệu quả các chương trình giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, bảo đảm an sinh xã hội. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng.

Dù còn không ít khó khăn, nhưng với sự lãnh đạo sâu sát của Đảng uỷ, sự điều hành linh hoạt của chính quyền và sự đồng thuận của Nhân dân, Tân Pheo hoàn toàn có cơ sở để tiếp tục tạo ra những chuyển biến tích cực hơn trong thời gian tới. Phát huy nội lực, tận dụng cơ hội, đổi mới tư duy và hành động - đó chính là chìa khóa để xã Tân Pheo từng bước phát triển bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân và đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh. □

**Hoàng Linh**



## TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG NĂM 2026

**T**heo kế hoạch, Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng và Tuần Văn hóa - Du lịch Đất Tổ năm nay được tổ chức với quy mô cấp tỉnh, từ ngày 17 - 26/4/2026 (tức từ ngày 1 - 10/3 năm Bính Ngọ) tại Khu Di tích lịch sử Đền Hùng và các xã, phường trong tỉnh; gồm 2 phần là phần lễ và phần hội.

Trong đó, tại Khu Di tích lịch sử Đền Hùng sẽ diễn ra 4 nội dung chính của phần lễ, gồm: Lễ dâng hương tưởng niệm các Vua Hùng của các xã, phường trong tỉnh từ ngày 7 - 21/4/2026 (tức từ ngày 20/2 - 5/3 năm Bính Ngọ); Lễ Giỗ Đức Quốc Tổ Lạc Long Quân và lễ dâng hương tưởng niệm Tổ Mẫu Âu Cơ ngày 22/4/2026 (tức ngày 6/3 năm Bính Ngọ); Rước kiệu của các xã, phường trong khu vực Đền Hùng ngày 23/4/2026 (tức ngày 7/3 năm Bính Ngọ); Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương và Dâng hoa tại Bức phù điêu “Bác Hồ nói chuyện với cán bộ, chiến sỹ Đại đoàn quân Tiên Phong” ngày 26/4/2026 (tức ngày 10/3 năm Bính Ngọ).

Về phần hội, nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ đặc sắc sẽ được tổ chức tại Khu Di tích lịch sử Đền Hùng, tiêu biểu như: Hội trại văn hóa; Hội thi gói, nấu bánh Chưng và giã bánh Giày; Liên hoan văn nghệ quần chúng; múa Lân - Sư - Rồng; trình diễn văn hóa Mường, đánh trống đồng, đâm đuống; trưng bày hoa lan nghệ thuật; biểu diễn văn nghệ, nhạc cụ dân tộc...

Thời gian tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương năm 2026 đang đến gần với rất nhiều hoạt động và sự kiện quan trọng. Để tổ chức thành công chương trình, Khu Di tích lịch sử Đền Hùng cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện toàn diện nội dung, kịch bản các hoạt động phần lễ theo hướng trang nghiêm, chuẩn mực, giàu bản sắc, sớm trình UBND tỉnh phê duyệt làm

Cơ sở triển khai thống nhất. Việc bố trí không gian, sơ đồ vị trí đại biểu tại các điểm hành lễ trọng tâm như sân hành lễ, Đền Thượng và khu vực Bức phù điêu “Bác Hồ nói chuyện với cán bộ, chiến sỹ Đại đoàn quân Tiên Phong” phải được nghiên cứu kỹ lưỡng, khoa học, bảo đảm tính tôn nghiêm và an toàn tuyệt đối.

Khu Di tích lịch sử Đền Hùng tiếp tục rà soát, ban hành và hướng dẫn chi tiết kế hoạch, phương án tổ chức, đặc biệt là các kịch bản đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và quản lý dịch vụ trong suốt thời gian diễn ra lễ hội. Hướng dẫn các địa phương, tổ chức, cá nhân và cộng đồng thực hiện nghi lễ dâng hương, dâng hoa theo đúng nghi thức truyền thống, thống nhất, thể hiện lòng thành kính đối với các Vua Hùng.

Cùng với đó, tập trung chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cơ sở vật chất; đẩy mạnh công tác tuyên truyền với nội dung sâu sắc, hình thức phong phú, lan tỏa mạnh mẽ giá trị lịch sử, văn hóa của Giỗ Tổ Hùng Vương. Đồng thời, thực hiện chỉnh trang cảnh quan môi trường, khuôn viên Khu Di tích một cách đồng bộ, bài bản, tạo diện mạo khang trang, văn minh, góp phần quảng bá hình ảnh quê hương, con người và du lịch Phú Thọ - vùng đất hội tụ, giao thoa và lan tỏa những giá trị đặc sắc của 3 không gian văn hóa Phú Thọ, Vĩnh Phúc và Hòa Bình.

Đối với các sở, ngành liên quan, cần chủ động phối hợp chặt chẽ với Khu Di tích lịch sử Đền Hùng để rà soát toàn diện các nhiệm vụ được giao, kịp thời tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ và chất lượng công tác chuẩn bị. □

**Phương Anh**



## 5 GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VÀ DUY TRÌ TRƯỜNG HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2026-2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ

**N**gày 16/3/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND về xây dựng và duy trì trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030.

Kế hoạch được xây dựng nhằm xác định rõ và cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện nhằm hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 về công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Mục tiêu đến hết năm 2030, tỉnh Phú Thọ phấn đấu tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia đạt 97,19%. Cụ thể, giai đoạn 2026-2030, phấn đấu xây dựng và công nhận mới 143 trường đạt chuẩn quốc gia; duy trì và công nhận lại 1.625 trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Đề đạt mục tiêu đề ra, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành của tỉnh triển khai thực hiện 05 giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh đến các cấp, các ngành, đoàn thể, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh và Nhân dân về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của việc duy trì, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đối với sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo. Đồng thời, tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp của ngành Giáo dục với các cấp, các ngành, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong việc thực hiện chủ trương, nghị quyết và kế hoạch của cấp

ủy, chính quyền về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

*Thứ hai*, đổi mới công tác quản lý, đẩy mạnh chuyên đổi số, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong giáo dục.

*Thứ ba*, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục, phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của nhà trường. Xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn, đạt chuẩn về chất lượng, phân công hợp lý và đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định.

*Thứ tư*, tổ chức rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học một cách phù hợp, hiệu quả; từng bước xóa bỏ các điểm trường lẻ để nâng cao hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Cùng với đó, Quy hoạch, bổ sung quỹ đất đáp ứng yêu cầu tối thiểu về diện tích đất theo quy định về công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia đối với từng cấp học; quy hoạch mở rộng diện tích trường học ở các xã/phường trung tâm đáp ứng yêu cầu phát triển về quy mô, tăng về số lớp học.

*Thứ năm*, thực hiện nghiêm túc Quy chế công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia, phát huy tối đa hiệu quả của trường học đạt chuẩn quốc gia. □

**Phương Anh**

## KINH TẾ - XÃ HỘI PHÚ THỌ THÁNG 2 NĂM 2026

### 1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp trong tháng tập trung làm đất, gieo cấy các loại cây trồng vụ xuân đảm bảo khung lịch thời vụ; chú trọng công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tính đến ngày 20/02/2026, toàn tỉnh

gieo trồng 86,7 nghìn ha cây hàng năm, tăng 0,73% so với cùng kỳ; trong đó diện tích lúa đạt 69,1 nghìn ha, tăng 2,2%. Chăn nuôi giảm so với cùng kỳ do xuất chuồng phục vụ nhu cầu Tết: đàn trâu đạt 156,9 nghìn con (giảm 3,8%), đàn bò 240,2 nghìn con (giảm 2,2%),



đàn lợn 1.480,5 nghìn con (giảm 7,4%), đàn gia cầm 31,87 triệu con (giảm 9%).

Lâm nghiệp triển khai trồng rừng theo kế hoạch; diện tích rừng trồng mới 2 tháng đạt 1.073 ha, giảm 18,3%; sản lượng gỗ khai thác đạt 163,1 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 2,2%. Thủy sản duy trì tăng trưởng; sản lượng nuôi trồng tháng 02 đạt 6,1 nghìn tấn, tăng 5,2%; lũy kế 2 tháng đạt 12,7 nghìn tấn, tăng 4,8%.

## **2. Sản xuất công nghiệp**

Sản xuất công nghiệp tháng 02/2026 giảm đáng kể so với tháng trước do trong tháng có kỳ nghỉ Tết nguyên đán. Tuy nhiên so với cùng kỳ vẫn duy trì mức tăng khá, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 2 tháng năm 2026 ước tính tăng 32,5% so với cùng kỳ năm trước. IIP tháng 02 năm 2026 ước tính giảm 26,71% so với tháng trước, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 27,26%; ngành công nghiệp khai khoáng giảm 51,04%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 13,04%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 5,4%. So với tháng cùng kỳ, IIP tăng 16,31%, tăng chủ yếu từ nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 16,26%).

## **3. Đầu tư**

Công tác giải ngân vốn đầu tư công được triển khai kịp thời, góp phần bảo đảm tiến độ thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh. Tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý 2 tháng năm 2026 ước đạt trên 3 nghìn tỷ đồng, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước.

Tháng 02/2026, tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 1.480,1 tỷ đồng, tăng 6,1% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh ước đạt 993,8 tỷ đồng, tăng 5,5%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã ước đạt 486,3 tỷ đồng, tăng 7,3%.

Nhiều dự án hạ tầng giao thông liên kết vùng, cao tốc và phát triển đô thị đạt giá trị thực hiện khá.

Thu hút đầu tư tiếp tục khởi sắc. Đến 20/02/2026, tỉnh cấp mới 10 dự án DDI với vốn đăng ký 2.461 tỷ đồng; 5 dự án FDI mới với vốn đăng ký 64,6 triệu USD; nhiều dự án điều chỉnh tăng vốn, cho thấy xu hướng mở rộng sản xuất và tái đầu tư.

## **4. Tình hình đăng ký doanh nghiệp**

Tính đến ngày 20/02/2026, toàn tỉnh có 819 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký đạt 6.931 tỷ đồng, dự kiến giải quyết việc làm cho 3.756 lao động. So với cùng kỳ, số doanh nghiệp thành lập mới tăng 2,2 lần, vốn đăng ký tăng 2,3 lần; có 384 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (tăng 6,6%). Tuy nhiên, số doanh nghiệp tạm ngừng, giải thể còn cao (1.469 doanh nghiệp, tăng 11,8%), đòi hỏi tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp.

## **5. Thu, chi ngân sách Nhà nước và Ngân hàng**

Tổng thu ngân sách Nhà nước đến 20/02/2026 đạt 11.725 tỷ đồng, tăng 7,1%; thu nội địa tăng 8,3%, nổi bật là thu từ khu vực ngoài Nhà nước tăng 60% và thu tiền sử dụng đất tăng 31,5%.

Tổng chi ngân sách đạt 17.234 tỷ đồng, tăng 32,6%; trong đó chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên được bảo đảm theo dự toán, ưu tiên giáo dục, quốc phòng, an ninh.

Hoạt động ngân hàng ổn định. Tổng nguồn vốn huy động đạt 325.295 tỷ đồng; dư nợ cho vay đạt 375.877 tỷ đồng, tăng 2% so với cuối năm 2025. Tín dụng tập trung vào thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng. Nợ xấu kiểm soát ở mức 0,6% tổng dư nợ.

## **6. Thương mại, dịch vụ và giá cả**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 02 đạt 11,2 nghìn tỷ đồng, tăng 4,8% so với cùng kỳ; lũy kế 2 tháng đạt 23,7 nghìn tỷ đồng, tăng 6,8%. Doanh thu bán lẻ tăng ở tất cả các nhóm hàng; tăng mạnh ở đá quý, kim loại quý, lương thực thực phẩm, may mặc và ô tô.

Doanh thu lưu trú, ăn uống và lữ hành duy trì tăng trưởng; vận tải hàng hóa và



hành khách tăng lần lượt 9,1% và 6,8% sau 2 tháng.

CPI tháng 02 tăng 1,55% so với tháng trước và tăng 3,32% so với cùng kỳ; bình quân 2 tháng tăng 2,57%. Giá tăng chủ yếu ở nhóm hàng ăn, nhà ở, vật liệu xây dựng và giao thông. Chỉ số giá vàng tăng 80,32%, USD tăng 3,26% so với cùng kỳ.

**7. Văn hóa - xã hội và an sinh**

Giáo dục ổn định nền nếp sau Tết; tăng cường phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn trường học.

Y tế ghi nhận một số ca sốt phát ban nghi sởi, tay chân miệng tăng so với cùng kỳ;

không xảy ra ngộ độc thực phẩm. Công tác tiêm chủng duy trì theo kế hoạch.

Hoạt động văn hóa, lễ hội diễn ra sôi nổi, bảo đảm an toàn, góp phần gìn giữ giá trị truyền thống. Ngành thể thao tích cực chuẩn bị cho các sự kiện lớn năm 2026.

Từ 15/12/2025 đến 14/02/2026, tai nạn giao thông giảm cả về số vụ, số người chết và bị thương so với cùng kỳ; công tác xử lý vi phạm được tăng cường. Cháy nổ và vi phạm môi trường được phát hiện, xử lý kịp thời. □

**Phạm Na**

**PHÚ THỌ: TIẾP TỤC ĐỔI MỚI CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG, TUYÊN TRUYỀN VẬN ĐỘNG THEO HƯỚNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ VÀ TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

*Ngày 10/02/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 297-QĐ/TU, ngày 10/2/2026 về ban hành Đề án tiếp tục đổi mới công tác chính trị tư tưởng, tuyên truyền vận động theo hướng ứng dụng công nghệ số và truyền thông đa phương tiện, giai đoạn 2026 - 2030.*

**T**heo đó, Đề án được triển khai thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030, Kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước, giai đoạn 2026 - 2030: 7,5 tỷ đồng.

Đề án đề ra mục tiêu tổng quát và 10 mục tiêu cụ thể đến năm 2030 như sau: (1) Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tuyên truyền, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận... của Trung ương, của tỉnh. Thí điểm tổ chức lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên công tác tại cơ sở bằng hình thức trực tuyến. (2) 100% Ban Tuyên giáo và Dân vận các đảng bộ trực thuộc; Ban xây dựng Đảng và Trung tâm Chính trị các xã, phường được trang bị đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ chuyên môn. (3) 100% cán bộ làm công



tác tuyên giáo và dân vận được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số và truyền thông đa phương tiện. 100% cơ quan tuyên giáo và dân vận, Ban xây dựng Đảng các xã, phường ứng dụng nền tảng số trong công tác tuyên truyền vận động. (4) Hàng năm, 100% các tổ chức đảng đều tiến hành kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng,



rèn luyện của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó có cán bộ lãnh đạo chủ chốt diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. (5) 100% các cơ quan Nhà nước, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp xây dựng kế hoạch công tác dân vận chính quyền, công tác dân vận của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội giai đoạn 2026- 2030 và kế hoạch cụ thể hằng năm. (6) Phấn đấu 100% các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và đảng ủy xã, phường thành lập, duy trì hoạt động hiệu quả Trang Fanpage tuyên truyền trên mạng xã hội theo định hướng của Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy. Xây dựng và vận hành các kênh tuyên truyền trên mạng xã hội và sử dụng truyền thông đa phương tiện với nội dung phong phú, đa dạng, hấp dẫn. (7) Xây dựng phần mềm trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Phú Thọ để tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và tuyên truyền giáo dục lịch sử truyền thống quê hương, đất nước. Xây dựng và sử dụng phần mềm nắm bắt, xử lý và điều tra dư luận xã hội trên mạng xã hội. (8) 100% các chương trình, dự án, chính sách đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số được cấp ủy các cấp kiểm tra, giám sát và lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện. (9) Tổ chức số hóa lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống, ngành, địa phương. Các ấn phẩm lịch sử đều được sử dụng trong việc tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử địa phương. (10) Phát triển mạng lưới KOLs, Influencers (những người có tầm ảnh hưởng), văn nghệ sĩ tham gia tuyên truyền chính trị tư tưởng trên môi trường số.

*Đề án đề ra 6 nhiệm vụ và giải pháp cụ thể:*  
 (1) Đổi mới công tác nghiên cứu, học tập lý luận chính trị, lịch sử Đảng và rèn luyện, tu dưỡng về tư tưởng, chính trị; lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, thế hệ trẻ. (2) Chỉ đạo, định hướng thông tin báo chí, văn hóa văn nghệ và sử dụng truyền thông đa phương tiện. (3) Dự báo, kịp thời nắm

bắt diễn biến và định hướng tư tưởng, dư luận xã hội; tăng cường công tác thông tin gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. (4) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khoa giáo, đảm bảo bám sát thực tiễn. (5) Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ động phát hiện, ngăn ngừa, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. (6) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân tộc, công tác tôn giáo.

*Theo đề án, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra 8 giải pháp thực hiện đó là:* (1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của các cấp ủy. (2) Thực hiện cơ chế phối kết giữa các lực lượng làm công tác tuyên giáo, dân vận và các cơ quan liên quan. (3) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. (4) Xây dựng đội ngũ cán bộ ngành tuyên giáo và dân vận đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. (5) Nâng cao năng lực về công nghệ số và truyền thông đa phương tiện. (6) Xây dựng hạ tầng số và hệ sinh thái số ngành Tuyên giáo và Dân vận. (7) Nâng cao hiệu quả truyền thông chính trị trong không gian mạng. (8) Tăng cường công tác dân vận trên nền tảng số.

*Hiệu quả về kinh tế và xã hội của Đề án:*  
 Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về công tác chính trị tư tưởng, tuyên truyền vận động gắn với ứng dụng công nghệ số tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị, sự đồng thuận của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Tăng cường tuyên truyền vận động, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, nhân rộng các cá nhân, tập thể, mô hình điển hình tiên tiến làm cho Nhân dân tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết, tích cực thi đua lao động, sản xuất, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. □

**Quỳnh Trang**



# **NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ PHÁT HUY CÁC NGUỒN LỰC CỦA NỀN KINH TẾ ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

*Ngày 27/02/2026, UBND tỉnh Phú Thọ ban hành Kế hoạch số 55/KH-UBND triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế tỉnh Phú Thọ đến năm 2030. Theo đó, đã đề ra một số mục tiêu về nhân lực, vật lực và các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiện, cụ thể như sau:*

## **VỀ NGUỒN NHÂN LỰC**

1. Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt trên 12%/năm.
2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 40 - 45%.
3. Trên 80% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản; có khả năng cung cấp nguồn nhân lực công nghệ số chất lượng cao cho khu vực và thế giới.
4. Tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực phi chính thức giảm xuống dưới 40%; tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 1,1%.
5. Tuổi thọ bình quân đạt khoảng 76 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 69 năm.
6. Chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt khoảng 0,78.

## **VỀ NGUỒN VẬT LỰC**

1. Đến năm 2030, hoàn thành các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm, quy mô lớn, tạo sự đồng bộ, hiện đại; trọng tâm là phát triển nhanh hạ tầng số, hạ tầng các khu công nghiệp, hạ tầng logistics, hạ tầng giao thông kết nối nội vùng, liên vùng và hạ tầng đô thị mới.
2. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 35 - 40%; hoàn thành chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao theo Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội”.
3. Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới phấn đấu đạt trên 85%.

## **VỀ NGUỒN TÀI LỰC**

1. Thu ngân sách Nhà nước tăng bình quân trên 10%/năm, phấn đấu đến năm 2030 đạt trên 85.000 tỷ đồng.
2. Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn trong 5 năm đạt trên 910.000 tỷ đồng; tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện đến năm 2030 phấn đấu đạt 41% GRDP, tỷ lệ đầu tư công chiếm 20 - 25% tổng vốn đầu tư toàn xã hội.
3. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng nguồn vốn huy động trên địa bàn hằng năm từ 11-13%; tốc độ tăng trưởng dư nợ cho vay nền kinh tế hằng năm đạt 12-14%; nợ xấu dưới 2%/tổng dư nợ cho vay nền kinh tế.

## **VỀ CÁC NGUỒN LỰC QUAN TRỌNG KHÁC**

1. Phấn đấu thuộc nhóm 10 tỉnh/thành phố đứng đầu cả nước về chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương; từng bước phát triển kinh tế dữ liệu.
2. Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số đạt khoảng 30% GRDP; tỷ trọng công nghiệp công nghệ số trong GRDP tối thiểu 8%.
3. Phát triển ít nhất 01 khu công nghiệp công nghệ cao tại khu vực Vĩnh Phúc (cũ) để thu hút đầu tư các ngành công nghiệp mới nổi như chip, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.
4. Phấn đấu tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt 40-50%.



5. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt khoảng 40%.

6. Thu hút thêm ít nhất 01 doanh nghiệp công nghệ cao hàng đầu thế giới đầu tư, sản xuất tại tỉnh; tối thiểu 01 doanh nghiệp, nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước đặt trung tâm dữ liệu khu vực tại tỉnh, 01 trường đào tạo nghề về các lĩnh vực công nghệ số, công nghệ mới; áp dụng rộng rãi các nền tảng số thông minh trong tất cả các lĩnh vực.

**CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

*Một là,* Hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh liên quan đến quản lý và sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các luật, pháp lệnh đã được ban hành; đổi mới tư duy trong xây dựng các cơ chế, chính sách theo hướng “vừa quản lý chặt chẽ, vừa kiến tạo phát triển”; cải cách tối đa thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, minh bạch, hiện đại; phân cấp, phân quyền, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” và đề cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu.

*Hai là,* Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương về tạo niềm tin thị trường để người

dân tin tưởng, an tâm bỏ vốn đầu tư, kinh doanh; hạn chế đầu cơ đất đai, bất động sản.

*Ba là,* Thực hiện hiệu quả việc tinh gọn, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động, năng lực điều hành và khả năng kiến tạo phát triển của bộ máy quản lý các cấp; tăng cường phân cấp, phân quyền, gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý và sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế.

*Bốn là,* Tiếp tục đổi mới toàn diện công tác xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch; triển khai hiệu quả các quy hoạch của quốc gia, của vùng, của tỉnh và quy hoạch chuyên ngành, lĩnh vực.

*Năm là,* Xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn lực, bao gồm cả nguồn lực vật chất và phi vật chất, nguồn lực truyền thống và hiện đại; bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu trong quản lý, dự báo, theo dõi, giám sát việc sử dụng nguồn lực, phục vụ quá trình hoạch định và điều chỉnh chính sách phù hợp trong điều tiết hiệu quả các nguồn lực, gắn với thực tiễn phát triển. □

**Thảo My**

**TOÀN TỈNH HOÀN THÀNH GIAO NHẬN TRÊN 6.090 CÔNG DÂN NHẬP NGŨ**

Cùng với các tỉnh, thành phố trên cả nước, sáng ngày 4/3/2026, tỉnh Phú Thọ đồng loạt tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2026 tại 13 điểm giao nhận quân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện chỉ tiêu được giao, năm nay, các địa phương của tỉnh đã tuyển chọn và giao 5.350 công dân thực hiện nghĩa vụ Quân sự; 745 công dân thực hiện nghĩa vụ Công an Nhân dân. Các đồng chí lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Quân khu 2 cùng lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã đến dự, động viên thanh niên lên đường làm nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Bí thư Tỉnh ủy Phạm Đại Dương tặng hoa đơn vị nhận quân



Tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương Đất Tổ, hơn 6 nghìn thanh niên ưu tú tỉnh Phú Thọ tiếp bước các thế hệ cha anh lên đường nhập ngũ. Đây là niềm tự hào lớn lao của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh nhà. Lễ giao nhận quân không chỉ là nhiệm vụ quốc phòng, mà còn là biểu hiện sinh động của tinh thần đoàn kết, thống nhất giữa cấp ủy, chính quyền và Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thay mặt cấp ủy, chính quyền tỉnh Phú Thọ, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Đại Dương gửi lời chúc tốt đẹp và lời cảm ơn chân thành tới các gia đình có con em lên đường nhập ngũ. Đồng chí mong muốn, thời gian tới, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 2 tiếp tục quan tâm, đồng hành, phối hợp chặt chẽ cùng tỉnh Phú Thọ trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh. Qua đó, góp phần cùng Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Phú Thọ thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra, xây dựng lực lượng quân sự địa phương vững mạnh toàn diện.

Bí thư Tỉnh ủy Phạm Đại Dương mong muốn các tân binh phát huy truyền thống

cách mạng của quê hương, giữ vững phẩm chất của người đoàn viên, thanh niên thời đại Hồ Chí Minh; nêu cao tinh thần kỷ luật, đoàn kết, không ngừng học tập, rèn luyện, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Bí thư Tỉnh ủy Phạm Đại Dương đề nghị các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở luôn chăm lo thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, công an; quan tâm giúp đỡ gia đình các tân binh nói riêng và quân nhân nói chung, nhất là những gia đình có hoàn cảnh khó khăn để con em yên tâm thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, quan tâm giải quyết việc làm cho thanh niên sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, trở về địa phương...

Tiền các tân binh lên đường nhập ngũ, tại 13 điểm giao nhận quân trên địa bàn tỉnh, các đồng chí lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Quân khu 2 cùng lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã đến dự, tặng hoa, động viên thanh niên lên đường làm nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. □

**Đức Anh**

## **BÍ THƯ TỈNH ỦY PHẠM ĐẠI DƯƠNG TIẾP ĐẠI SỨ VƯƠNG QUỐC THÁI LAN TẠI VIỆT NAM**

**N**gày 16/3/2026, đồng chí Phạm Đại Dương - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy tiếp xã giao bà Urawadee Sriphiromya - Đại sứ Vương quốc Thái Lan tại Việt Nam nhân dịp Đại sứ đến thăm tỉnh và xúc tiến triển khai sự kiện “Kết nối Thái Lan tại Phú Thọ 2026” nhân kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Thái Lan.

Phát biểu tại buổi tiếp, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Đại Dương khẳng định chuyến thăm

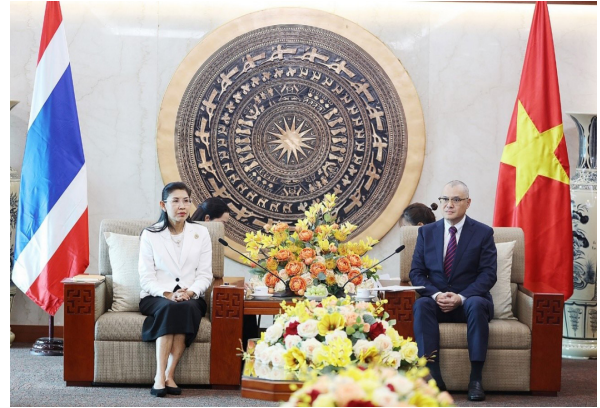
của bà Đại sứ có ý nghĩa đặc biệt nhân dịp 2 nước Việt Nam và Thái Lan đã có những hoạt động thiết thực kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đề nghị có sự kết nối chặt chẽ hơn nữa giữa tỉnh Phú Thọ và Đại sứ quán Vương quốc Thái Lan tại Việt Nam để tăng cường hiệu quả hợp tác, trong đó có cơ chế điều phối dự án, cơ chế trao đổi giữa chính quyền và các doanh nghiệp trong thu hút dự án thứ cấp đầu tư vào



Phú Thọ. Đồng chí bày tỏ tin tưởng qua sự kiện “Kết nối Thái Lan tại Phú Thọ 2026” sẽ thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư vào Phú Thọ.

Đại sứ Vương quốc Thái Lan tại Việt Nam - bà Urawadee Sriphiromya chúc mừng Việt Nam và tỉnh Phú Thọ tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Bà Đại sứ cho biết: Tỉnh Phú Thọ là địa phương được Đại sứ quán Vương quốc Thái Lan tại Việt Nam lựa chọn tổ chức các hoạt động kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa 2 nước, trong đó có sự kiện trọng tâm “Kết nối Thái Lan tại Phú Thọ 2026”. Đây cũng là hoạt động nằm trong chuỗi các hoạt động xây dựng quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Thái Lan. Đại sứ Vương quốc Thái Lan tại Việt Nam Urawadee Sriphiromya cảm ơn tỉnh đã quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ doanh nghiệp Thái Lan đầu tư kinh doanh hiệu quả tại Phú Thọ với cam kết sẽ tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh, góp phần vào tăng trưởng 2 con số của tỉnh.

Với những đề xuất hợp tác của tỉnh, bà Urawadee Sriphiromya cho biết sẽ kết nối



*Bí thư Tỉnh ủy Phạm Đại Dương tiếp Đại sứ Vương quốc Thái Lan tại Việt Nam*

doanh nghiệp Thái Lan đến hợp tác đầu tư tại Phú Thọ với những lĩnh vực thế mạnh của Thái Lan; đồng thời tiếp tục các hoạt động hợp tác để cụ thể hóa quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Thái Lan dựa trên nền tảng chiến lược 3 kết nối: chuỗi cung ứng, kết nối các địa phương và tăng trưởng bền vững.

Đại sứ Vương quốc Thái Lan tại Việt Nam Urawadee Sriphiromya tin tưởng sự kiện “Kết nối Thái Lan tại Phú Thọ 2026” và các hoạt động giao lưu Nhân dân tại tỉnh Phú Thọ sẽ thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa 2 quốc gia Thái Lan - Việt Nam trong giai đoạn tới. □

**BBT**

## QUYẾT TÂM THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG NĂM 2026

**N**gày 19/3/2026, đồng chí Trần Duy Đông - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì hội nghị nghe các sở, ngành báo cáo dự thảo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý I, phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2026; dự thảo Đề án tăng trưởng kinh tế 2 con số tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; khó khăn, vướng mắc trong thực hiện

bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư.

Trong quý I năm 2026, mặc dù chịu tác động của nhiều yếu tố bất lợi từ tình hình thế giới và trong nước, tỉnh Phú Thọ vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực. Các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch đều tăng trưởng khá; tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt gần 29,7 nghìn tỷ đồng. Thu ngân sách đạt khoảng 17,1 nghìn tỷ đồng, bằng



*Quang cảnh hội nghị*

29,4% dự toán; thu hút đầu tư có nhiều khởi sắc, trong đó FDI đạt khoảng 704 triệu USD, gấp hơn 7 lần cùng kỳ, DDI đạt hơn 9,6 nghìn tỷ đồng, bằng 139,7% so với cùng kỳ.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm, an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được giữ vững. Tỉnh đã tổ chức tốt các hoạt động chào mừng thành công và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 trong không khí vui tươi, an toàn, tiết kiệm. Đồng thời, tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế chưa thực sự bền vững; một số khó khăn, vướng mắc về hạ tầng, công tác giải phóng mặt bằng, chất lượng nguồn nhân lực và chuyển đổi số ở cơ sở vẫn còn tồn tại, cần tiếp tục được tập trung tháo gỡ trong thời gian tới.

Dự thảo Đề án tăng trưởng kinh tế 2 con số của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được xây dựng trên cơ sở đánh giá thực trạng tăng trưởng giai đoạn 2021 - 2025 với nhiều kết quả tích cực về quy mô, tốc độ và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, song vẫn còn tồn tại, hạn chế về chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và tính bền vững.

Trên cơ sở đó, Đề án xác định mục tiêu

duy trì tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân hằng năm đạt 2 con số, lấy khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kinh tế tư nhân làm động lực chính. Đồng thời, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như: hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng đồng bộ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo chiều sâu và tăng cường liên kết vùng, nhằm đưa Phú Thọ trở thành cực tăng trưởng của vùng và hướng tới mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2045.

Nhấn mạnh yêu cầu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2026, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Duy Đông yêu cầu: Các cấp, các ngành phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, vào cuộc quyết liệt, chủ động, phối hợp đồng bộ hơn nữa trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; các đơn vị địa phương cần chủ động rà soát các công trình phải bố trí tái định cư trong cả giai đoạn 2026 - 2030 để xây dựng phương án, bố trí quy hoạch tái định cư cho cả giai đoạn, có sự liên kết với các quy hoạch khác. Tăng cường quản lý đất đai, đặc biệt là đất công ích, đất chưa cho thuê và các tài sản trên đất. Thực hiện đúng trình tự thủ tục hồ sơ giải phóng mặt bằng, đảm bảo quy định, chủ động vận dụng linh hoạt nhiều Nghị quyết đặc thù trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền vận động người dân chấp hành thực hiện tốt chính sách của Nhà nước về bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; phân công cán bộ nắm bắt kịp thời, giải quyết kịp thời kiến nghị của người dân và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Chủ tịch UBND tỉnh Trần Duy Đông giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, đề nghị thành lập tổ công tác để có giải pháp tháo gỡ vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh...□

**Đức Anh**



## MỘT SỐ KẾT QUẢ HỘI NGHỊ LẦN THỨ HAI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV

Từ ngày 23/3 đến ngày 25/3/2026 tại Thủ đô Hà Nội, Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV họp. Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm chủ trì và có bài phát biểu quan trọng khai mạc, bế mạc hội nghị.

**I. Tại Hội nghị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng thông qua nội dung các Văn kiện, Nghị quyết:**

**1. Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XIV** (sau đây gọi là Quy chế khóa XIV): Quy chế khóa XIV bảo đảm tuân thủ Điều lệ Đảng; Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; giữ vững vai trò lãnh đạo thống nhất, trực tiếp, toàn diện, tuyệt đối của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với các vấn đề chiến lược và chủ trương, chính sách, biện pháp lớn, quan trọng của đất nước, của Đảng trên các lĩnh vực và những thay đổi có tính thời đại của thế giới; phân công, phân cấp, ủy quyền gắn với kiểm soát quyền lực, tăng cường kiểm tra, giám sát; thống nhất với Hiến pháp và pháp luật. Quy chế khóa XIV phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo chủ chốt, Thường trực Ban Bí thư; vai trò trung tâm, trách nhiệm, quyền hạn của Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, bảo đảm giải quyết công việc đúng thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

**2. Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV:** Chương trình bao gồm những vấn đề quan trọng, cốt lõi mà Trung ương cần tập trung bàn và đề ra quyết sách nhằm cụ thể hóa Nghị quyết, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, nhất là tập trung thực hiện 6



Khai mạc Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV

nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước giai đoạn 2026-2030, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng “hai con số” ngay từ năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, tạo đà, tạo khí thế cho những năm tiếp theo. Chương trình làm việc xác định cụ thể những nội dung mới, cốt lõi, chiến lược, mở đường cần cụ thể hóa để phát triển và ổn định đất nước. Trong đó, lưu ý một số vấn đề về tự chủ chiến lược quốc gia; nâng cao năng suất quốc gia; thích ứng với già hóa dân số; chuyển đổi xanh; vấn đề xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, văn minh, văn hóa, phát triển; thích ứng với biến đổi khí hậu; các đột phá chiến lược, các nhiệm vụ trọng tâm và một số vấn đề quan trọng khác. Hằng năm, căn cứ vào diễn biến tình hình cụ thể ở trong và ngoài nước, Bộ Chính trị sẽ cân nhắc đề nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng bổ sung vào Chương trình làm việc những vấn đề thật sự cần thiết (nếu có).

**3. Quy định thi hành Điều lệ Đảng** cơ bản kế thừa bố cục, nội dung của Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan trực tiếp đến các quy định về tổ chức đảng, tạo cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số và những



nội dung đã được thực tế kiểm nghiệm, chứng minh là đúng, được đa số đồng tình cần đưa vào quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Nghiên cứu, chất lọc, tiếp thu, điều chỉnh Quy định thi hành Điều lệ Đảng để khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình tổng kết thi hành Điều lệ Đảng và về tổ chức, hoạt động của đảng bộ mới thành lập ở Trung ương, cấp tỉnh. Cập nhật, bổ sung một số nội dung mới, quan trọng liên quan đến thi hành Điều lệ Đảng đã được Trung ương đề ra trong nhiệm kỳ khóa XIII.

**4. Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng** kế thừa cơ bản Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; lược bỏ một số nội dung không còn phù hợp; bổ sung các quan điểm mới, nội dung mới, quy định mới của Trung ương và pháp luật của Nhà nước và bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

**5. Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV** bám sát Điều lệ Đảng và các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; kế thừa Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII; bổ sung các vấn đề mới, phát sinh trong thực tiễn, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

**6. Quy định về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng** là sự cụ thể hóa “Bốn kiên định” về chính trị, tư tưởng: (1) Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. (2) Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. (3) Kiên định đường lối đổi mới của Đảng. (4) Kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Quy định thể chế hóa các quan điểm của Đảng thành những quy tắc mang tính bắt buộc nhằm nâng cao nhận thức, trình độ, bản lĩnh chính trị, năng lực công tác, khả năng ứng phó với các biến

động của tình hình mới. Quy định này không chỉ đề “chống” (ngăn chặn suy thoái) mà quan trọng hơn là đề “xây”. Trọng tâm là bảo đảm vai trò “đi trước, mở đường” của công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội và củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, lấy ứng dụng khoa học công nghệ và chuyên đổi số làm phương thức đột phá trong kỷ nguyên mới; chuyên từ tư duy nhận thức sang hiểu rõ và hành động quyết liệt; từ nhận thức quản lý sang quản trị, kiến tạo, phát triển; từ trạng thái “quản lý, giáo dục” sang “khơi thông, truyền cảm hứng”; khắc phục hiệu quả tình trạng nói không đi đôi với làm, hiểu rõ, nắm được đường lối, chủ trương nhưng không thực hiện; tạo động lực cho cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám bứt phá vì lợi ích chung; giải quyết dứt điểm tình trạng “luật đúng nhưng làm khó” đang gây lãng phí nguồn lực.

**7. Nghị quyết về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng** thay thế Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 30/7/2007, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, nhằm bảo đảm vận hành thông suốt chính quyền 3 cấp, nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và năng lực quản lý, quản trị, kiến tạo phát triển của Nhà nước với quan điểm chỉ đạo, mục tiêu cụ thể và các nhiệm vụ, giải pháp cả trước mắt và lâu dài.

**8. Nghị quyết về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới** kế thừa, bổ sung, phát triển các quan điểm, chủ trương, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực từ sau Nghị quyết Trung ương 3 khóa X. Việc ban hành Nghị quyết mới khẳng định quyết tâm của Đảng về kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;



phát triển đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, phục vụ mục tiêu tăng trưởng “hai con số” liên tục trong những năm tới; góp phần thực hiện thắng lợi 2 mục tiêu chiến lược 100 năm mà Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đã đề ra.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện các văn kiện, nghị quyết trên để ban hành, tổ chức thực hiện.

**II. Ban Chấp hành Trung ương Đảng biểu quyết thống nhất giới thiệu nhân sự đề Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI bầu chức danh lãnh đạo chủ chốt cơ quan nhà nước khóa XVI, nhiệm kỳ 2026-2031 theo quy định.**

**III. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đồng ý Tờ trình của Bộ Chính trị về cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước và phương án giới thiệu nhân sự đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước khóa XVI, nhiệm kỳ 2026-2031.** Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị căn cứ kết quả lấy ý kiến giới thiệu của Trung ương, biểu quyết chính thức giới thiệu nhân sự các chức danh lãnh đạo của cơ quan nhà nước khóa XVI, nhiệm kỳ 2026-2031 để làm thủ tục trình Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn theo quy định.

**IV. Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu bổ sung đồng chí Nghiêm Xuân Thành, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa giữ chức Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV, nhiệm kỳ 2026-2031.**

**V. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đồng ý chủ trương chuyển Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam là đơn vị sự nghiệp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.** Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính

trị chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai thực hiện theo quy định, hoàn thành trước ngày 1/4/2026.

**VI. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đồng ý chủ trương thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương.** Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị chỉ đạo Đảng ủy Chính phủ căn cứ chủ trương của Trung ương chỉ đạo Chính phủ hoàn chỉnh Đề án, hồ sơ theo quy định đề trình tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI xem xét, quyết định.

**VII. Ban Chấp hành Trung ương Đảng cho ý kiến về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2026-2030; Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2026-2030.** Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị căn cứ Nghị quyết, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng và ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, báo cáo tiếp thu giải trình của Bộ Chính trị chỉ đạo tiếp thu, hoàn chỉnh Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng để ban hành, thực hiện; chỉ đạo Đảng ủy Chính phủ căn cứ kết luận của Trung ương chỉ đạo Chính phủ hoàn chỉnh các báo cáo liên quan để trình tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI xem xét, quyết định.

**VIII. Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét, thông qua Báo cáo tình hình đất nước quý I/2026; Báo cáo chuyên đề về tình hình thế giới, khu vực và phương hướng triển khai công tác đối ngoại thời gian tới và Báo cáo các công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ nhất đến Hội nghị Trung ương lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.**

Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất, chung sức đồng lòng, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. □

**Nguyễn Duyên**



## ĐIỀU HÀNH GIÁ XĂNG DẦU THEO HƯỚNG HÀI HÒA LỢI ÍCH GIỮA NHÀ NƯỚC, NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Tại cuộc họp Thường trực Chính phủ ngày 16/3/2026, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì tiếp tục cho ý kiến về các giải pháp bảo đảm cung ứng và bình ổn giá xăng dầu.

Sau khi nghe các báo cáo, ý kiến, kết luận cuộc họp, Thủ tướng Phạm Minh Chính đánh giá cao các bộ, ngành, cơ quan liên quan đã kịp thời thực hiện các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và tổ chức triển khai việc bảo đảm nguồn cung, bình ổn giá xăng dầu, trong bối cảnh tình hình xung đột Trung Đông diễn biến phức tạp.

Thủ tướng nhấn mạnh yêu cầu dứt khoát không để thiếu xăng dầu trong bất cứ trường hợp nào, còn giá cả theo thị trường và Nhà nước điều tiết, thực hiện các biện pháp bình ổn giá một cách linh hoạt, phù hợp, hiệu quả, bảo đảm và hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp; nghiêm cấm việc găm hàng, đội giá và lợi dụng chính sách để trục lợi, gây rối loạn thị trường. Thủ tướng chỉ đạo các bộ, ngành, cơ quan liên quan, trong đó có Bộ Công an vào cuộc thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm nếu có.

Thủ tướng cũng yêu cầu rà soát và giảm các loại thuế, phí, lệ phí liên quan đến xăng dầu để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân trong bối cảnh hiện tại. Trong điều kiện cần thiết, nếu tình hình xung đột tại Trung Đông kéo dài, cần rà soát, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bố trí ngân sách để hỗ trợ bình ổn giá xăng dầu, với tinh thần lấy sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân làm trụ cột chính để xây dựng chính sách, đảm bảo sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân được ổn định, hạn chế tối đa ảnh hưởng.

Thủ tướng yêu cầu phân công cụ thể, rõ trách nhiệm giữa các bộ, ngành liên quan và phải phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc triển khai các biện pháp quản lý, bình ổn giá xăng dầu. Các thành viên Chính phủ khẩn trương cho ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 6-3-2026 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 2-2026 liên quan đến điều hành xăng dầu để sớm ban hành. □

Bình An

## MỘT SỐ NÉT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM HAI THÁNG ĐẦU NĂM 2026 VÀ NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

Trong hai tháng đầu năm 2026, kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì xu hướng ổn định trên nhiều lĩnh vực, tạo nền tảng cho việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của năm.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì ổn định. Sản xuất nông nghiệp trong tháng 2 tập trung vào gieo trồng và chăm sóc lúa đông xuân cùng các loại cây màu trên cả nước. Hoạt động chăn nuôi nhìn chung ổn định nhưng có sự phân hóa: chăn nuôi trâu, bò tiếp tục giảm do hiệu quả kinh tế thấp và chi phí đầu vào cao; trong khi

chăn nuôi lợn phục hồi và tái đàn sau Tết. Công tác phòng, chống dịch bệnh tiếp tục được tăng cường; đến cuối tháng 02/2026 cả nước không còn dịch tai xanh và lở mồm long móng, tuy nhiên dịch cúm gia cầm vẫn xuất hiện cục bộ tại một số địa phương và dịch tả lợn châu Phi vẫn còn tại 15 địa phương chưa qua 21 ngày. Lâm nghiệp duy trì phát triển ổn định; thủy sản tiếp tục tăng trưởng khá nhờ giá cá tra và tôm ở mức thuận lợi. Tính chung hai tháng đầu năm 2026, tổng sản lượng thủy sản đạt 1,279 triệu tấn, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước.



Khu vực công nghiệp - xây dựng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng. Tính chung hai tháng đầu năm 2026, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 10,4%, cao hơn mức tăng 7,5% của cùng kỳ năm 2025, cho thấy hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi và mở rộng. Khu vực dịch vụ duy trì xu hướng khởi sắc nhờ nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán và sự phục hồi của du lịch. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành hai tháng đầu năm 2026 ước đạt 1.236,6 nghìn tỷ đồng, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước; nếu loại trừ yếu tố giá tăng 4,5%. Một số lĩnh vực dịch vụ tăng mạnh như lưu trú, ăn uống tăng 9,1% và du lịch lữ hành tăng 12,2%. Riêng tháng 02/2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 613,7 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước.

Du lịch quốc tế tiếp tục là điểm sáng của khu vực dịch vụ. Nhờ chính sách thị thực thuận lợi, tăng cường quảng bá và đa dạng hóa sản phẩm du lịch, lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng mạnh. Tính chung hai tháng đầu năm, khách quốc tế đến Việt Nam đạt gần 4,7 triệu lượt, tăng 18,1% so với cùng kỳ.

Hoạt động đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh, đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng. Ngay từ đầu năm 2026, các bộ, ngành và địa phương đã tích cực triển khai vốn đầu tư công, đặc biệt đối với các dự án chuyển tiếp và các công trình hạ tầng trọng điểm. Tính chung hai tháng đầu năm, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước ước đạt 83,5 nghìn tỷ đồng, bằng 9,4% kế hoạch năm và tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục giữ vai trò quan trọng. Tính đến ngày 28/02/2026, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam (bao gồm vốn đăng ký mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần) đạt 6,03 tỷ USD, giảm 12,6% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, vốn FDI thực hiện đạt 3,21 tỷ USD, tăng 8,8% so với cùng kỳ và là mức cao nhất của hai tháng đầu năm trong vòng 5 năm gần đây.

Hoạt động thương mại quốc tế tiếp tục duy trì quy mô lớn nhưng cán cân thương mại



(Ảnh minh họa, nguồn internet)

chuyên sang nhập siêu. Tính chung hai tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 155,7 tỷ USD, tăng 22,2% so với cùng kỳ; trong đó xuất khẩu đạt 76,36 tỷ USD, tăng 18,3%, và nhập khẩu đạt 79,34 tỷ USD, tăng 26,3%, khiến cán cân thương mại chuyển sang nhập siêu khoảng 2,98 tỷ USD.

Về thị trường thương mại, Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với 23,8 tỷ USD, trong khi Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 31,9 tỷ USD. Việt Nam xuất siêu sang Mỹ 20,4 tỷ USD (tăng 20,8%), xuất siêu sang EU 6,7 tỷ USD (tăng 6,5%); đồng thời nhập siêu từ Trung Quốc 20,9 tỷ USD (tăng 35,7%), từ Hàn Quốc 6,5 tỷ USD (tăng 41,5%) và từ ASEAN 2,6 tỷ USD (tăng 20,7%).

Về giá cả, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2026 tăng 1,14% so với tháng trước, chủ yếu do nhu cầu mua sắm và đi lại tăng trong dịp Tết Nguyên đán Bình Ngô. So với tháng 12/2025, CPI tăng 1,19% và tăng 3,35% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân hai tháng đầu năm 2026, CPI tăng 2,94%, trong khi lạm phát cơ bản tăng 3,47%, cho thấy lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát.

Hoạt động thu - chi ngân sách nhà nước tiếp tục ổn định. Hai tháng đầu năm 2026, tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 601,3 nghìn tỷ đồng, bằng 23,8% dự toán năm và tăng 13,1% so với cùng kỳ. Thu nội địa đạt 558,1 nghìn tỷ đồng, bằng 25,4% dự toán và tăng 15,0%; thu từ dầu thô 5,1 nghìn tỷ đồng, bằng 11,9% dự toán nhưng giảm 42,2%; thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu 38,0 nghìn tỷ đồng, bằng 13,7% dự toán và tăng 1,2%.



Tổng chi ngân sách nhà nước hai tháng đầu năm ước đạt 311,0 nghìn tỷ đồng, bằng 9,8% dự toán năm và tăng 11,0% so với cùng kỳ. Trong đó chi thường xuyên 241,0 nghìn tỷ đồng (bằng 13,3% dự toán, tăng 14,8%); chi đầu tư phát triển 42,5 nghìn tỷ đồng (bằng 3,8% dự toán); chi trả nợ lãi 27,1 nghìn tỷ đồng (bằng 22,3% dự toán, tăng 8,1%).

Tại phiên họp Chính phủ ngày 04/3/2026, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá “kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; lạm phát được kiểm soát; các cân đối lớn được bảo đảm”. Các chỉ số kinh tế quan trọng cho thấy hoạt động sản xuất - kinh doanh đang phục hồi và mở rộng, trong đó các động lực tăng trưởng truyền thống như đầu tư, xuất khẩu và sản xuất công nghiệp tiếp tục được duy trì. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với một số thách thức như biến động của kinh tế thế giới có thể tạo áp lực đối với lạm phát, tỷ giá, lãi suất và giá vàng; hoạt động sản xuất - kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp còn khó khăn và số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường vẫn ở mức cao. Bên cạnh đó, quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương hai cấp vẫn đang tiếp tục hoàn thiện.

Thời gian tới, dự báo kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp và khó lường; thương mại toàn cầu tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ tái diễn đứt gãy chuỗi cung ứng. Trong bối cảnh đó, để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Việt Nam từ 10% trở lên, tại Cuộc họp với Hội đồng Tư vấn chính sách, thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội tháng 2, hai tháng năm 2026, các diễn biến

mới trên thế giới tác động tới Việt Nam (ngày 07/3/2026), Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chỉ đạo thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm trong thời gian tới như sau: (1) yêu cầu không để thiếu xăng dầu, thiếu điện, thiếu năng lượng; đồng thời xác định đây cũng là cơ hội để chuyển đổi năng lượng xanh, khai thác tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của đất nước. (2) tiếp tục điều hành đồng bộ, linh hoạt và hiệu quả các chính sách kinh tế vĩ mô; đặc biệt chú trọng sự phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ... (3) phân đấu tự chủ về năng lượng, tự chủ về nguồn lực quốc gia, từ đó phân cấp, phân quyền cho các địa phương. (4) tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; tập trung xử lý các dự án tồn đọng, tháo gỡ vướng mắc cho hộ kinh doanh; các điểm nghẽn về đất đai, điện, tài nguyên; huy động đầu tư toàn xã hội tăng khoảng 5% so với năm 2025; đẩy mạnh đầu tư công. (5) đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, xác định con người là trung tâm, chủ thể, là nhân tố quyết định vận mệnh đất nước, quyết định các chuyển đổi, sự thay đổi trạng thái và đầu tư cho con người là đầu tư cho sự phát triển. (6) hoàn thiện thể chế kiến tạo, đổi mới, tháo gỡ được những điểm nghẽn hiện nay và đặc biệt là khuyến khích đổi mới sáng tạo; giảm chi phí đầu vào cho người dân, doanh nghiệp bằng đẩy mạnh phát triển hạ tầng, giảm chi phí tuân thủ qua cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp, sản phẩm và nền kinh tế. □

**Quỳnh Trang**

## **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ CƠ SỞ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI; ĐẶT CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG TRONG TỔNG THỂ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG**

**T**ại buổi làm việc của Tổng Bí thư Tô Lâm với Ban Tổ chức Trung ương, sáng ngày 05/03/2026 về các giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở trong giai đoạn

mới, Tổng Bí thư yêu cầu tập trung triển khai ngay một số nội dung quan trọng:

Hiện nay, đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu rất cao: tiếp tục xây



dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; tổ chức lại bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững và hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược dài hạn đến giữa thế kỷ XXI. Trong bối cảnh đó, nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở phải là nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ chiến lược có ý nghĩa quyết định đối với năng lực quản trị, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước.

Cần chuyển mạnh từ tư duy bổ sung nhân sự, bồi dưỡng chung chung sang tư duy quản trị cán bộ hiện đại hơn: chuẩn hóa năng lực theo vị trí việc làm, đánh giá bằng kết quả đầu ra, siết chặt kiểm soát quyền lực, đồng thời tạo động lực để cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Cần chuẩn hóa cán bộ cơ sở theo chức năng mới của chính quyền địa phương 2 cấp đáp ứng công việc theo từng vị trí, từng địa bàn. Đổi mới tuyển chọn, bố trí và sử dụng cán bộ theo nguyên tắc “đúng người - đúng việc - đúng địa bàn”. Coi khâu sử dụng cán bộ là khâu quyết định hiệu quả cuối cùng. Rà soát việc bố trí đội ngũ sau sắp xếp đơn vị hành chính; khắc phục tình trạng chông chéo chức năng hoặc “thừa người quen việc cũ nhưng thiếu người làm việc mới”.

Áp dụng cơ chế thử thách có thời hạn đối với một số vị trí trọng yếu; tăng luân chuyển ngang và luân chuyển có mục tiêu; bố trí cán bộ theo đặc điểm địa bàn. Bố trí cán bộ phải hướng tới mục tiêu nâng năng lực quản trị địa phương chứ không chỉ ổn định tổ chức theo nghĩa hành chính. Nâng cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, từ “học để đủ chứng chỉ” sang “huấn luyện theo bài toán thực tiễn”, “thạo việc”. Thiết lập cơ chế đánh giá cán bộ bằng kết quả đầu ra và sự hài lòng của Nhân dân... Vừa siết chặt kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ ở cấp cơ sở, phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa, đồng thời tạo động lực cho cán bộ cơ sở dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

*Chiều ngày 05/3/2026, Tổng Bí thư Tô Lâm làm việc với Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định về công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ*

*Đại hội XIV của Đảng; triển khai các đề án để báo cáo Bộ Chính trị xem xét, trình Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Phát biểu chỉ đạo, Tổng Bí thư nhấn mạnh một số yêu cầu:*

Tiếp tục rà soát để nâng tầm chiến lược các văn bản. Trên cơ sở tổng kết, kế thừa những nội dung phù hợp của Nghị quyết và Quy định trước đây; tiếp tục nghiên cứu bổ sung những quan điểm mới, nội dung mới, quy định mới cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Phải đặt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong tổng thể công tác xây dựng Đảng, nâng cao quản trị quốc gia và thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển đất nước đề ra tại Đại hội XIV. Xác định kiểm tra, giám sát vừa là phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng vừa là cơ chế để Đảng tự chỉnh đốn, tự bảo vệ, tự hoàn thiện, tự nâng cao; là công cụ để kiểm soát quyền lực, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong toàn Đảng; là yếu tố bảo đảm đường lối đúng đắn của Đảng được thực thi nghiêm túc và hiệu quả trong thực tiễn. Ngôn ngữ Nghị quyết phải rõ quan điểm, mạnh mẽ về thông điệp chính trị; Quy định phải cụ thể, tránh chung chung, bảo đảm khả thi; hai văn bản phải bảo đảm thống nhất tư tưởng và hành động trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng trong giai đoạn tới.

Về những nội dung cụ thể của Nghị quyết và Quy định, Tổng Bí thư đề nghị, cần nhấn mạnh hơn một số nội dung: Chuyển mạnh công tác kiểm tra, giám sát sang mục tiêu phòng ngừa từ sớm, từ xa; kiểm soát quyền lực ngay trong quá trình vận hành; phát hiện nguy cơ trước khi hình thành sai phạm. Mở rộng giám sát, bảo đảm tất cả các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng được tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Làm rõ trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và từng chi bộ, từng đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng. Kiểm tra, giám sát không phải là việc riêng của Ủy ban Kiểm tra các cấp. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng đều phải xác định đây là trách nhiệm chính trị quan trọng của mình; phải chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát sát với thực tiễn; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh vi phạm; không khoán trắng, không



đùn đẩy trách nhiệm cho cơ quan kiểm tra. Chi bộ - nền tảng của Đảng - phải là nơi thực hiện giám sát thường xuyên, gần gũi, trực tiếp nhất đối với cán bộ, đảng viên. Mọi biểu hiện suy thoái, vi phạm nếu được phát hiện từ sớm ngay tại chi bộ thì sẽ không tích tụ thành sai phạm lớn. Từng đảng viên cũng có trách nhiệm tham gia giám sát trong tổ chức của mình theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phê bình và tự phê bình. Hay nói cách khác phải quán triệt tinh thần “toàn Đảng cùng làm công tác kiểm tra, giám sát”. Phải bảo đảm vừa nghiêm minh, vừa kiến tạo. Kiên quyết xử lý các sai phạm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; song phải bảo vệ người dám đổi mới, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật Đảng phải thực sự chuẩn mực, công tâm, không máy móc, cứng nhắc, không đề tạo ra tâm lý “an toàn là trên hết”, không dám quyết, không dám làm, làm chậm nhịp phát triển của đất nước. Đồng thời, cũng phải hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực ngay trong công tác

kiểm tra, giám sát, bảo đảm mọi hoạt động kiểm tra đều khách quan, minh bạch, đúng nguyên tắc.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa công tác kiểm tra của Đảng với hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử của Nhà nước. Kết luận kiểm tra của Đảng phải là căn cứ quan trọng để các cơ quan Nhà nước xem xét trách nhiệm hành chính, trách nhiệm pháp lý khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật; đồng thời, kết quả thanh tra, kiểm toán, điều tra phải được chuyển kịp thời cho tổ chức đảng có thẩm quyền để xem xét trách nhiệm đảng viên, tổ chức đảng. Đồng thời, phải thiết lập được cơ chế phối hợp giám sát việc thực hiện các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; không để tình trạng kết luận có nhưng chậm khắc phục, hoặc khắc phục hình thức. Đồng thời, xử lý nghiêm trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chậm phối hợp, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ kết luận đã được ban hành. □

**BBT**

## **CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ HỌC SINH, SINH VIÊN KHỞI NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2026 - 2035**

**C**hương trình Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035 được phê duyệt bởi Quyết định số 336/QĐ-TTg, ngày 25/2/2026 của Thủ tướng Chính phủ, với mục tiêu hình thành văn hóa khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục; lan tỏa tinh thần và khát vọng khởi nghiệp, phát triển sản phẩm, giải pháp khởi nghiệp có giá trị, mang bản sắc Việt Nam. Tạo điều kiện để người học phát huy vai trò trung tâm sáng tạo, từng bước nâng cao năng lực làm chủ tri thức và công nghệ; khuyến khích tham gia đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh góp phần phát triển nguồn nhân lực cho kinh tế tri thức và phát triển bền vững. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục đồng bộ, thực chất, với sự hỗ trợ hiệu quả từ cơ chế, chính sách của Nhà nước, dịch vụ hỗ trợ, hạ tầng, nền tảng số và vốn môi, giúp người học vốn hóa tri thức, hình thành doanh nghiệp



khởi nguồn, khởi nghiệp, đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Giai đoạn 2026 - 2030, đối với cơ sở giáo dục phổ thông, 50% học sinh trung học phổ thông; 25% học sinh trung học cơ sở; 15% học sinh tiểu học được định hướng khởi nghiệp. 35% học sinh trung học phổ thông; 15% học sinh trung học cơ sở; 10% học sinh tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng, tư duy khởi nghiệp. Bình quân hàng năm, tối thiểu 5% học



sinh trung học phổ thông và 2% học sinh trung học cơ sở tham gia ít nhất một dự án hoặc hoạt động khởi nghiệp do cơ sở giáo dục hoặc cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức.

Đối với các cơ sở đào tạo, 100% cơ sở đào tạo ban hành và công khai quy chế hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trên cổng thông tin; 100% cơ sở đào tạo cung cấp dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp với các dịch vụ tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 85% sinh viên hoàn thành học phần khởi nghiệp hoặc tham gia tối thiểu 01 khóa học kỹ năng khởi nghiệp. Số sinh viên khởi nghiệp mới theo quy mô tối thiểu 50/10.000 sinh viên chính quy mỗi năm. Riêng đối với cơ sở đào tạo trọng điểm đạt tối thiểu 100/10.000 sinh viên.

Hàng năm, tối thiểu 40% cơ sở đào tạo duy trì và triển khai chương trình ươm tạo khởi nghiệp cho sinh viên. Ít nhất 20% cơ sở đào tạo có 20 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 50% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường. Riêng đối với cơ sở đào tạo trọng điểm đạt tối thiểu 50 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 50% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường. Về đầu tư/kết nối dự án khởi nghiệp, mỗi năm ít nhất 40 dự án khởi nghiệp của nhà giáo, người học được đầu tư hoặc kết nối nguồn vốn, trong đó ít nhất 30% dự án có nữ tham gia và ít nhất 10% dự án của học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.

Giai đoạn 2031 - 2035, đối với cơ sở giáo dục phổ thông, 65% học sinh trung học phổ thông; 35% học sinh trung học cơ sở; 20% học sinh tiểu học được định hướng khởi nghiệp. 50% học sinh trung học phổ thông; 25% học sinh trung học cơ sở; 15% học sinh tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng, tự duy khởi nghiệp. Bình quân hàng năm, tối thiểu 8% học sinh trung học phổ thông và 3% học sinh trung

học cơ sở tham gia ít nhất một dự án hoặc hoạt động khởi nghiệp do cơ sở giáo dục hoặc cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức.

Đối với các cơ sở đào tạo, duy trì mức 100% cơ sở đào tạo cung cấp các dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 95% sinh viên hoàn thành học phần khởi nghiệp hoặc tham gia tối thiểu 01 khóa học kỹ năng khởi nghiệp. Số sinh viên khởi nghiệp mới theo quy mô tối thiểu 100/10.000 sinh viên chính quy mỗi năm. Riêng đối với cơ sở đào tạo trọng điểm tối thiểu 150/10.000 sinh viên. Hàng năm, tối thiểu 60% cơ sở đào tạo duy trì và triển khai chương trình ươm tạo khởi nghiệp cho sinh viên.

Ít nhất 30% cơ sở đào tạo có 20 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 50% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường. Riêng đối với cơ sở đào tạo trọng điểm tối thiểu 100 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 50% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường. Về đầu tư/kết nối dự án khởi nghiệp, mỗi năm ít nhất 70 dự án khởi nghiệp của nhà giáo, người học được đầu tư hoặc kết nối nguồn vốn, trong đó ít nhất 35% dự án có nữ tham gia và ít nhất 15% dự án của học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.

Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp gồm: Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, Tăng cường hoạt động kết nối các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, hợp tác quốc tế. Đổi mới nội dung chương trình, đẩy mạnh công tác đào tạo thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp. Đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục. Đa dạng hóa nguồn vốn cho chương trình, dự án khởi nghiệp. □

**Đức Anh**

## ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ Ở NÔNG THÔN

**N**hằm tiếp tục triển khai đường lối chiến lược của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; nâng cao vai trò của nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; để công tác đào

tạo nghề cho lao động nông thôn đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững và thực chất; đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn; ngày 24/02/2026, Thủ tướng cũng đã ký Quyết định số 326/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực



Ảnh minh họa (Nguồn internet)

hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Kế hoạch nêu các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau: Nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Bảo đảm nguồn lực thực hiện nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Cùng ngày 24/02/2026, Thủ tướng đã ký Quyết định số 328/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030”. Chương trình đề ra mục tiêu đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, rút ngắn khoảng cách về tỷ lệ lao động qua đào tạo giữa khu vực nông thôn và thành thị. Tập trung đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại; đào tạo để chuyển đổi một bộ phận lao động nông thôn sang làm công nghiệp, dịch vụ, phục vụ sự nghiệp công

nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế. Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn gắn xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững, gắn với đô thị hóa và thích ứng biến đổi khí hậu; đào tạo thực chất, đi theo chiều sâu, hiệu quả, bền vững, lấy cư dân nông thôn làm chủ thể, đem lại chuyển biến tích cực, rõ nét hơn về chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm, thu nhập cho người dân.

Đến năm 2030, bình quân hằng năm đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho khoảng 1,5 triệu lao động nông thôn, trong đó, đào tạo nghề phi nông nghiệp chiếm khoảng 70%, đào tạo nghề nông nghiệp, phát triển ngành nghề nông thôn chiếm khoảng 30%; số lao động nông thôn là nữ được đào tạo nghề chiếm trên 45%, người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ học nghề, tạo việc làm chiếm khoảng 4%, người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù của vùng dân tộc thiểu số chiếm khoảng 70%. Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 85%.

Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp gồm: Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, xã hội và người dân về vai trò của đào tạo nghề đối với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu học nghề, việc làm cho lao động nông thôn. Nâng cao chất lượng các điều kiện đảm bảo cho hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nông thôn. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, hợp tác xã trong tổ chức đào tạo và tạo việc làm cho lao động nông thôn. Hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện Chương trình. □

**Thảo My**



## MỘT SỐ KẾT QUẢ CHUYẾN THAM DỰ CUỘC HỌP KHAI MẠC HỘI ĐỒNG HÒA BÌNH VỀ GAZA CỦA TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM

Nhận lời mời của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump, Chủ tịch Hội đồng hòa bình về Gaza, Tổng Bí thư Tô Lâm đã tham dự Cuộc họp khai mạc Hội đồng hòa bình về Gaza tại Washington D.C (Hoa Kỳ) từ ngày 18 - 20/02/2026, với tư cách thành viên sáng lập. Tham dự cuộc họp, có nguyên thủ và lãnh đạo của hơn 50 quốc gia, là các nước thành viên sáng lập và quan sát viên của Hội đồng Hòa bình. Đây là một dấu ấn đối ngoại, khẳng định vị thế, khí thế mới, hành động thiết thực để đóng góp hiệu quả cho hòa bình thế giới.

Việc Việt Nam tham gia Hội đồng Hòa bình là cụ thể hóa đường lối đối ngoại theo tinh thần Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam, độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, tham gia chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế; khẳng định quan điểm và tư tưởng của dân tộc Việt Nam, một dân tộc đã trải qua nhiều hy sinh, mất mát của chiến tranh, một dân tộc luôn phấn đấu cho hòa bình. Việt Nam sẵn sàng phối hợp chặt chẽ với các thành viên Hội đồng Hòa bình về Gaza tham gia trong khả năng của mình vào các nỗ lực chung nhằm hỗ trợ nhân đạo khẩn cấp, tái thiết cơ sở hạ tầng thiết yếu và xây dựng lòng tin giữa các bên.

Trong chuyến công tác, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có cuộc gặp Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump; trao đổi với lãnh đạo cấp cao các nước, trong đó có lãnh đạo của các quốc gia tại khu vực Trung Đông; tiếp Trưởng đại diện Thương mại Hoa Kỳ - Đại sứ Jamieson Greer, điện đàm



Tổng Bí thư Tô Lâm và các trưởng đoàn dự phiên khai mạc Hội đồng Hòa bình về Gaza. Ảnh: TTXVN

với các nghị sĩ Hoa Kỳ, gặp gỡ cộng đồng người Việt Nam tại Hoa Kỳ. Tại các cuộc gặp, Tổng Bí thư và các đồng chí thành viên trong đoàn đã thông tin về tình hình Việt Nam, kết quả của quá trình đổi mới trong 40 năm qua, trong đó có 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII với các mục tiêu phát triển đến năm 2030 và năm 2045. Tổng Bí thư cũng chia sẻ các phương hướng phát triển của Việt Nam và đường lối đối ngoại của Việt Nam, tiếp tục thúc đẩy quan hệ với các đối tác, trong đó có quan hệ với nước chủ nhà Hoa Kỳ, phù hợp với khuôn khổ quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện. Các đối tác đều nhất trí tăng cường quan hệ song phương thực chất, hiệu quả với Việt Nam.

Dư luận quốc tế đánh giá việc Việt Nam tham gia Hội đồng Hòa bình thể hiện rõ đường lối đối ngoại nhất quán của Việt Nam: mong muốn đóng góp cho hòa bình và phát triển của thế giới. Điều này tiếp tục khẳng định vị thế, uy tín và vai trò ngày càng nâng cao của Việt Nam trên trường quốc tế. □

**Tiền Đức**



## KINH TẾ THẾ GIỚI NHỮNG THÁNG ĐẦU NĂM 2026: GIA TĂNG CẠNH TRANH ĐỊA KINH TẾ, CĂNG THẲNG ĐỊA CHÍNH TRỊ VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐA CHIỀU

Một trong những đặc điểm nổi bật của kinh tế thế giới đầu năm 2026 là sự gia tăng rõ rệt của cạnh tranh địa kinh tế giữa các cường quốc. Trong bối cảnh bất ổn địa chính trị và những biến động của chuỗi cung ứng toàn cầu, nhiều quốc gia đã chuyển mạnh sang chiến lược bảo đảm “an ninh kinh tế”, coi đây là ưu tiên hàng đầu trong hoạch định chính sách. Các nền kinh tế lớn không chỉ cạnh tranh về thị trường mà còn đẩy mạnh kiểm soát các nguồn lực chiến lược. Trung Quốc triển khai các biện pháp hạn chế xuất khẩu đối với một số khoáng sản và vật liệu quan trọng, làm dấy lên lo ngại về nguy cơ phân mảnh chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong các ngành công nghệ cao và công nghiệp quốc phòng. Động thái này cho thấy xu hướng “vũ khí hóa” thương mại và tài nguyên đang trở nên rõ nét hơn. Trong khi đó, Mỹ tiếp tục điều chỉnh chính sách thương mại theo hướng tăng cường bảo hộ có chọn lọc. Việc áp dụng mức thuế quan toàn cầu khoảng 10% đối với hàng hóa nhập khẩu, cùng khả năng điều chỉnh thuế đối với một số đối tác, cho thấy xu hướng tái định hình trật tự thương mại quốc tế theo hướng phục vụ lợi ích quốc gia.

Những diễn biến này không chỉ làm gia tăng căng thẳng thương mại mà còn thúc đẩy quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu. Các doanh nghiệp quốc tế buộc phải điều chỉnh chiến lược, đa dạng hóa nguồn cung và địa điểm sản xuất nhằm giảm thiểu rủi ro. Tuy nhiên, điều này cũng khiến chi phí sản xuất gia tăng và làm giảm hiệu quả của hệ thống thương mại toàn cầu.

### Căng thẳng địa chính trị và những cú sốc lan tỏa

Song song với cạnh tranh địa kinh tế, căng thẳng địa chính trị tiếp tục gia tăng, trở thành

một trong những nhân tố rủi ro lớn nhất đối với kinh tế thế giới.

Đáng chú ý, xung đột tại Trung Đông đầu tháng 3/2026 đã làm gia tăng nguy cơ gián đoạn nguồn cung năng lượng toàn cầu. Eo biển Hormuz - tuyến vận tải chiến lược trung chuyển khoảng 20% nguồn cung dầu thế giới - đứng trước nguy cơ bị ảnh hưởng, kéo theo lo ngại về một cú sốc năng lượng mới. Tác động của căng thẳng địa chính trị không chỉ dừng lại ở giá dầu. Trên thị trường tài chính, tâm lý phòng ngừa rủi ro gia tăng khiến dòng vốn dịch chuyển mạnh sang các tài sản an toàn như vàng, đẩy giá kim loại quý này tăng cao. Thị trường chứng khoán toàn cầu chịu áp lực điều chỉnh khi nhà đầu tư lo ngại về triển vọng tăng trưởng và lạm phát.

Các ngân hàng lớn vẫn duy trì chính sách tiền tệ thận trọng. Tại Mỹ, chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 1/2026 tăng khoảng 0,5% so với tháng trước, cao hơn dự báo, cho thấy áp lực lạm phát chưa được kiểm soát hoàn toàn. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) vì vậy vẫn giữ lập trường thận trọng đối với việc cắt giảm lãi suất. Trong khi đó, Trung Quốc tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ nói lỏng nhằm hỗ trợ tăng trưởng, còn Nhật Bản từng bước điều chỉnh chính sách theo hướng bình thường hóa. Sự khác biệt trong chính sách tiền tệ giữa các nền kinh tế lớn cũng góp phần làm gia tăng biến động trên thị trường tài chính toàn cầu.

### Triển vọng tăng trưởng và sự phân hóa rõ nét

Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), kinh tế thế giới năm 2026 dự kiến tăng trưởng khoảng 3,3%, tương đối ổn định so với giai đoạn trước đại dịch. Tuy nhiên, đằng sau con số này là sự phân hóa ngày càng rõ nét giữa các nhóm quốc gia. Các nền kinh tế phát triển chỉ



tăng trưởng ở mức khiêm tốn, khoảng 1,7-1,8%, do tác động của lãi suất cao, dân số già hóa và năng suất tăng chậm. Trong khi đó, các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển tiếp tục là động lực chính với mức tăng trưởng khoảng 4,5%. Ấn Độ nổi lên như một điểm sáng với tốc độ tăng trưởng khoảng 6,4%, nhờ cải cách kinh tế và đầu tư hạ tầng. Trung Quốc duy trì mức tăng trưởng 4-4,5%, thấp hơn giai đoạn trước do những thách thức cơ cấu. Khu vực ASEAN được kỳ vọng tăng trưởng khoảng 4,2-4,4%, nhờ tiêu dùng nội địa và dòng vốn đầu tư nước ngoài.

Những con số này cho thấy, dù kinh tế thế giới vẫn duy trì đà tăng trưởng, song rủi ro vẫn hiện hữu và sự phân hóa tiếp tục gia tăng.

### Tác động đa chiều đối với Việt Nam

Trong bối cảnh kinh tế thế giới nhiều biến động, Việt Nam chịu tác động đa chiều cả về thách thức lẫn cơ hội. Trước hết, căng thẳng địa chính trị, đặc biệt tại Trung Đông, có thể làm giá dầu tăng, kéo theo chi phí sản xuất và vận tải trong nước gia tăng, gây áp lực lên lạm phát. Điều này đòi hỏi chính sách điều hành phải linh hoạt, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô. Bên cạnh đó, những thay đổi trong chính sách thương mại của các nền kinh tế lớn, nhất là Mỹ, có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam. Trong bối cảnh xu hướng bảo hộ gia tăng, doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt với nhiều rào cản hơn khi tiếp cận thị trường quốc tế.

Tuy nhiên, trong thách thức cũng mở ra cơ hội. Quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu tạo điều kiện để Việt Nam thu hút thêm dòng vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo và công nghệ cao. Với vị trí địa chiến lược thuận lợi, môi trường chính trị ổn định và hội nhập sâu rộng, Việt Nam có thể trở thành điểm đến hấp dẫn trong chiến lược đa dạng hóa chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp quốc tế. Ngoài ra, xu hướng dịch chuyển đầu tư cũng tạo cơ hội để Việt Nam nâng cao năng lực sản xuất, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, từ đó thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Những tháng đầu năm 2026 cho thấy kinh tế thế giới đang bước vào một giai đoạn mới với nhiều biến động phức tạp. Cạnh tranh địa chính trị giữa các nền kinh tế lớn ngày càng gay gắt; căng thẳng địa chính trị tiếp tục gia tăng, tạo ra những cú sốc lan tỏa trên diện rộng.

Trong bối cảnh đó, các quốc gia buộc phải nâng cao khả năng thích ứng, tăng cường tự chủ kinh tế và đa dạng hóa quan hệ đối tác. Đối với Việt Nam, việc tận dụng cơ hội từ tái cấu trúc chuỗi cung ứng, đồng thời chủ động ứng phó với các rủi ro bên ngoài, sẽ là yếu tố then chốt để duy trì tăng trưởng và phát triển bền vững trong thời gian tới. □

**Hoàng Linh**

## XUNG ĐỘT TRUNG ĐÔNG VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG VƯỢT NGOÀI CHIẾN TRƯỜNG

Sau ba tuần giao tranh, xung đột giữa Mỹ, Israel và Iran đã cho thấy mức độ tác động sâu rộng, không chỉ dừng lại ở chiến trường mà lan sang năng lượng, thương mại và toàn bộ nền kinh tế toàn cầu.

Ban đầu, nhiều nhận định cho rằng đây có thể là một cuộc xung đột ngắn hạn. Diễn biến giá dầu tăng vọt rồi nhanh chóng hạ nhiệt phần nào phản ánh kỳ vọng đó. Tuy nhiên, thực tế đã diễn ra theo chiều hướng ngược lại. Iran không suy yếu nhanh chóng mà duy trì

năng lực phản công bằng tên lửa và máy bay không người lái, khiến xung đột kéo dài và phức tạp hơn dự báo. Eo biển Hormuz - tuyến vận chuyển năng lượng trọng yếu của thế giới - bị gián đoạn, gây sức ép lớn lên nguồn cung toàn cầu. Thực tiễn cho thấy, ưu thế quân sự không còn đồng nghĩa với khả năng kết thúc nhanh xung đột. Trong bối cảnh chiến tranh hiện đại mang tính tiêu hao kéo dài, những dự báo “đánh nhanh, thắng nhanh” ngày càng thiếu cơ sở.



### Tác động lan rộng vượt xa giá dầu

Giá dầu tăng chỉ là biểu hiện ban đầu của khủng hoảng. Vấn đề cốt lõi nằm ở vai trò chiến lược của eo biển Hormuz - nơi trung chuyển một khối lượng lớn dầu mỏ và khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) của thế giới. Khi tuyến vận tải này bị gián đoạn, không chỉ nguồn cung năng lượng bị ảnh hưởng mà toàn bộ chuỗi cung ứng toàn cầu cũng bị xáo trộn. Tác động nhanh chóng lan sang nhiều lĩnh vực như sản xuất công nghiệp, vận tải, nông nghiệp và đời sống dân sinh.

Một minh chứng rõ nét là giá phân bón tăng mạnh: giá urê tăng khoảng 30% chỉ trong một tuần, lên mức cao nhất kể từ năm 2022. Điều này đặc biệt đáng lo ngại trong bối cảnh nhiều khu vực đang bước vào mùa canh tác, nhất là tại châu Phi cận Sahara - nơi phụ thuộc hơn 90% vào phân bón nhập khẩu. Bên cạnh đó, chi phí bảo hiểm hàng hải tăng cao cũng có thể khiến vận tải quốc tế bị đình trệ, kéo dài tác động của khủng hoảng ngay cả khi giao tranh hạ nhiệt.

Một hệ lụy đáng chú ý khác là nguy cơ lạm phát gia tăng. Khi giá năng lượng leo thang trong khi tăng trưởng suy yếu, các nền kinh tế có thể rơi vào thế “lưỡng nan”: kiểm soát lạm phát hay hỗ trợ tăng trưởng. Điều này làm gia tăng bất ổn trên thị trường tài chính và thu hẹp dư địa điều hành chính sách tiền tệ.

### Phép thử sức chống chịu của kinh tế toàn cầu

Cùng chịu một cú sốc, nhưng mức độ tổn thương giữa các quốc gia lại rất khác nhau. Các nền kinh tế phụ thuộc lớn vào nhập khẩu năng lượng, đặc biệt tại Đông Bắc Á và châu Âu, chịu áp lực rõ rệt hơn cả. Chi phí sản xuất tăng nhanh kéo theo ảnh hưởng đến tăng trưởng, lợi nhuận doanh nghiệp và thị trường tài chính. Những ngành tiêu thụ nhiều năng lượng như hóa chất, luyện kim, cơ khí, ô tô đứng trước rủi ro lớn hơn.

Trong khi đó, Mỹ dù có mức độ tự chủ năng lượng cao hơn vẫn chịu sức ép từ lạm phát, giá nhiên liệu và tâm lý tiêu dùng, nhất là trong bối cảnh chính trị nhạy cảm trước bầu cử. Thực tế cho thấy, các nền kinh tế có khả năng tự chủ về năng lượng, công nghệ và chuỗi cung ứng sẽ có lợi thế rõ rệt. Ngược lại, những quốc gia phụ thuộc vào một số ít nguồn cung hoặc hành lang vận tải chiến lược sẽ dễ bị tổn thương hơn trước các cú sốc địa chính trị.

Xung đột tại Trung Đông không còn là vấn đề khu vực, mà đã trở thành phép thử đối với toàn bộ hệ thống kinh tế toàn cầu. Từ chiến trường đến thị trường, từ năng lượng đến lương thực, những tác động dây chuyền đang cho thấy mức độ liên kết ngày càng chặt chẽ của thế giới hiện đại.

Trong bối cảnh đó, nâng cao khả năng tự chủ, đa dạng hóa nguồn cung và tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế sẽ là yêu cầu cấp thiết đối với mọi quốc gia. □

**Phương An**

## CẠNH TRANH MỸ - TRUNG TRONG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: NGUY CƠ PHÂN MẢNH CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra sâu rộng, trí tuệ nhân tạo (AI) nổi lên như một trụ cột chiến lược, định hình lại năng lực cạnh tranh quốc gia và trật tự kinh tế - công nghệ toàn cầu. Trên nền tảng đó, cạnh tranh giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc trong

lĩnh vực AI ngày càng trở nên quyết liệt, không chỉ ở cấp độ công nghệ mà còn lan tỏa sang chính sách, chuỗi cung ứng và cấu trúc hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn cầu.

*Mỹ: Dẫn dắt bằng đổi mới tư nhân và kiểm soát công nghệ lõi*



Một trong những đặc điểm nổi bật trong chiến lược AI của Hoa Kỳ là dựa vào sức mạnh của khu vực tư nhân, đặc biệt là hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại Thung lũng Silicon. Đây là nơi hội tụ của các tập đoàn công nghệ hàng đầu, các quỹ đầu tư mạo hiểm và nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo ra môi trường thuận lợi cho các đột phá công nghệ.

Các công ty như OpenAI, Google hay Anthropic đã và đang phát triển những mô hình AI tiên tiến, có khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên, phân tích dữ liệu lớn và hỗ trợ ra quyết định với độ chính xác ngày càng cao. Những công nghệ này nhanh chóng được thương mại hóa và tích hợp vào nhiều lĩnh vực, từ dịch vụ số đến quản trị doanh nghiệp, tạo ra lợi thế cạnh tranh đáng kể cho nền kinh tế Mỹ.

Song song với đó, Hoa Kỳ đặc biệt chú trọng kiểm soát các công nghệ lõi, nhất là phần cứng AI. Các dòng chip GPU hiệu năng cao của NVIDIA đóng vai trò then chốt trong việc huấn luyện và vận hành các mô hình AI quy mô lớn. Chính vì vậy, chính quyền Mỹ, dưới thời Donald Trump, đã triển khai các biện pháp siết chặt xuất khẩu các loại chip này nhằm hạn chế khả năng tiếp cận công nghệ của Trung Quốc.

Việc điều chỉnh chính sách xuất khẩu, như cho phép bán có chọn lọc các dòng chip tiên tiến, phản ánh cách tiếp cận linh hoạt của Mỹ: vừa bảo vệ lợi ích chiến lược, vừa duy trì ảnh hưởng của các tiêu chuẩn công nghệ do mình dẫn dắt. Điều này giúp các doanh nghiệp Mỹ tiếp tục giữ vị thế trung tâm trong chuỗi giá trị AI toàn cầu, đặc biệt ở các khâu có giá trị gia tăng cao như thiết kế chip, phát triển mô hình và dịch vụ nền tảng.

Ngoài ra, Mỹ còn sở hữu lợi thế vượt trội về hạ tầng tính toán, bao gồm các trung tâm dữ liệu quy mô lớn và hệ sinh thái điện toán đám mây. Đây là yếu tố quyết định để duy trì khoảng cách công nghệ trong bối cảnh AI ngày càng đòi hỏi tài nguyên tính toán khổng lồ.

*Trung Quốc: Tận dụng sức mạnh nhà nước và hệ sinh thái ứng dụng*

Trái với cách tiếp cận thiên về thị trường của Mỹ, Trung Quốc triển khai chiến lược AI dựa trên sự điều phối mạnh mẽ của nhà nước. Với lợi thế về quy mô dân số, dữ liệu lớn và khả năng huy động nguồn lực tập trung, nước này đang nhanh chóng xây dựng một hệ sinh thái AI toàn diện.

Các doanh nghiệp công nghệ Trung Quốc như Alibaba, DeepSeek hay Moonshot AI đã tăng tốc đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, từng bước thu hẹp khoảng cách với các đối thủ Mỹ. Trong nhiều ứng dụng phổ biến như xử lý văn bản, dịch thuật hay hỗ trợ lập trình, sự khác biệt về chất lượng giữa các hệ thống AI hàng đầu đang ngày càng giảm.

Một điểm nhấn trong chiến lược của Trung Quốc là tập trung vào “AI hiện thân” - tức là tích hợp AI vào các hệ thống vật lý như robot công nghiệp, phương tiện tự hành và thiết bị thông minh. Đây là lĩnh vực mà Trung Quốc có lợi thế nhờ nền tảng sản xuất quy mô lớn và khả năng triển khai nhanh chóng.

Việc đẩy mạnh tự động hóa và robot hóa không chỉ giúp nâng cao năng suất lao động mà còn tạo ra sự chuyển dịch trong cấu trúc công nghiệp. Các nhà máy thông minh, dây chuyền sản xuất tự động và hệ thống logistics thông minh đang trở thành biểu tượng cho tham vọng công nghiệp hóa dựa trên AI của Trung Quốc.

Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng đầu tư mạnh vào phát triển ngành bán dẫn nhằm giảm phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài. Dù còn nhiều thách thức, nhưng những nỗ lực này cho thấy quyết tâm xây dựng một hệ sinh thái công nghệ tự chủ, có khả năng chống chịu trước các biện pháp hạn chế từ bên ngoài.

*Cạnh tranh và nguy cơ phân mảnh hệ sinh thái công nghệ*

Sự cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc trong lĩnh vực AI không chỉ dừng lại ở việc giành ưu thế công nghệ mà còn kéo theo những hệ lụy sâu rộng đối với hệ sinh thái toàn cầu. Một trong những rủi ro lớn nhất là xu hướng phân mảnh công nghệ.

Khi các quốc gia áp dụng các tiêu chuẩn, nền tảng và chuỗi cung ứng riêng biệt, thế giới có



nguy cơ hình thành các “khối công nghệ” tách biệt. Điều này có thể làm suy giảm hiệu quả của hợp tác quốc tế, tăng chi phí đổi mới sáng tạo và làm chậm tiến trình phổ cập công nghệ.

Ngành bán dẫn là lĩnh vực chịu tác động rõ nét nhất. Với vai trò là “xương sống” của AI, chuỗi cung ứng chip đang trở thành tâm điểm của cạnh tranh địa kinh tế. Các biện pháp kiểm soát xuất khẩu, hạn chế đầu tư và tái cấu trúc chuỗi cung ứng có thể dẫn đến sự gián đoạn, làm gia tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng đến nhiều ngành công nghiệp khác.

Không chỉ vậy, sự phân mảnh còn có thể ảnh hưởng đến dòng chảy dữ liệu - yếu tố cốt lõi của AI. Khi các quốc gia siết chặt kiểm soát dữ liệu vì lý do an ninh và chủ quyền, khả năng khai thác dữ liệu toàn cầu sẽ bị hạn chế, từ đó làm giảm hiệu quả của các mô hình AI.

Nhìn tổng thể, cạnh tranh Mỹ - Trung trong lĩnh vực AI vừa là động lực thúc đẩy đổi mới

sáng tạo, vừa tiềm ẩn những rủi ro đối với hệ thống công nghệ toàn cầu. Trong khi Mỹ tiếp tục dẫn đầu ở các khâu công nghệ lõi và dịch vụ cao cấp, Trung Quốc đang nổi lên mạnh mẽ ở khâu ứng dụng và triển khai quy mô lớn. Sự song hành của hai mô hình phát triển này tạo ra một cục diện “đa trung tâm” trong AI, nơi các quốc gia có thể nắm giữ lợi thế ở những mắt xích khác nhau của chuỗi giá trị. Tuy nhiên, nếu không có cơ chế hợp tác và điều phối phù hợp, cạnh tranh có thể chuyển hóa thành đối đầu, làm gia tăng bất ổn và chia cắt hệ sinh thái công nghệ.

AI đang mở ra một kỷ nguyên mới của phát triển, nhưng cách thức mà các cường quốc cạnh tranh và hợp tác trong lĩnh vực này sẽ quyết định liệu kỷ nguyên đó là một hệ sinh thái kết nối hay một thế giới công nghệ bị phân mảnh. □

**Giang Nam**

## RẠN NỨT TRONG QUAN HỆ MỸ - CHÂU ÂU: TỪ SUY GIẢM LÒNG TIN ĐẾN XU HƯỚNG TỰ CHỦ CHIẾN LƯỢC

Quan hệ xuyên Đại Tây Dương giữa Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu (EU) từ lâu được xem là trụ cột của trật tự quốc tế hiện đại. Tuy nhiên, trong bối cảnh địa chính trị và kinh tế toàn cầu biến động mạnh, đặc biệt dưới thời Tổng thống Donald Trump, mối quan hệ này đang bộc lộ những vết rạn nứt ngày càng rõ nét. Từ bất đồng trong chính sách quốc phòng, mâu thuẫn thương mại, cho đến sự suy giảm lòng tin chiến lược và xu hướng tự chủ của châu Âu, tất cả đang đặt ra câu hỏi lớn về tương lai của liên minh xuyên Đại Tây Dương.

*Sức ép gia tăng chi tiêu quốc phòng: Mầm mống của bất đồng*

Một trong những điểm gây tranh cãi sâu sắc nhất trong quan hệ Mỹ - châu Âu là vấn đề chia sẻ gánh nặng quốc phòng trong khuôn khổ Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO). Trong nhiều năm, Mỹ luôn đóng vai trò chủ đạo về tài chính và năng lực quân sự trong liên minh này. Tuy nhiên, chính quyền

Tổng thống Donald Trump đã thay đổi cách tiếp cận, yêu cầu các đồng minh châu Âu phải tăng mạnh chi tiêu quốc phòng. Washington không chỉ yêu cầu các nước đạt mức 2% GDP như cam kết trước đây, mà còn thúc đẩy nâng lên tới 5% GDP trong dài hạn. Lập luận của Mỹ cho rằng châu Âu đã “hưởng lợi miễn phí” từ chiếc ô an ninh của Mỹ trong khi Washington phải gánh phần lớn chi phí. Sức ép này đã tạo ra sự chia rẽ trong nội bộ NATO. Một số quốc gia Đông Âu, do lo ngại an ninh trước các thách thức khu vực, tỏ ra ủng hộ việc tăng chi tiêu. Tuy nhiên, nhiều nước Tây Âu, điển hình như Tây Ban Nha, lại phản đối hoặc chỉ chấp nhận mức tăng hạn chế, viện dẫn khó khăn ngân sách và ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội. Không chỉ dừng lại ở bất đồng về con số, cách tiếp cận mang tính áp đặt của Mỹ đã khiến nhiều nước châu Âu cảm thấy bị coi nhẹ vai trò và lợi ích. Những tuyên bố cứng rắn, thậm chí đe dọa về việc xem xét lại cam kết



an ninh hoặc vị thế của các thành viên trong NATO, đã làm gia tăng nghi ngờ về mức độ đáng tin cậy của Mỹ với tư cách là một đồng minh chiến lược.

### *Mâu thuẫn thương mại*

Nếu như trong thời kỳ hậu Chiến tranh thế giới thứ Hai, quan hệ kinh tế Mỹ - châu Âu từng được củng cố thông qua Kế hoạch Marshall và thương mại tự do, thì hiện nay, bức tranh đó đang thay đổi đáng kể.

Chính quyền Tổng thống Trump đã áp dụng nhiều biện pháp thương mại cứng rắn đối với EU, bao gồm việc thiết lập các hàng rào thuế quan và chính sách bảo hộ nhằm bảo vệ lợi ích kinh tế trong nước. Đáng chú ý, đầu năm 2026, Mỹ đã đe dọa áp thuế bổ sung từ 10% đến 25% đối với một số quốc gia châu Âu sau những bất đồng liên quan đến vấn đề Greenland. Những động thái này không chỉ gây căng thẳng thương mại mà còn làm suy yếu nền tảng hợp tác kinh tế lâu dài giữa hai bờ Đại Tây Dương. Trong khi Mỹ theo đuổi chính sách “Nước Mỹ trên hết”, EU lại tìm cách bảo vệ thị trường chung và các chuẩn mực thương mại đa phương. Hệ quả là nguy cơ hình thành một trạng thái “tách rời mềm” (soft decoupling), trong đó hai bên vẫn duy trì quan hệ kinh tế nhưng ngày càng hạn chế phụ thuộc lẫn nhau. Điều này có thể dẫn đến sự phân mảnh trong các chuỗi cung ứng, tiêu chuẩn công nghệ và dòng chảy đầu tư xuyên Đại Tây Dương.

### *Bị gạt khỏi các vấn đề an ninh: Điểm rạn nứt cốt lõi*

Có lẽ vấn đề nghiêm trọng nhất trong quan hệ Mỹ - châu Âu hiện nay không nằm ở kinh tế hay chỉ tiêu quốc phòng, mà là sự suy giảm lòng tin chiến lược. Điều này thể hiện rõ qua việc các đồng minh châu Âu ngày càng lo ngại bị gạt ra ngoài các quyết định an ninh quan trọng của chính lục địa mình. Một ví dụ điển hình là việc Tổng thống Donald Trump tiến hành trao đổi trực tiếp với Tổng thống Nga Vladimir Putin về vấn đề Ukraine mà không tham vấn trước với EU hoặc chính Ukraine. Động thái này đã gây sốc cho các

đồng minh châu Âu, vốn coi đây là vấn đề an ninh cốt lõi của khu vực. Không chỉ vậy, việc Mỹ tuyên bố khởi động các cuộc đàm phán hòa bình mà không có sự tham gia của EU càng làm dấy lên lo ngại rằng Washington đang hành động đơn phương, đặt lợi ích riêng lên trên lợi ích chung của liên minh. Sự thiếu tin tưởng này được xem là mức thấp nhất kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, phản ánh một bước ngoặt quan trọng trong quan hệ xuyên Đại Tây Dương.

Trước những biến động trong quan hệ với Mỹ, EU đang từng bước điều chỉnh chiến lược, hướng tới tăng cường tự chủ cả về an ninh và kinh tế. Một trong những sáng kiến đáng chú ý là chiến lược “Châu Âu sẵn sàng 2030”, nhằm nâng cao năng lực phòng thủ, bảo đảm chuỗi cung ứng và tăng cường khả năng ứng phó với các thách thức an ninh mới. Sáng kiến này không chỉ tập trung vào quân sự mà còn mở rộng sang các lĩnh vực như không gian mạng, công nghệ và an ninh phi truyền thống.

Song song với đó, EU cũng thúc đẩy xây dựng một “trụ cột châu Âu” trong NATO, thậm chí hướng tới ý tưởng về một lực lượng quân đội chung. Các quốc gia đầu tàu như Pháp và Đức đang đóng vai trò dẫn dắt trong quá trình này, với mục tiêu giảm sự phụ thuộc vào Mỹ và tăng khả năng tự quyết trong các vấn đề an ninh.

Về kinh tế, EU đã công bố Học thuyết An ninh kinh tế mới, tập trung vào việc kiểm soát đầu tư nước ngoài, phát triển công nghệ chiến lược và bảo đảm nguồn cung nguyên liệu quan trọng. Các sáng kiến như đa dạng hóa nguồn cung khoáng sản, thành lập trung tâm giám sát thị trường và điều phối nguyên liệu thô cho thấy EU đang chủ động xây dựng một nền tảng kinh tế độc lập và bền vững hơn.

Tuy nhiên, quá trình này không hề dễ dàng. EU vẫn đối mặt với nhiều thách thức nội tại, từ sự khác biệt về lợi ích giữa các quốc gia thành viên đến hạn chế về năng lực quân sự và tài chính. Trong khi đó, Mỹ vẫn là đối tác



quan trọng không thể thay thế trong nhiều lĩnh vực. Do đó, tương lai của quan hệ xuyên Đại Tây Dương có thể không phải là sự “đứt gãy” hoàn toàn, mà là một trạng thái tái cân bằng. Trong đó, châu Âu đóng vai trò chủ động hơn, còn Mỹ điều chỉnh cách tiếp cận để phù hợp với bối cảnh mới. Dù theo kịch bản nào,

rõ ràng rằng thời kỳ “đồng thuận chiến lược tuyệt đối” giữa Mỹ và châu Âu đã qua. Thay vào đó là một giai đoạn phức tạp hơn, nơi hợp tác và cạnh tranh đan xen, và mỗi bên đều phải định hình lại vị thế của mình trong một thế giới đang biến đổi nhanh chóng. □

**Hoàng Linh**

## MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- Nhân dịp kỷ niệm 115 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ (08/3/1910 - 08/3/2026), Tổng thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres kêu gọi hành động bảo vệ quyền và sự tiến bộ của phụ nữ và trẻ em gái trên toàn thế giới.

Phát biểu tại một sự kiện ở trụ sở Liên hợp quốc tại New York (Mỹ), ông Antonio Guterres cho biết năm 2026 đánh dấu 30 năm Hội nghị Thế giới về Phụ nữ tại Bắc Kinh (1995) - cột mốc khẳng định quyền phụ nữ là quyền con người. Theo ông Guterres, dù phụ nữ đã từng bước phá vỡ nhiều rào cản xã hội và nâng cao vị thế, nhưng bạo lực, phân biệt đối xử và bất bình đẳng kinh tế vẫn tồn tại, thậm chí có xu hướng gia tăng ở một số nơi. Trước thực trạng đó, ông Guterres kêu gọi cộng đồng quốc tế hành động mạnh mẽ hơn để bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em gái, thúc đẩy bình đẳng giới, chống mọi hình thức phân biệt đối xử vì lợi ích chung của toàn nhân loại.

- Phát biểu tại Sự kiện nâng cao nhận thức về mua bán người nhằm mục đích ép buộc thực hiện hành vi phạm tội tại các trung tâm lừa đảo, đồng thời chính thức giới thiệu Chiến dịch #Mắcbẫytộiphạmlừađảo (TrappedInScamCrime) của UNODC tại Việt Nam (09/3/2026), Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng khẳng định Việt Nam luôn coi trọng công tác phòng, chống mua bán người, xem đây là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị và toàn dân. Việt Nam sẵn sàng tăng cường hợp tác quốc tế, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức phi chính phủ và các đối tác liên quan để phòng ngừa, phát hiện và xử lý hiệu quả tội phạm mua bán người.

- Việt Nam đồng đề xuất Nghị quyết của Liên hợp quốc về “Ngày quốc tế cà phê”: Ngày 10/3/2026, Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Nghị quyết A/Res/80/249 lấy ngày 1/10 hằng năm làm “Ngày quốc tế cà phê” nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng quốc tế về ý nghĩa kinh tế, xã hội và văn hóa của cà phê cũng như vai trò của ngành cà phê đối với phát triển bền vững.

Nghị quyết Ngày quốc tế cà phê do Brazil và Nhóm nòng cốt gồm 18 nước đề xuất, trong đó có Việt Nam, cùng sự đồng bảo trợ của 97 quốc gia thành viên Liên hợp quốc - cao nhất trong số các dự thảo nghị quyết được Đại hội đồng khóa 80 xem xét cho đến nay. Nghị quyết được kỳ vọng sẽ tạo thêm động lực để các quốc gia, tổ chức quốc tế và các giới liên quan tăng cường hợp tác, hỗ trợ nông dân và cộng đồng sản xuất cà phê, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững ngành cà phê, đóng góp tích cực vào việc thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 về phát triển bền vững.

Việc Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Nghị quyết về “Ngày quốc tế cà phê” có ý nghĩa đặc biệt đối với Việt Nam - một trong những quốc gia sản xuất và xuất khẩu cà phê hàng đầu thế giới. Là thành viên Nhóm nòng cốt xây dựng Nghị quyết, Việt Nam đã tích cực phối hợp với các nước và đối tác quốc tế thúc đẩy sáng kiến này, qua đó góp phần nâng cao nhận thức toàn cầu về vai trò của ngành cà phê, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong phát triển chuỗi giá trị cà phê bền vững, đồng thời quảng bá hình ảnh và giá trị của cà phê Việt Nam tới cộng đồng quốc tế. □

**Phương Anh**



## CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 3/2026

### 3 hình thức khai thác, sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

Chính phủ ban hành Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

Nghị định quy định các hình thức khai thác, sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản bao gồm:

- Khai thác, sử dụng trực tiếp thông qua Cổng thông tin của hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;
- Khai thác, sử dụng qua kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến giữa các hệ thống thông tin;
- Khai thác, sử dụng qua việc gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền.

Quy định trên có hiệu lực từ ngày 1/3/2026.

### Từ 1/3, tài khoản ngân hàng của hộ kinh doanh phải đúng tên đăng ký

Từ ngày 1/3/2026, theo quy định mới của Ngân hàng Nhà nước, tài khoản ngân hàng phục vụ hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh phải đúng tên đăng ký trên giấy chứng nhận.

Cụ thể, theo Thông tư 25/2025/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 17/2024/TT-NHNN, việc đặt tên tài khoản thanh toán được quy định cụ thể hơn đối với từng đối tượng sử dụng.

Thông tư 25/2025/TT-NHNN bổ sung điểm c khoản 1 điều 13 Thông tư 17, quy định đối với tài khoản thanh toán cá nhân, tên tài khoản phải trùng khớp với họ và tên trên giấy tờ tùy thân của khách hàng. Đối với tài khoản thanh toán của tổ chức, tên tài khoản bắt buộc phải bao gồm tên tổ chức theo giấy phép thành lập, quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ chứng minh tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp.

Với quy định này, từ ngày 1/3, tài khoản ngân hàng phải được mở và đúng tên đúng theo giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

### Quy định mới về đăng ký cư trú cho người chưa thành niên từ 15/3

Nghị định số 58/2026/NĐ-CP của Chính phủ đã sửa đổi, bổ sung một số quy định về đăng ký cư trú cho người chưa thành niên.

Theo quy định mới, trường hợp người chưa thành niên đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú tại nơi thường trú, nơi tạm trú của cha, mẹ hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thì cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thực hiện kê khai, xác nhận ý kiến vào Tờ khai thay đổi thông tin cư trú.

Trường hợp người chưa thành niên đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú tại nơi thường trú, nơi tạm trú không phải là nơi thường trú, nơi tạm trú của cha, mẹ hoặc người giám hộ thì cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thực hiện kê khai, xác nhận ý kiến vào Tờ khai thay đổi thông tin cư trú. Trường hợp người chưa thành niên được Tòa án quyết định giao cho cha hoặc mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng thì người được giao chăm sóc, nuôi dưỡng kê khai, xác nhận ý kiến vào Tờ khai thay đổi thông tin cư trú.

Nghị định số 58/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/3/2026.

### Quỹ từ thiện phải công khai thu chi hằng năm trước ngày 31/3

Có hiệu lực từ 01/3/2026, Nghị định 03/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định quỹ xã hội, quỹ từ thiện có nghĩa vụ công khai các khoản đóng góp, tài sản đã tiếp nhận và kết quả sử dụng trên phương tiện thông tin đại chúng trước ngày 31/3 hằng năm.

Đồng thời, Quỹ hoạt động trong lĩnh vực nào thì chịu sự quản lý của cơ quan nhà nước về ngành, lĩnh vực đó và chỉ thực hiện tài trợ,



hỗ trợ trong phạm vi hoạt động theo điều lệ, trừ trường hợp tham gia hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, khẩn cấp.

**Từ 8/3, sử dụng tài liệu lưu trữ để bôi nhọ, xúc phạm cá nhân bị phạt hành chính đến 30 triệu đồng**

Chính phủ ban hành Nghị định số 31/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ.

Đối với vi phạm quy định về các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực lưu trữ, Nghị định quy định phạt tiền từ 20 đến 30 triệu đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Truy cập, sao chép, chia sẻ trái phép tài liệu lưu trữ, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Cung cấp, chuyển giao, hủy tài liệu lưu trữ trái phép hoặc mua bán, chiếm đoạt tài liệu lưu trữ mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Làm sai lệch nội dung, làm mất tính toàn vẹn của tài liệu lưu trữ và dữ liệu chủ của tài liệu lưu trữ mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Làm hỏng tài liệu lưu trữ đến mức không thể khôi phục được;

đ) Làm mất tài liệu lưu trữ;

e) Sử dụng tài liệu lưu trữ vào mục đích bịa đặt, bôi nhọ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự của cá nhân mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Quy định trên có hiệu lực từ ngày 8/3/2026.

**Vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ bị phạt tới 150 triệu đồng từ ngày 1/3/2026**

Chính phủ ban hành Nghị định số 336/2025/NĐ-CP quy định mức phạt tiền tối đa trong hoạt động đường bộ thuộc lĩnh vực giao thông đường bộ đối với cá nhân là 75.000.000 đồng và đối với tổ chức là 150.000.000 đồng.

Cụ thể, đối với các hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác trong phạm vi đất

dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ bị phạt từ 500.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Hành vi vi phạm quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ bị phạt từ 6.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Xử phạt từ 1.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm quy định về thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

Xử phạt từ 100.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

Nghị định số 336/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1/3/2026.

**Tăng tiền thưởng với người có công phá án, chống tội phạm**

Từ ngày 16/3/2026, Quyết định 07/2026/QĐ-TTg thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm do Thủ tướng Chính phủ ban hành, bắt đầu có hiệu lực thi hành.

Về nội dung chi và định mức chi từ Quỹ, Quyết định nêu rõ, thưởng đột xuất bằng tiền cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm.

Mức tiền thưởng cụ thể cho từng trường hợp cá nhân, tập thể do Bộ trưởng Công an quyết định tối đa đối với cá nhân là 20.000.000 đồng/người/lần thưởng và tối đa đối với tập thể là 50.000.000 đồng/tập thể/lần thưởng.

Mức thưởng này tăng mạnh so với Quyết định số 04/2019/QĐ-TTg ngày 22/1/2019 quy định: Mức tiền thưởng cụ thể cho từng trường hợp cá nhân, tập thể do Bộ trưởng Công an quyết định tối đa đối với cá nhân là 5.000.000 đồng/người/lần khen thưởng và tối đa đối với tập thể là 20.000.000 đồng/tập thể/lần khen thưởng. □

**Phúc Lâm**



## TỪ NGÀY 1-3, SÁU LUẬT MỚI CHÍNH THỨC CÓ HIỆU LỰC ÁP DỤNG

Từ ngày 1-3-2026, sáu luật mới có hiệu lực áp dụng, bao gồm: Luật Trí tuệ nhân tạo 2025; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân 2025; Luật Phục hồi, phá sản 2025; Luật Đầu tư 2025; Luật Quy hoạch 2025; Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước 2025.

**1. Luật Trí tuệ nhân tạo 2025 (AI)** là luật đầu tiên ở Việt Nam chuyên quy định về AI, được Quốc hội thông qua vào tháng 12-2025 và có hiệu lực từ 1-3-2026. Luật đặt ra cơ chế quản lý hoạt động AI theo mức độ rủi ro, khuyến khích sáng tạo nhưng đồng thời kiểm soát chặt các tác động tiêu cực như lừa đảo, xâm phạm quyền riêng tư và an ninh mạng.

Theo Luật Trí tuệ nhân tạo, âm thanh, hình ảnh, video do AI tạo ra bắt buộc gắn dấu hiệu nhận biết. Điều 11 của Luật Trí tuệ nhân tạo 2025 quy định rõ trách nhiệm minh bạch khi phát triển và sử dụng AI. Nhà cung cấp phải bảo đảm người sử dụng nhận biết khi họ đang tương tác với hệ thống AI, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tất cả âm thanh, hình ảnh, video do AI tạo ra bắt buộc phải được gắn dấu hiệu nhận biết ở định dạng máy đọc nhằm phân biệt với nội dung thật, đây được xem là một giải pháp quan trọng để ngăn chặn deepfake. Luật Trí tuệ nhân tạo dành nhiều cơ chế ưu đãi cho doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển hệ sinh thái công nghệ số. Theo Điều 20 Luật quy định doanh nghiệp AI được hưởng mức ưu đãi cao nhất theo pháp luật về khoa học công nghệ, công nghệ cao, chuyên đổi số và đầu tư; đồng thời được tạo điều kiện tiếp cận hạ tầng tính toán, dữ liệu và môi trường thử nghiệm. Nhà nước phát triển thị trường AI thông qua việc ưu tiên sử dụng sản phẩm AI trong đấu thầu, xây dựng sàn giao dịch công nghệ và bảo đảm môi trường thử nghiệm công bằng.

**2. Điểm mới trong Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân 2025** là Luật quy định rõ hơn về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

**3. Luật Phục hồi, phá sản 2025** có điểm mới thay đổi cách tiếp cận đối với doanh

nh nghiệp gặp khó khăn tài chính, không chỉ tập trung vào thủ tục phá sản mà còn chú trọng cơ chế phục hồi.

Điều 70 Luật Phục hồi, phá sản 2025 quy định về việc áp dụng thủ tục phá sản rút gọn. Theo đó, thủ tục phá sản rút gọn được áp dụng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: Doanh nghiệp, hợp tác xã có từ 20 chủ nợ không có bảo đảm trở xuống và có tổng các khoản nợ gốc phải thanh toán từ 10 tỷ đồng trở xuống; Doanh nghiệp, hợp tác xã nhỏ, siêu nhỏ; Doanh nghiệp, hợp tác xã không còn tài sản hoặc còn tài sản nhưng không thanh lý, thu hồi được hoặc còn tài sản nhưng không đủ để nộp lệ phí phá sản, tạm ứng chi phí phá sản, thanh toán chi phí phá sản; Tổ chức tín dụng; Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm đã bị Bộ Tài chính ban hành văn bản chấm dứt áp dụng biện pháp kiểm soát nhưng không khắc phục được tình trạng bị áp dụng biện pháp kiểm soát theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm; Trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

**4. Luật Đầu tư 2025** đã được sửa đổi và có hiệu lực từ 1-3-2026. Đây là bước quan trọng trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Điểm mới trong Luật Đầu tư 2025 là đã cắt giảm 38 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Ngoài ra, Điều 7 của Luật này cũng quy định Chính phủ công bố Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện cần thiết phải cấp phép, chứng nhận trước khi thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh và Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện phải chuyển phương thức quản lý điều kiện kinh doanh từ cấp phép, chứng nhận sang công bố yêu cầu, điều kiện kinh doanh để quản lý theo phương thức hậu kiểm.



**5. Luật Quy hoạch 2025 có hiệu lực từ 1-3-2026:** Sẽ làm rõ và thống nhất hệ thống quy hoạch quốc gia.

Theo khoản 1 Điều 5 Luật Quy hoạch 2025, hệ thống quy hoạch bao gồm: Quy hoạch cấp quốc gia, gồm: quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành; Quy hoạch vùng. Chính phủ xác định các vùng cần lập quy hoạch; Quy hoạch tỉnh; Quy hoạch chi tiết ngành; Quy hoạch đô thị và nông thôn; Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định.

Điểm mới trong Luật Quy hoạch 2025 là: Bổ sung quy định về xử lý trường hợp có mâu thuẫn giữa các quy hoạch. Theo đó, Điều 6 Luật Quy hoạch 2025 bổ sung nhằm xử lý mâu thuẫn giữa các quy hoạch sau đây:

Xử lý mâu thuẫn giữa các quy hoạch do các cấp khác nhau phê duyệt; Xử lý mâu thuẫn giữa quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh với các

quy hoạch ngành và quy hoạch chi tiết ngành; Xử lý mâu thuẫn giữa các quy hoạch cùng cấp phê duyệt dựa trên quy định về thẩm quyền phê duyệt, thẩm quyền tổ chức lập quy hoạch và được quy định chi tiết tại Nghị định.

**6. Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước 2025:** Sửa đổi lần này cũng có hiệu lực từ 1-3-2026 và mở rộng phạm vi thông tin được xem là bí mật nhà nước. Cụ thể, tại điểm h khoản 2 Điều 11 Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước 2025 quy định, việc sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật Nhà nước được bổ sung thẩm quyền của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã trong việc:

Cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước độ Tối mật: Chủ tịch UBND cấp xã.

Cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước độ Mật: Người đứng đầu cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy cấp xã; Trưởng ban của HĐND, trưởng phòng của UBND cấp xã. □

**Quỳnh Trang**

## **ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG THÁNG 4/2026**

**1** Tuyên truyền sâu rộng kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các hoạt động triển khai Nghị quyết Đại hội; kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; công tác tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam, nhiệm kỳ 2026 - 2031; tiếp tục tuyên truyền tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp; tiếp tục tuyên truyền về kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh; các chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh; hoạt động đối ngoại và tham dự hội nghị quốc tế quan trọng của các đồng chí

lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; những thành tựu nổi bật của Việt Nam đạt được khi tham gia và đóng góp vào các cơ chế, diễn đàn đa phương; những nỗ lực trong giải quyết các thách thức chung hiện nay như an ninh biển, biến đổi khí hậu, lương thực, nguồn nước...; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các sự kiện trong tỉnh, trong nước, quốc tế nổi bật...; tuyên truyền sâu rộng, kịp thời các chỉ đạo điều hành của Chính phủ về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

**2** Tuyên truyền kết quả 05 năm thực hiện Kết luận 01-KL/TW, gương điển hình các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong học tập và làm theo Bác; tuyên truyền một số bài viết và phát biểu chỉ đạo quan trọng của Tổng Bí thư Tô Lâm; đẩy mạnh tuyên truyền cao điểm về kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm



kỳ 2026 - 2031; tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc bầu cử; chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trước, trong và sau bầu cử; kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh, nhất là trên không gian mạng.

**3** Tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2026-2030 với chủ đề “Thi đua đổi mới, sáng tạo, tăng tốc, bứt phá đưa đất nước vào kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc”, được Thủ tướng Chính phủ phát động tại Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI; tuyên truyền Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, Phong trào “Bình dân học vụ số”; lan tỏa những mô hình hay, cách làm hiệu quả về phổ cập kỹ năng số, giúp mọi người dân có thể tiếp cận, sử dụng và làm chủ công nghệ một cách hiệu quả. Tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm; phòng, chống thiên tai ứng phó với biến đổi khí hậu; công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng.

**4** Tiếp tục tuyên truyền công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; làm rõ quyết tâm, nỗ lực của các lực lượng chức năng trong chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện sớm, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, góp phần ổn định thị trường, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, doanh nghiệp và giữ vững kỷ cương, pháp luật. Tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân nâng cao nhận thức về hậu quả, tác hại của hàng giả, hàng kém chất lượng đối với sức khỏe người tiêu dùng, môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh, uy tín thương hiệu sản phẩm và thương hiệu quốc gia.

**5** Tiếp tục tuyên truyền, phản ánh việc tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất 09 nghị quyết chiến lược được Bộ Chính trị khóa XIII, những kết quả bước đầu, chuyển biến tích cực trong quá trình triển khai các nghị quyết về phát triển kinh tế nhà nước và phát triển văn hóa Việt Nam; tuyên truyền, phổ biến một số văn bản mới ban hành: Nghị định số 66/2026/NĐ-CP, ngày 02/03/2026 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 71/2026/NĐ-CP, ngày 09/03/2026 của Chính phủ về việc Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; Nghị quyết số 41/NQ-CP, ngày 11/3/2026 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Chỉ thị số 08/CT-TTg, ngày 17/3/2026 về tổ chức kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp; Chỉ thị số 10-CT/TU, ngày 6/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý đảng viên trong Đảng bộ tỉnh Phú Thọ...

**6** Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ, các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng trong tháng 4: 50 năm ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội nước Việt Nam thống nhất khóa VI (25/4/1976 - 25/4/2026); 51 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2026); 156 năm ngày sinh V.I.Lênin (22/4/1870-22/4/2026); Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch); Ngày người khuyết tật Việt Nam (18/4)...

Ngoài các nội dung nêu trên, các cấp ủy, các ngành căn cứ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị mình để chỉ đạo, triển khai công tác tuyên truyền cho phù hợp. □

# BẢN TIN

## Sinh hoạt chi bộ

SỐ 4 - 2026



### Chỉ đạo nội dung

**Đồng chí LƯƠNG ĐỨC MINH**  
 ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY  
 Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ

### Chịu trách nhiệm nội dung

**Đồng chí NGUYỄN QUANG HƯNG**  
 Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ

### Ban biên tập

Nguyễn Đoàn Cần  
 Nguyễn Hồng Vinh  
 Nguyễn Ngọc Vinh  
 Bùi Thành Vân  
 Nguyễn Thị Lan Phương  
 Phạm Thị Phương  
 Nguyễn Thị Duyên  
 Nguyễn Tiến Đức

### Trình bày và sửa bản in

Nguyễn Duyên

Chế bản tại Công ty TNHH Phương Mai

# TRONG SỐ NÀY

## ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

- ♦ Kết luận số 09-KL/TW của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới 1
- ♦ Thông báo Kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Phiên họp lần thứ nhất năm 2026 của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số 3
- ♦ Tăng cường công tác quản lý đảng viên trong Đảng bộ tỉnh Phú Thọ 6
- ♦ Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới 10

## TRUYỀN THÔNG

- ♦ 51 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025) 13

## CHÀO MỪNG THÀNH CÔNG CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỶ 2026-2031

- ♦ Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ thành công tốt đẹp 15
- ♦ Kết thúc bầu cử, tỷ lệ cử tri cả nước đi bỏ phiếu đạt 99,38% 16
- ♦ Danh sách chính thức 17 người trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI ở tỉnh Phú Thọ 17

## HỌC TẬP, LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- ♦ Tư tưởng Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên vươn mình 18

## BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

- ♦ Nhịn thở âm mưu chống phá đường lối đối ngoại của Việt Nam 21
- ♦ Chủ động "miễn dịch" trước những thủ đoạn ngôn tử độc hại trên không gian mạng 22

## NGHIÊN CỨU- TRAO ĐỔI- THỰC TIỄN

- ♦ Đảng bộ tỉnh Phú Thọ quyết tâm đưa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng đi vào cuộc sống 25
- ♦ Một số kết quả thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh 28
- ♦ Xu hướng mới của thanh niên Việt Nam: Thực chất, sáng tạo và hội nhập 29
- ♦ Từ chính sách đến thực tiễn: Kiến tạo hệ thống an sinh xã hội hiện đại, hiệu quả 31
- ♦ Xã Tân Pheo: Phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả quản lý, tạo chuyển biến toàn diện trong phát triển kinh tế - xã hội 33

## TIN TRONG TỈNH

- ♦ Triển khai các hoạt động phục vụ Giỗ Tổ Hùng Vương năm 2026 35
- ♦ 5 giải pháp xây dựng và duy trì trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 36
- ♦ Kinh tế - xã hội Phú Thọ tháng 2 năm 2026 36
- ♦ Phú Thọ: Tiếp tục đổi mới công tác chính trị tư tưởng, tuyên truyền vận động theo hướng ứng dụng công nghệ số và truyền thông đa phương tiện, giai đoạn 2026 - 2030 38
- ♦ Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 40
- ♦ Toàn tỉnh hoàn thành giao nhận trên 6.090 công dân nhập ngũ 41
- ♦ Bí thư Tỉnh ủy Phạm Đại Dương tiếp Đại sứ Vương quốc Thái Lan tại Việt Nam 42
- ♦ Quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 43

## TIN TRONG NƯỚC

- ♦ Một số kết quả Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV 45
- ♦ Điều hành giá xăng dầu theo hướng hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp 48
- ♦ Một số nét về tình hình kinh tế Việt Nam hai tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ thời gian tới 48
- ♦ Nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở trong giai đoạn mới; đặt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong tổng thể công tác xây dựng Đảng 50
- ♦ Chương trình Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035 52
- ♦ Đổi mới công tác đào tạo nghề ở nông thôn 53

## HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TIN THẾ GIỚI

- ♦ Một số kết quả chuyến tham dự Cuộc họp khai mạc Hội đồng hòa bình về Gaza của Tổng Bí thư Tô Lâm 55
- ♦ Kinh tế thế giới những tháng đầu năm 2026: Gia tăng cạnh tranh địa kinh tế, căng thẳng địa chính trị và những tác động đa chiều 56
- ♦ Xung đột Trung Đông và những tác động vượt ngoài chiến trường 57
- ♦ Cạnh tranh Mỹ - Trung trong trí tuệ nhân tạo: nguy cơ phân mảnh công nghệ toàn cầu 58
- ♦ Rạn nứt trong quan hệ Mỹ - châu Âu: Từ suy giảm lòng tin đến xu hướng tự chủ chiến lược 60
- ♦ Một số sự kiện thế giới đáng chú ý 62

## TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT

- ♦ Chính sách mới có hiệu lực từ tháng 3/2026 63
- ♦ Từ ngày 1-3, sáu luật mới chính thức có hiệu lực áp dụng 65
- ♦ Định hướng tuyên truyền của các cấp ủy đảng tháng 4/2026 66

# DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH PHÚ THỌ NHIỆM KỲ 2026 - 2031

(XẾP THEO THỨ TỰ A,B,C...)

phutho.gov.vn



**ĐỖ NGỌC ANH**

Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh,  
Trưởng ban Công tác Công đoàn



**LÊ TUẤN ANH**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Hội đồng  
nhân dân tỉnh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn  
Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh



**VƯƠNG THỊ BẢY**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh,  
Giám đốc Sở Tài chính



**NGUYỄN KIM CHI**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư  
Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã  
Thanh Ba



**HOÀNG ĐỨC CHÍNH**

Ủy viên Hội đồng dân tộc của Quốc hội khóa XIV,  
Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng  
ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Lạc Sơn



**BÙI VĂN CHÚC**

Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc  
hội và Hội đồng nhân dân tỉnh



**TRIỆU VĂN CHÚC**

Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân  
dân xã Hải Lưu



**NGUYỄN TUẤN CƯỜNG**

Tu sĩ, Ủy viên Thường trực Hội đồng trị sự  
Giáo hội Phật giáo Việt Nam; Trưởng Ban trị  
sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Phú Thọ



**TRẦN VIỆT CƯỜNG**

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,  
Giám đốc Sở Nội vụ



**HÀ VĂN DI**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư  
Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã  
Mai Châu



**NGUYỄN ĐỨC DŨNG**

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng  
ủy phường, Chủ tịch Hội đồng nhân dân  
phường Hòa Bình



**TRẦN DUY ĐÔNG**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Trung ương  
Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Ủy ban  
nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh



**PHẠM VĂN ĐỨC**

Bí thư Đảng ủy xã,  
Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Lạc Thủy



**BÙI ĐỨC GIANG**

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh  
niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Ủy ban  
Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Bí thư Tỉnh Đoàn



**NGUYỄN HƯƠNG GIANG**

Phó Trưởng phòng Thông tin Dân nguyện Văn  
phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng  
nhân dân tỉnh Phú Thọ



**HOÀNG XUÂN GIAO**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó  
Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam  
tỉnh; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh



**NGUYỄN THU HÀ**

Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng  
nhân dân tỉnh Phú Thọ



**ĐẶNG VĂN HẢI**

Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Sở,  
Phó Giám đốc Sở Y tế



**NGUYỄN HẢI**

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,  
Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo



**PHÙNG THẾ HẢI**

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã,  
Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Thái Hòa



**TRẦN THANH HẢI**

Phó Trưởng ban Pháp chế Hội đồng nhân dân  
tỉnh Phú Thọ



**NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HẠNH**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư  
Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã  
Yên Lập

(XẾP THEO THỨ TỰ A,B,C...)

phutho.gov.vn



**BÙI THỊ THU HẰNG**

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,  
Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy



**TRẦN THỊ THU HẰNG**

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Đoàn Hùng



**HÁCH MINH HIẾU**

Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc  
hội và Hội đồng nhân dân tỉnh



**BÙI ĐỨC HÌNH**

Phó Bí thư Tỉnh ủy,  
Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh



**NGUYỄN VĂN HOÀ**

Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và  
Hội đồng nhân dân tỉnh



**VŨ THỊ THU HOÀ**

Bí thư Đảng ủy xã,  
Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Hội Thịnh



**VŨ THỊ MINH HOÀN**

Trưởng phòng Thông tin Dân nguyện Văn  
phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng  
nhân dân tỉnh



**NGUYỄN THỊ HUÂN**

Bí thư Đảng ủy xã,  
Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Nguyệt Đức



**NGUYỄN MẠNH HÙNG**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư  
Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã  
Cầm Khê



**NGUYỄN VĂN HÙNG**

Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh



**ĐẶNG QUANG HUY**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư  
Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã  
Thanh Sơn



**NGUYỄN VĂN HUYỀN**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư  
Đảng ủy phường, Chủ tịch Hội đồng nhân dân  
phường Vĩnh Yên



**ĐINH VĂN HUỠNH**

Phó Trưởng ban Dân tộc Hội đồng nhân dân  
tỉnh Phú Thọ



**NGUYỄN TRUNG KIẾN**

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,  
Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân  
tỉnh



**NGUYỄN TRUNG KIẾN**

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy



**NGUYỄN THỊ HỒNG LÂM**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên  
Ban chấp hành Đảng bộ Hội đồng nhân dân  
tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh



**ĐINH ĐỨC LÂN**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên  
Ban chấp hành Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh,  
Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh



**NGUYỄN ĐỨC LƯƠNG**

Bí thư Đảng ủy phường, Chủ tịch Hội đồng  
nhân dân phường Phong Châu



**BÙI VĂN MAI**

Phó Chỉ huy trưởng Kiểm Tra mậu vụ  
Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ



**ĐINH THỊ TUYẾT MAI**

Bí thư Đảng ủy xã,  
Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Lai Động



**NGUYỄN VĂN MẠNH**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên  
Ban chấp hành Đảng bộ Hội đồng nhân dân  
tỉnh, Phó Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc  
hội chuyên trách tỉnh



**BÙI THỊ MINH**

Phó Bí thư Tỉnh ủy,  
Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam  
tỉnh



# DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH PHÚ THỌ NHIỆM KỲ 2026 - 2031

(XẾP THEO THỨ TỰ A,B,C...)

phutho.gov.vn



**BÙI THANH NAM**

Trưởng phòng, Phòng Quản lý Ngân sách Sở Tài chính



**NGUYỄN THỊ VIỆT ANGA**

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Tiến Phong



**PHÙNG THỊ KIM ANGA**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh



**ĐẶNG BÍCH NGỌC**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh



**QUÁCH THẾ NGỌC**

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban nội chính Tỉnh ủy



**HÀ THỊ THANH NHÂN**

Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ



**NGUYỄN HUY NHUẬN**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường



**NGUYỄN HỒNG NHUNG**

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh



**NGUYỄN THỊ CẨM PHƯƠNG**

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh



**NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG**

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy phường, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Xuân Hòa



**NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯỢNG**

Giáo viên Trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ



**BÙI VĂN QUANG**

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy



**NGUYỄN VIỆT QUỲNH**

Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Công tác Hội đồng nhân dân tỉnh



**NGUYỄN MẠNH SƠN**

Phó Bí thư Tỉnh ủy



**NGUYỄN NGỌC SƠN**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy phường, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Văn Phú



**TRẦN TUẤN SƠN**

Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Nật Sơn



**TRỊNH HÙNG SƠN**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Thanh Thủy



**NGUYỄN THANH TÂM**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội



**TRẦN THỊ THANH TÂM**

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Xuyên; Ủy viên Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ



**PHAN TRỌNG TẤN**

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

(XẾP THEO THỨ TỰ A,B,C...)

phutho.gov.vn



**LÊ VĂN THẠCH**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Tân Lạc



**CAO THỊ TOÀN THẮNG**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Hạ Hòa



**CAO VĂN THẮNG**

Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Phùng Nguyễn



**NGUYỄN VĂN THẮNG**

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Chánh Thanh tra tỉnh



**BÙI ĐÌNH THỊ**

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy



**NGÔ ĐỨC THỊNH**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Phú Ninh



**NGUYỄN THÁI THỊNH**

Ủy viên Thường trực - Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ



**NGUYỄN VĂN THUẬN**

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh



**VƯƠNG ĐỨC THỦY**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Vạn Xuân



**ĐẶNG THỊ TÌNH**

Phó Trưởng ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ



**TRỊNH THẾ TRUYỀN**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo



**ĐINH ANH TUẤN**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy



**NGUYỄN MẠNH TUẤN**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Tân Đạo



**NGUYỄN MINH TUẤN**

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh



**PHẠM THANH TÙNG**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh



**NGUYỄN MINH TƯỜNG**

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ



**NGUYỄN THỊ THÚY VÂN**

Trưởng phòng Hành chính, Tổ chức, Quản Trị, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh



**LÊ QUANG VINH**

Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh



**BÙI HUY VINH**

Phó Bí thư Tỉnh ủy

